Phẩm 17 - Bô-Lợi-Đa (Kinh số 202 - 211)

Kinh Trung A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

202. KINH TRÌ TRAI1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Đông Viên, giảng đường Lộc Tử Mau. Bay giờ, vào lúc sáng sớm, Lộc Tử Mầu Tỳ-xá-khư12 tắm gội, mặc áo trắng sạch, dẫn con dâu và các quyến thuộc tuần tư đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ rồi đứng sang một bên. Đức Thế Tôn hỏi: Này nữ cư sĩ! Bà vừa tắm gội chăng? Lộc Tử Mau Tỳ-xá-khư thưa: -Bạch Thế Tôn! Hôm nay, con trì trai.3 Bạch Thiện Thệ! Hôm nay, con trì trai. Đức Thế Tôn hỏi: -Này nữ cư sĩ! Hôm nay, bà muôn trì pháp trai nào? Vì có ba loại. Thứ nhát là pháp trì trai mục đồng. Thứ hai là pháp trì trai Ni-kiền. Thứ ba là pháp trì trai tám điều bậc Thánh. Này nữ cư sĩ! Thế nào là pháp trì trai mục đồng?4 Ví như đứa trẻ buổi sáng thả bò ra đồng, buổi chiều dẫn bò về thôn. Khi về thôn, nó lại nghĩ: "Hôm nay, ta thả bò ở nơi này, ngày mai ta sẽ thả bò ở nơi kia. Hôm nay, ta cho bò uống nước ở chỗ này, ngày mai sẽ cho bò uống nước ở chỗ kia. Hôm nay, ta cột bò nghỉ ở nơi này, ngày mai sẽ cột bò nghỉ ở nơi kia.” Này nữ cư sĩ! Cũng như thế, nếu người trì trai mà lại suy nghĩ: "Hôm nay, ta ăn thức ăn này, ngày mai sẽ ăn thức ăn kia. Hôm nay, ta uống loại nước này, ngày mai sẽ uống loại nước kia. Hôm nay, ta ăn loại thức ăn mềm này, ngày mai sẽ ăn loại thức ăn mềm kia." Người này ngày đêm sống trong đam mê, ưa thích tham muốn, đó gọi là pháp trì trai mục đồng. Nếu người trì trai như thế thì không được nhiều lợi ích, không được nhiều phước quả, không được nhiều công đức và không được quảng bá.

1 Nguyên tác: Trì trai kinh T^Ol. 0026.202. 0770al6. Tham chiếu: Trai kinh T.o 1.0087. 09Ì0c26; ưu-bi-di-đọa-xả-ca kmh 01. 0088. 0912al5; Bát quan trai kinh 61. 0089. 09Í3al7; Tạp.T02. 0099^61-863. 0219b04-bl8; Tăng.T.02. 0125.24.6. 0624b19; A. 3.70 - L 205;%. 8.42 - IV. 251; 4 8.43 - IV. 255. 2 Lộc Tử Mau Tỳ-xá-khư Visākhā Migaramātā còn gọi Tỳ-xá-khư mẫu. 3 Trai Uposatho nghĩa là thanh tịnh nhờ sám hối tội chướng hoặc cẩn thận lời nói, hành động, tắm gội trai giới. Không ăn quá ngọ cũng gọi là "trai.” 4 Phóng ngưu nhi trai gopālakūposatha: Giữ trai giới như cách đứa trẻ chăn bò.

[0770b06] Này nữ cư sĩ! Thế nào là pháp trì trai Ni-kiền? Nếu có người xuất gia theo đạo Ni-kiền thì các Ni-kiền sẽ khuyến khích người này: "Bể bảo hộ chúng sanh ngoài một trăm do-tuần về phía Đông, ngươi hãy buông bỏ dao gậy! Cũng vậy, để bảo hộ chúng sanh ngoài một trăm do-tuần về phía Nam, phía Tây, phía Bắc thì ngươi hãy buông bỏ dao gay!” Họ khuyến khích, sách tấn người khác như vậy. Hoặc để bảo hộ chúng sanh có tưởng, không bảo hộ chúng sanh vô tưởng, vào ngày rằm, khi thuyết Biệt giải thoát, ngươi hãy cởi bỏ y phục, đứng lõa thể xoay về phía Đông và nói như vầy: "Ta không có cha mẹ? vợ con, tôi tớ, không có cái thuộc về cha mẹ9 vợ con, t6i t&." Này nữ cư sĩ! Vị ấy muốn khuyến khích sách tấn với lời nói chân thật, nhưng ngược lại, sự khuyến khích sách tấn trở thành những lời hư dối. Người ấy hằng ngày gặp mặt cha mẹ mình và nghĩ rằng: "Đây là cha mẹ ta.” Cha mẹ người ấy hằng ngày gặp mặt con

mình và cũng nghĩ rằng: "Đây là con ta." Người ấy gặp mặt vợ con và nghĩ rằng: “Dây là vợ con ta.” Vợ con gặp mặt người ấy và cũng nghĩ rằng: "Đây là tôn tryảng cha ta.” Người ấy thấy tôi tớ và nghĩ rằng: "Dây là tôi tớ của ta." Tôi tớ thấy người ấy và cũng nghĩ rằng: "Dây là chủ của ta." Người ấy thọ dụng dục lạc này, không được cho mà thọ dụng, chứ không phải được cho mà thọ dụng, đó gọi là pháp trì trai Ni-kiền. Nấu người trì trai như vậy thì không được nhiều lợi ích, không được nhiều phước quả, không được nhiều công đức và không được quảng bá. Này nữ cư sĩ! Thế nào là pháp trì trai tám điều bậc Thánh? Vị Thánh đệ tử đa văn khi trì trai thì suy nghĩ như vầy: "Bậc A-la-hán chân nhân trọn đời xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, buông bỏ dao gậy, biết ho biết thẹn, có tâm từ bi, làm lợi ích cho tất cả cho đến loài côn trùng. Đối với sự sát sanh, tâm vị ấy đã trừ sạch. Nay tôi trọn một ngày một đêm5 xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, buông bỏ dao gậy, biết hổ biết thẹn, có tâm từ bi, làm lợi ích cho tất cả, cho đến loài côn trùng. Đoi với việc sát sanh, nay tôi trừ sạch tâm ấy. Tôi thực hành điều này giống với bậc A-la-hán." Do đó gọi là trai giới. [0770c02] Lại nữa, này nữ cư sĩ! Vị Thánh đệ tử đa văn khi trì trai thì suy nghĩ như vầy: "Bậc A-la-hán chân nhân trọn đời xa lìa trộm cướp, đoạn dứt trộm cướp, những gì được cho mới lấy, vui nhận vật được cho, thường ưa bố thí, tâm ưa buông xả, hoan hỷ không bon xẻn, không trông chờ báo đáp, không để sự trộm cướp che lấp tâm mình, thường kiểm soát tâm mình. Đối với việc trộm cướp, tâm vị ấy đã trừ sạch. Tôi nay trọn một ngày một đêm xa lìa trộm cướp, đoạn dứt trộm cướp, những gì được cho mới lấy, vui nhận vật được cho, thường ưa bố thí, tâm ưa buông xả, hoan hỷ không bon xẻn, không trông chờ

5 Nguyên tác: Tận hình thọ Suốt đời. Dường như bản Hán có sự nhầm lẫn vì ở các giới sau lại nói: "M0t ngày nay và một đêm nay,? Giới bát quan trai có thể tự phát nguyện thọ trì trong một ng một đêm. Tham chiêu: Trai kinh (roi. 0087. 0911al7): Suốt một ngày một đêm A. 8.42 - IV. 251: Jīvarn arahanto pānātipātam pahāya... aham pajja imañca rattim imañca divasāni pānātipātam pahāya... (Bậc A-la-hán trọn đời không sát sanh... tôi nay một ngày một đêm không sát sanh...). J

báo đáp, không để sự trộm cướp che lấp tâm mình, thường kiểm soát tâm mình. Đôi với việc trộm cướp, nay tôi trừ sạch tâm ấy. Tôi thực hành điều này giống với bậc A-la-hán." Do đó gọi là trai giới. Lại nữa, này nữ cư sĩ! Vị Thánh đệ tử đa văn khi trì trai thì suy nghĩ như vây: "Bậc A-la-hán chân nhân trọn đời xa lìa tà hạnh, đoạn dứt tà hạnh, tu hành Phạm hạnh, chí thành giữ tâm trong sáng, sống không uế nhiễm, lìa dục, đoạn dâm. Đối với việc phi Phạm hạnh, tâm vi ấy đã trừ sạch. Nay tôi trọn một ngày đêm xa lìa nghiệp tà hạnh, đoạn dứt tà hạnh, tu hành Phạm hạnh, chí thành giữ tâm trong sáng, sông không uê nhiêm, lìa dục, đoạn dâm. Đôi với sự tà hạnh, nay tôi trừ sạch tâm ấy. Tôi thực hành điều này giống với bậc A-la-hán." Do đó gọi là trai giới. Lại nữa, này nữ cư sĩ! Vị Thánh đệ tử đa văn khi trì trai thì suy nghĩ như vầy: "Bậc A-la-hán trọn đời xa lìa nói dối, đoạn dứt lời nói dối, chỉ nói lời chân thật, ưa thích sự chân thật, an trú nơi chân thật, được mọi người tin tưởng, không dôi gạt thê gian. Đôi với sự nói dôi, tâm vi ây đã trừ sạch. Tôi nay trọn một ngày đêm xa lìa sự nói dối, đoạn dứt lời nói

dối, chỉ nói lời chân thật, vui thích sự chân thật, an trú nơi chân thật, được mọi người tin tưởng, không dối gạt thê gian. Đôi với sự nói dôi, nay tôi trừ sạch tâm ây. Tôi thực hành điêu này giống với bậc A-la-hán." Do đó gọi là trai giới. Lại nữa, này nữ cư sĩ! Vi Thánh đệ tử đa văn khi trì trai thì suy nghĩ như vây: "Bậc A-la-hán chân nhân trọn đời xa lìa nghiệp buông lung uông rượu, đoạn dứt việc buông lung uống rượu. Đối với nghiệp buông lung uống rượu, tâm vị ấy đã trừ sạch. Tôi nay trọn một ngày một đêm xa lìa nghiệp buông lung uống rượu, đoạn dứt việc buông lung uống rượu. Đối với nghiệp buông lung uông rượu, nay tôi trừ sạch tâm ây. Tôi thực hành điêu này giông với bậc A-la- hán.^, Do đó gọi là trai giới. [077la02] Lại nữa, này nữ cư si, vị Thánh đệ tử đa văn khi trì trai thì suy nghĩ như vầy: "Bậc A-la-hán chân nhân trọn đời xa lìa việc nằm giường cao rộng lớn, đoạn dứt việc nằm giường cao rộng lớn, ưa nằm ngồi nơi giường thấp hoặc nệm cỏ. Đối với việc nằm giường cao rộng lớn, tâm vị ấy đã trừ sạch. Tôi nay trọn một ngày một đêm xa lìa việc nằm giường cao rộng lớn, đoạn dứt việc nằm giường cao rộng lớn, ưa nằm ngồi giường thấp hoặc nệm cỏ. Đối với việc nằm giường cao rộng lớn, nay tôi trừ sạch tâm ấy. Tôi thực hành điều này giống với bậc A-la-hán.” Do đó gọi là trai giới. Lại nữa, này nữ cư sĩ! Vi Thánh đệ tử đa văn khi trì trai thì suy nghĩ như vầy: "Bậc A-la-hán chân nhân trọn đời xa lìa việc đeo tràng hoa, chuỗi ngọc, xoa hương, phấn sáp, ca múa, hát xướng hoặc đi xem nghe, đoạn dứt việc đeo tràng hoa, chuỗi ngọc, xoa hương, phấn sáp, ca múa, hát xướng hoặc đi xem nghe. Đối với việc đeo tràng hoa, chuỗi ngọc, xoa hương, phấn sáp, ca múa, hát xướng hoặc đi xem nghe, tâm vị ấy đã trừ sạch. Nay tôi trọn một ngày một đêm xa lìa

việc đeo tràng hoa, chuỗi ngọc, xoa hương, phấn sáp, ca múa, hát xướng hoặc đi xem nghe, đoạn dứt việc đeo tràng hoa, chuỗi ngọc, xoa hương, phấn sáp, ca múa, hát xướng hoặc đi xem nghe. Đối với việc đeo tràng hoa, chuỗi ngọc, xoa hương, phấn sáp, ca múa, hát xướng hoặc đi xem nghe, tôi nay trừ sạch tâm ấy. Tôi thực hành điều này giống với bậc A-la-hán." Do đó gọi là trai giới. Lại nữa, này nữ cư sĩ! Vị Thánh đệ tử đa văn khi trì trai thì suy nghĩ như vầy: "Bậc A-la-hán chân nhân trọn đời xa lìa việc ăn phi thời, đoạn dứt việc ăn phi thòi, chỉ ăn ngày một bữa, không ăn ban đêm, ưa thích ăn đúng thời. Đoi với việc ăn phi thời, tâm vi ấy đã trừ sạch. Tôi nay trọn một ngày một đêm này xa lìa việc ăn phi thời, đoạn dứt việc ăn phi thời. Đối với việc ăn phi thời, nay tôi trừ sạch tâm ấy. Tôi thực hành điều này giống với bậc A-la-hHn." Do đó gọi là trai giới. Người ấy sau khi an trụ tám điều Thánh trai này rồi, dần dần tiến lên tu tập năm pháp. Đó là năm pháp nào? Này nữ cư sĩ! Vị Thánh đệ tử đa văn khi trì trai thì nghĩ tưởng về Như Lai như vầy: "Dức Thế Tôn là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế T6n." Người ây sau khi nhớ nghĩ đức Như Lai như vậy, nêu có niệm xâu ác khởi lên thì chúng liền bị tiêu diệt, nếu có những pháp ác5 bất thiện, ô uế thì chúng cũng bị tiêu diệt. Này nữ cư sĩ! Vi Thánh đệ tử đa văn nhờ nương tựa Như Lai nên tâm an tịnh rồi được hỷ lạc. Nếu có niệm xấu ác khởi lên thì chúng liền bi tiêu diệt, nếu có pháp ác bất thiện, ô uế thì nó cũng liền bị tiêu diệt. [077lb04] Ví như có người trên đầu bám đầy cáu bẩn, nhờ dùng dầu gội hòa nước ấm, cùng với sức

người tắm gội nên được sạch sẽ. Cũng vậy, vị Thánh đệ tử Đa văn khi trì trai, nhớ nghĩ về Như Lai rằng: "Thế Tôn là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn/9 Người ấy sau khi nhớ nghĩ Như Lai như vậy, nếu có niệm xấu ác khởi lên thì chúng liền bi tiêu diệt; nếu có pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng liền bị tiêu diệt. Này nữ cư sĩ! Vi Thánh đệ tử đa văn, nhờ nương tựa Như Lai nên tâm an tịnh rồi được hỷ lạc. Nếu có niệm xấu ác khởi lên thì chúng liền bị tiêu diệt, nếu có pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bị tiêu diệt. Đó gọi là vi Thánh đệ tử đa văn trì trai theo Như Lai,6 cộng trú với Như Lai, nương tựa Như Lai nên tâm an tịnh rồi được hỷ lạc. Nếu có niệm xấu ác khởi lên thì chúng liền bị tiêu diệt; nếu có pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng liền bị tiêu diệt. Lại nữa, này nữ cư sĩ! Vị Thánh đệ tử đa van khi trì trai thì nhớ nghĩ về Pháp như vầy: "Pháp này được Thế Tôn khéo thuyết, là pháp cứu cánh, thường hằng, không thay đoi, được biết bởi chánh trí, được thấy bởi chánh trí và được giác6

6 Nguyên tác: Trì Phạm trai Theo MĀ. 154, "Ph@m" chính là Như Lai [9]
Trai kinh roi. 0087. 09llbl8goi là Trai niệm Phạt

ngộ bởi chánh trí." Vị ấy sau khi nhớ nghĩ về Pháp như vậy rồi, nếu có niệm xấu ác khởi lên, chúng liền bị tiêu diệt, nếu có pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bi tiêu diệt. Này nữ cư sĩ! Vị Thánh đệ tử đa văn nhờ nương tựa Pháp mà tâm an tinh rồi được hỷ lạc, nếu có niệm xấu ác khởi lên liền bị tiêu diệt, nếu có pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bị tiêu diệt. Ví như người trên thân bám đầy cáu bẩn, phải nhờ bột tắm, nước nóng và sức người tắm gội kỹ thì thân thể mới được sạch sẽ. Cũng vậy, vi Thánh đệ tử đa văn khi trì trai thì nên nhớ nghĩ về Pháp như vầy: "Pháp này được Thế Tôn khéo thuyết, là pháp cứu cánh, thường hằng, không thay đổi, được biết bởi chánh trí, được thấy bởi chánh trí, được giác ngộ bởi chánh trí." Vị ấy sau khi nhớ nghĩ về Pháp như vậy rồi, nếu có niệm xấu ác khởi lên, chúng liền bị tiêu diệt, nếu có pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bi tiêu diệt. Này nữ cư sĩ, vị Thánh đệ tử đa văn nhờ nương tựa Pháp nên tâm an tịnh roi được hỷ lạc, nếu có niệm xấu ác khởi, chúng liền bi tiêu diệt, nếu có pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bị tiêu diệt. Này nữ cư sĩ, đó gọi là vị Thánh đệ tử đa văn trì trai theo Pháp, cộng trú với Pháp, nương tựa Pháp nên tâm an tịnh rồi được hỷ lạc, nếu có niệm xấu ác khởi lên, chúng liền bị tiêu diệt, nếu có pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bi tiêu diệt. [0771C02] Lại nữa, này nữ cư sĩ! Vi Thánh đệ tử đa văn khi trì trai thì nhớ nghĩ về chúng Tăng như vầy: "Chúng đệ tử của đức Thế Tôn khéo hướng cõi lành, phẩm chất chánh trực, thực hành pháp yếu, tùy thuận nơi pháp.7 Trong chúng của Như Lai thật có vị đang hướng đen quả vị A-la-hán, có vị đã chứng quả A-la-hán; có vị đang hướng đến quả vị A-na-hàm, có vi đã chứng quả A-na-hàm; có vị đang hướng đến quả vi Tư-đà-hàm, có vị đã chứng quả Tư-đà-hàm; có vị đang hướng đến quả vị Tu-đà-hoàn, có vị đã chứng quả Tu-đà-hoàn, đó là bốn đôi tám bậc của Thánh chúng. Chúng đệ tử của Như Lai đã thành tựu giới, thành tựu định, thành tựu tuệ, thành tựu giải thoát và thành tựu giải thoát tri kiến, rất đáng tôn xưng,

đáng mời thỉnh, đáng cúng dường, đáng phụng sự, đáng kính trọng, là ruộng phước tốt đẹp cho trời và người.Vị ấy sau khi nhớ nghĩ vê chúng Tăng như vậy roi, nêu có niệm xâu ác khởi lên thì chúng liên bị tiêu diệt, nếu có các pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bi tiêu diệt. Này nữ cư sĩ! Vị Thánh đệ tử đa văn nhờ nương tựa chúng Tăng nên tâm an tĩnh rồi được hỷ lạc, nêu có niệm xâu ác khởi lên thì chúng liên bị tiêu diệt, nêu có các pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bị tiêu diệt. Ví như có người trên áo bám đầy bụi do, phải nhờ tro, bồ kết, bột giặt, nước nóng và sức người tẩy giặt nên chiếc áo mới được sạch sẽ. Cũng vậy, vị Thánh đệ tử đa văn khi trì trai thì nhớ nghĩ về chúng Tăng rằng: "Chúng đệ tử của đức Thế Tôn khéo hướng cõi lành,

7 Nguyên tác: Thiện thú hướng, chất trực, hành yếu, hành thú).Tham chiếu: ÓLÍ. 931: Đệ tử Thế Tôn hướng đến cổi lành, chân chánh, chất trực, thành tín và thực hành, pháp, tùy thuận pháp; A. 3.70 - L 205: Diệu hạnh là chúng đệ tử Thê Tôn; trực hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn; ứng lý hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn; chân chánh hạnh là chúng đệ tử Thê Tôn (HT. Thích Minh Châu dịch).

phẩm chất chánh trực, luôn thực hành pháp chánh yếu và tùy thuận nơi pháp. Trong chúng của Như Lai thật có vi đang hướng đến quả vị A-la-hán, có vi đã chứng quả A-la-hán; có vi đang hướng đến quả vị Anahàm, có vị đã chứng quả A-na-hàm; có vi đang hướng đến quả vị Tư-đà-hàm, có vi đã chứng quả Tư-đà-hàm; có vị đang hướng đến quả vi Tu-dà-hoàn, có vi đã chứng quả Tu- đà-hoàn. Đó là bốn đôi tám bậc của Thánh chúng. Thánh chúng của Như Lai đã thành tựu giới, thành tựu đinh, thành tựu tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát tri kiến, rất đáng tôn xưng, đáng mời thỉnh, đáng cúng dường, đáng phụng sự9 đáng kính trọng, là ruộng phước tốt đẹp cho trời và ngtròi." Vị ấy sau khi nhớ nghĩ về chúng Tăng như vậy rồi, nếu có niệm xấu ác khởi lên thì chúng liền bị tiêu diệt, nếu có các pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bi tiêu diệt. Này nữ cư sĩ! Vị Thánh đệ tử đa văn nhờ nương tựa chúng Tăng mà tâm an tĩnh rồi được hỷ lạc, nếu có niệm xấu ác khởi lên thì chúng liền bi tiêu diệt, nếu có các pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bị tiêu diệt. Đó gọi là vị Thánh đệ tử đa văn thọ trì trai theo chúng Tăng, cộng tru cùng chúng Tăng, nhờ nương tựa chúng Tăng nên tâm an tịnh roi được hỷ lạc, nêu có niệm xâu ác khởi lên thì chúng liền bị tiêu diệt, nếu có những pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bị tiêu diệt. Lại nữa, này nữ cư sĩ! Vị Thánh đệ tử đa văn khi trì trai thì nhớ nghĩ về Giới mình đã thọ: "Giới này không khuyết, không thủng, không tì vết, không vẩn đục, rất rộng lớn, không trông chờ báo đáp, được bậc trí ngợi khen, khéo hoàn thiện, khéo thú hướng, khéo thọ trì.^^ Vị ấy sau khi nhớ nghĩ Giới mình đã thọ roi, nêu có niệm xâu ác khởi lên thì chúng liên bị tiêu diệt, nêu có các pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bi tiêu diệt. Này nữ cư sĩ! Vị Thánh đệ tử đa văn nhờ nương tựa Giới nên tâm an tịnh rồi được hỷ lạc, nếu có niệm xấu ác khởi lên thì chúng liền bi tiêu diệt, nếu có các pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bi tiêu diệt. [0772a07] Ví như một tấm gương bi vấy chất bẩn nên không sáng, phải dùng bột đá mài kính và sức người lau chùi, cọ rửa thì mới được sạch sẽ, bóng sáng. Cũng vậy, vi Thánh đệ tử đa văn khi trì trai thì nhơ nghĩ về Giới mình đã thọ:

“Giới này không khuyết, không thủng, không tì vết, không vẩn đục? rất rộng lớn, không trông chờ báo đáp, được bậc trí ngợi khen, khéo hoàn thiện, khéo thú hướng, khéo thọ tri." Vị ấy sau khi tự nhớ nghĩ Giới rồi, nếu có niệm xấu ác khởi lên thì chúng liền bị tiêu diệt, nếu có các pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bị tiêu diệt. Này nữ cư sĩ! Vị Thánh đệ tử đa văn nhờ nương tựa Giới nên tâm an tịnh rồi được hỷ lạc, nếu có niệm xấu ác khởi lên thì chúng liền được tiêu diệt; nếu có pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bị tiêu diệt. Đó gọi là vị Thánh đệ tử đa văn thọ trì trai theo Giới, cộng trú cùng Giới, nhơ Giới mà tâm an tịnh rồi được hỷ lạc, nếu có niệm xấu ác khởi lên thì chúng liền bi tiêu diệt, nếu có những pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bi tiêu diệt.

202. KINH TRÌ TRAI 1377

Lại nữa, này nữ cư sĩ! Vị Thánh đệ tử đa văn khi trì trai thì nhớ nghĩ về chư thiên như vầy: "Thật sự có cõi Tứ Thiên Vương. Cõi trời kia, nếu ai thành tựu niềm tin thì sau khi qua đời ở cõi này sẽ được sanh lên cõi kia. Ta cũng có được niêm tin đó. Cõi trời kia, nếu ai thành tựu giới, đa văn, bố thí, trí tuệ thì sau khi qua đời ở cõi này sẽ được sanh lên cõi kia. Ta cũng có được giới, đa văn, bố thí, trí tuệ ấy. Thật sự có cõi trời Ba Mươi Ba, cõi trời Diệm-ma, cõi trời Đâu-suất-đà? cõi trời Hóa Lạc, cõi trời Tha Hóa Lạc. Các cõi trời kia, nếu ai thành tựu niềm tin thì sau khi qua đời ở cõi này sẽ được sanh lên những cối kia. Ta cũng có được niềm tin đó. Các cõi trời kia, nếu ai thành tựu giới, đa văn, bố thí, trí tuệ thì sau khi qua đời ở cõi này sẽ được sanh lên những cõi kia. Ta cũng có được giới, đa văn, bố thí, trí tuệ ấy." Vị ấy sau khi nhớ nghĩ về chư thiên như vậy, với niềm tin, sự trì giới, đa văn, bố thí, trí tuệ theo chư thiên, nếu có niệm xấu ác khởi lên chúng liền bị tiêu diệt, nếu có pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bị tiêu diệt. Này nữ cư sĩ! Vi Thánh đệ tử đa văn duyên nơi chư thiên nên tâm an tịnh rồi được hỷ lạc, nếu có niệm xấu ác khởi lên thì chúng liền bị tiêu diệt, nếu có pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bi tiêu diệt. Ví như vàng ròng bị lẫn tạp chất nên không thuần nhất, phải nhờ lửa, ống bê, kem, búa, chát khử và công sức lau chùi, nghiên mài, tinh lọc mới trở nên sáng bóng, thuần nhất. Cũng vậy, vị Thánh đệ tử đa văn khi trì trai thì nhớ nghĩ về chư thiên như vầy: "Thật sự có cõi Tứ Thiên Vương. Cõi trời kia, nếu ai thành tựu niềm tin thì sau khi qua đời ở cõi này sẽ được sanh lên cõi kia. Ta cũng có được niềm tin đó. Cõi trời kia, nếu ai thành tựu giới, đa văn, bố thí, trí tuệ thì sau khi qua đời ở cõi này sẽ được sanh lên cõi kia. Ta cũng có được giới, đa văn, bố thí, trí tuệ ấy. Thật sự có cõi trời Ba Mươi Ba, cõi trời Diệm-ma, cõi trời Đâu-suất-đà, cõi trời Hóa Lạc, cõi trời Tha Hóa Lạc. Các cõi trời kia, nếu ai thành tựu niềm tin thì sau khi qua đời ở cối này sẽ được sanh lên những cõi kia. Ta cũng có được niềm tin đó. Các cõi trời kia, nếu ai thành tựu giới, đa văn, bố thí, trí tuệ thì sau khi qua đời ở cõi này sẽ được sanh lên những cõi kia. Ta cũng có được giới, đa văn, bô thí, trí tuệ ây." Vị ây sau khi nhớ nghĩ vê chư thiên như vậy, với niêm tin, trì giới, đa văn, bô thí, trí tuệ theo chư thiên, nêu có niệm xấu ác khởi lên chúng liền bị tiêu diệt, nếu có pháp ác bất thiện, ô uế thì chúng cũng bị tiêu diệt. [0772bl2] Này nữ cư sĩ! Nấu người nào thực hành tám điều trai giới của bậc Thánh như vậy thì phước đức hơn cả mười sáu lần đối với một vị vua trị vì và tự do thụ hưởng tiền tài vật báu vàng, bạc, ma-ni, trân châu, lưu ly, xà cừ,8 bích ngọc, san hô, lưu thiệu, tỳ-lưu, tỳ-lặc, mã não, đồi mồi, xích thạch, tuyền châu... trong mười sáu nước lớn như:

Ương-già, Ma-kiệt-đà, Ca-thi, Câu-tát-la,

8 Nguyên tác: Sang-khu Chữ có nhiều cách phát âm, có thể đọc là “nhương”hoặc là "sang" ở đây nên đọc là "sangkhir" do trực dịch từ chữ sañkha, nghĩa là xà cừ

Câu-lâu5 Bàn-xà-la, A-nhiếp-bối? A-hòa-đàn-đê, Chi-đề, Bạt-kỳ, Bạt-sa, Bạt-la, Tô-ma5 Tô-la-tra, Dụ-ni và Kiếm-phù.9 Này nữ cư sĩ! Ta nhân đây mà nói như vầy: "Dù được làm vua trong loài người vẫn không bằng niềm vui nơi cõi trời.” Năm mươi năm ở cõi nhân gian chỉ bằng một ngày một đêm ở cõi trời Tứ Thiên Vương. Ba mươi ngày đêm là một tháng, mười hai tháng là một năm, năm trăm năm như vậy là tuổi thọ của chư thiên cõi Tứ Thiên Vương. Này nữ cư sĩ! Nếu thiện nam hay thiện nữ nào thọ trì tám điều trai giới của bậc Thánh thì sau khi qua đời chắc chắn sẽ được sanh lên cõi trời Tứ Thiên Vương. Này nữ cư sĩ! Ta nhân đây nên nói như vầy: "Dù được làm vua trong loài người vẫn không bằng niềm vui nơi cõi trời." Một trăm năm ở cõi nhân gian chỉ bằng một ngày một đêm ở cõi trời Ba Mươi Ba. Ba mươi ngày đêm là một tháng, mười hai tháng là một năm, một ngàn năm như vậy là tuổi thọ của chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba. Này nữ cư sĩ! Nếu thiện nam hay thiện nữ nào thọ trì tám điều trai giới của bậc Thánh thì sau khi qua đời chắc chắn sẽ được sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba. [0772c03] Này nữ cư sĩ! Ta nhân đây nên nói như vầy: "Dù được làm vua trong loài người vẫn không bằng niềm vui nơi cõi trời." Hai trăm năm ở cõi nhân gian chỉ băng một ngày một đêm ở cõi trời Diệm-ma. Ba mươi ngày đêm là một tháng, mười hai tháng là một năm5 hai ngàn năm như vậy là tuổi thọ của chư thiên cõi trời Diệm-ma. Này nữ cư sĩ! Nếu thiện nam hay thiện nữ nào thọ trì tám điều trai giới của bậc Thánh thì sau khi qua đời chắc chắn sẽ được sanh lên cõi trời Diệm-ma. Này nữ cư sĩ! Ta nhân đây nên nói như vây: "Dù được làm vua trong loài nguôi vẫn không bằng niềm vui nơi cõi trời.^, Bốn trăm năm ở cõi nhân gian chỉ bang một ngày một đêm ở cõi trời Đâu-suất-đà. Như vậy, ba mươi ngày đêm là một tháng, mười hai tháng là một năm, bon ngàn năm như vậy là tuổi thọ của chư thiên ở cõi trời Đâu-suất-đà. Này nữ cư sĩ! Nếu thiện nam hay thiện nữ nào thọ trì tám điều trai giới của bậc Thánh thì sau khi qua đời chắc chan sẽ được sanh lên cõi trời Đâu-suất-đà. Này nữ cư sĩ! Ta nhân đây nên nói như vầy: "Dù được làm vua trong loài nguôi vẫn không bằng niềm vui nơi cối trời." Tám trăm năm ở cõi nhân gian chỉ băng một ngày một đêm ở cõi trời Hóa Lạc. Ba mươi ngày đêm là một tháng, mười hai tháng là một năm, tám ngàn năm như vậy là tuổi thọ của chư thiên ở cõi trời Hóa Lạc. Này nữ cư sĩ! Nếu thiện nam hay thiện nữ nào thọ trì tám điều trai giới của bậc Thánh thì sau khi qua đời chắc chắn sẽ được sanh lên cõi trời Hóa Lạc.

9 Ương-già Añga, Ma-kiệt-đà Magadha, Ca-thi Kāsi, Câu-tát-la Kosalạ Cau-lau Kuru, Bàn-xầ-la Pañcala, A-nhiếp-bối Assaka, A-hòa- dan-de Hin AvantnQiiCeti, Vajjī, Bat-sa gồ, Vamsa\ Bạt-ĩa Macchã, Tô-ma Soma, Tô-la-tra Sūrasena, Dụ-ni Yonā, Kiem-phu KambojZ.

202. KINH TRÌ TRAI 1379

Này nữ cư sĩ! Ta nhân đây nên nói như vầy: "Dù được làm vua trong loài người vân không băng niêm vui nơi cõi trời." Một ngàn sáu trăm năm ở cõi nhân gian chỉ băng một ngày một đêm ở cõi trời Tha Hóa Lạc. Ba mươi ngày đêm là một tháng, mười hai tháng là một năm, mười sáu ngàn năm như vậy là tuổi thọ của chư thiên ở cõi trời Tha Hóa Lạc. Này nữ cư sĩ! Nêu thiện nam hay thiện nữ nào thọ trì tám điều trai giới của bậc Thánh thì sau khi qua đời chắc chắn sẽ được sanh lên cõi trời Tha Hóa Lạc. Bấy giờ, Lộc Tử Mau Tỳ-xá-khư chắp tay hướng Phật rồi thưa: -Bạch Thế Tôn! Tám điều trai giới của bậc Thánh thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Có nhiều lọi ích, nhiều phước quả, nhiều công đức và ảnh hưởng rộng khắp. Bạch Thế Tôn! Ke từ hôm nay cho đến trọn đời con xin thọ trì tám điều trai giới của bậc Thánh, tùy theo năng lực của mình mà bố thí và tu phước. Sau khi nghe những lời Phật dạy, Lộc Tử Mau khéo léo thọ nhận vâng làm, cúi đâu lạy sát chân Phật, nhiêu quanh Phật ba vòng roi ra vê. Đức Phật thuyết như vậy, Lộc Tử Mầu Tỳ-xá-khư và các Tỳ-kheo nghe Phật giảng dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

203. KINH BÔ-LỢI-ĐA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại Na-nan-đại51 2 ngụ trong khu vườn Ba-hòa- lợi-nại.3 Bấy giờ, cư sĩ Bô-lợi-đa4 mặc áo trắng sạch, đầu quấn khăn trắng, chống gậy cầm dù? mang giày thế tục, đi từ vườn này sang vườn nọ, từ quán này đến quán kia, từ rừng này đến rừng khác, tản bộ ngao du khắp chốn. Nấu gặp các bậc Sa-môn hay Phạm chí liền nói như vầy: "Chu Hiền nên biết, tôi đã lìa bỏ r r thê tục, đoạn dứt thê tục, buông bỏ mọi thứ ở dòi.” Các Sa-môn, Phạm chí dùng những lời hòa nhã đáp: '"Vâng! Hiền giả Bô-lợi-đa đã lìa bỏ thế tục, đoạn dứt thế tục, buông bỏ mọi thứ ở dòi." Rồi cư sĩ Bo-lợi-đa thong dong tản bộ khắp nơi, lần hồi đến chỗ đức Phật, chào hỏi xong rồi chống gậy đứng trước Phật. Khi ấy, Thế Tôn bảo: Cư sĩ! Chỗ ngồi có sẵn, ông muốn ngồi thì cứ ngồi. Cư sĩ Bô-lợi-đa nói: - Này Cù-đàm, không nên như vậy! Không thể như vậy! Vì sao như thế? Vì tôi đã lìa bỏ thế tục, đoạn dứt thế tục, buông bỏ mọi thứ ở đời, vậy mà Sa-môn Cù-đàm lại gọi toi là "cu sĩ9 sao? The Ton đáp: Bởi ông có hình tướng và biêu hiện như cư sĩ, cho nên Ta bảo: "Cu sĩ! Chỗ ngồi có sẵn, ông muốn ngồi thì cứ ngồi?9 The Ton ba lân noi như vây: -Cư sĩ! Chỗ ngồi có sẵn, ông muốn ngồi thì cứ ngồi. Cư sĩ Bô-lợi-đa cũng ba lần nói: - Này Cù-đàm, không nên như vậy! Không thể như vậy! Vì sao như thế? Vì tôi đã lìa bỏ the tục, đoạn dứt the tục, buông bỏ mọi thứ ở đời, vậy mà Sa-môn Cù-đàm lại gọi tôi là "cu sĩ5' sao?

1 Nguyên tác: Bô-lợi-đa kinh roi. 0026.203. 0773a02. Tham chiếu: M. 54, Potaliya Sutta Kmh Potalỉyă. 2 Na-nan-đại Theo M. 54, đó là thị trấn Ãpana, thuộc nước Añguttarāpa, phía Bắc sông Mahī. Những địa danh vừa nêu và Na-nan-đại có liên hệ với nhau qua cách phiên âm. 3 Nguyên tác: Ba-hòa-lợi-nại viên Pāvārikambavana. 4 Bô-lợi-đa Potaliya.

1382 KINH TRƯNG A-HÀM

rT'l Ấ rrn A Á__ 2 1

The Ton tra lơi: Bởi ông có hình tướng và biểu hiện như cư sĩ, cho nên Ta bảo: "Cu sĩ! Chỗ ngồi có sẵn, ông muốn ngồi thì cứ ng&." Thế Tôn lại hỏi: -Ông lìa bỏ thế tục, đoạn dứt thế tục, buông bỏ mọi thứ ở đời như thế nào? Cư sĩ Bô-lợi-đa đáp: -Cù-đàm! Tôi đem tất cả tài sản trong nhà giao hết cho con cái? tôi song vô vi vô cầu, chỉ đến lấy thức ăn để duy trì mạng sống mà thôi! Tôi đã lìa bỏ thế tục, đoạn dứt thế tục, buông bỏ mọi thứ ở đời như vậy. The Ton bao: -Này cư sĩ! Trong giáo pháp của bậc Thánh, đoạn tuyệt các việc ở đời không phải như vậy. Này cư si, trong giáo pháp của bậc Thánh có tám điều để đoạn tuyệt mọi việc ở đời. Nghe vậy, cư sĩ Bô-lợi-đa liên buông gậy xép dù, cởi giày thê tục roi chăp tay hướng về Phật thưa: Bạch Cù-đàm! Trong giáo pháp của bậc Thánh, thế nào gọi là tám điều đoạn tuyệt mọi sự đời? [0773002] Thế Tôn đáp: Này cư si, vị Thánh đệ tử đa văn y cứ từ bỏ sát sanh, đoạn dứt sát sanh; y cứ từ bỏ trộm cướp, đoạn dứt trộm cướp; y cứ từ bỏ tà hạnh, đoạn dứt tà hạnh; y cứ từ bỏ nói dối, đoạn dứt nói dối; y cứ không tham trước, đoạn dứt tham trước; y cứ không giận ghét,5 đoạn dứt giận ghét; y cứ không đố kỵ thù nghịch, đoạn dứt đố kỵ thù nghịch; y cứ không tăng thượng mạn, đoạn dứt tăng thượng mạn. Này cư sĩ, thế nào gọi là vi Thánh đệ tử đa văn y cứ từ bỏ sát sanh, đoạn dứt sát sanh? Vị Thánh đệ tử đa văn tư duy như vay: "Ai sát hại chắc chan phải chịu quả báo xâu ác trong đời này và đời sau. Nêu ta sát hại thì sẽ tự hại mình và cũng phỉ báng người khác, chư thiên và các bậc Phạm hạnh có trí sẽ chỉ trích học giới của ta, khắp nơi đều nghe tiếng xấu của ta, sau khi qua đời thì nhất đinh sẽ đi vào đường ác, đọa trong địa ngục. Như vậy, ai sát hại thì sẽ nhận quả báo kho đau cả đời này lẫn đời sau; vậy nay ta có nên y cứ từ bỏ sát hại, đoạn dứt sát hại chăng?^, Rồi vị ấy liền y cứ từ bỏ sát sanh, đoạn dứt sát sanh. Như vậy là vị Thánh đệ tử đa văn y cứ từ bỏ sát sanh, đoạn dứt sát sanh. Này cư si, thê nào gọi là vị Thánh đệ tử đa văn y cứ từ bỏ trộm cướp, đoạn dứt trộm cướp? Vị Thánh đệ tử đa văn tư duy như vầy: “Ai trộm cướp thì nhất đinh phải chịu quả báo xấu ác trong đời này và đời sau. Nếu ta trộm cướp thì sẽ tự hại mình và cũng phỉ báng người khác, chư thiên và các bậc Phạm hạnh có trí sẽ chỉ trích học giới của ta, khắp nơi đều nghe tiếng xấu của ta, sau khi qua đời

5 Nguyên tác: Hại khuê kodhūpāyāso.

ắt sẽ đi vào đường ác, đọa trong địa ngục. Ai trộm cướp thì phải chịu quả báo khô đau cả đời này lân đời sau; vậy nay ta có nên y cứ xa lìa trộm cướp, đoạn dứt trộm cướp chăng?” Rồi vị ấy liền y cứ xa lìa trộm cướp, đoạn dứt trộm cướp. Như vậy là vị Thánh đệ tử đa văn y cứ xa lìa trộm cướp, đoạn dứt trộm cướp. Này cư sĩ, thế nào gọi là vị Thánh đệ tử đa văn y cứ xa lìa tà dâm, đoạn dứt tà dâm? Vị Thánh đệ tử đa văn tư duy như vầy:Ai tà dâm thì nhất định phải nhận quả báo xâu ác trong đời này và đời sau. Nếu ta tà dâm thì sẽ tự hại mình và cũng phỉ báng người khác, chư thiên và các bậc Phạm hạnh có trí sẽ chỉ trích học giới của ta, khắp nơi đều nghe tiếng xấu của ta, sau khi qua đời ắt đi vào đường ác, đọa trong địa ngục. Như vậy, người tà dâm phải chiu quả báo đau khô trong đời này và đời sau; vậy nay ta có nên y cứ xa lìa tà dâm? đoạn dứt tà dâm chng?" Rồi vi ấy liền y cứ xa lìa tà dâm, đoạn dứt tà dâm. Như vậy là vị

Thánh đệ tử đa văn y cứ xa lìa tà dâm, đoạn dứt tà dâm. [0773c01] Này cư sĩ, thế nào gọi là vị Thánh đệ tử đa văn y cứ từ bỏ nói dối, đoạn dứt nói dối? Vị Thánh đệ tử đa văn tư duy như vầy: "Ai nói dối thì nhất định phải chịu quả báo xấu ác trong đời này và đời sau. Nếu ta nói dối thì sẽ tự hại mình và cũng phỉ báng người khác, chư thiên và các bậc Phạm hạnh có trí sẽ chỉ trích học giới của ta, khắp nơi đều nghe tiếng xấu của ta, sau khi qua đời ắt đi vào đường ác, đọa trong địa ngục. Như vậy, người nói dối phải chịu quả báo xấu ác cả đời này và đời sau; vậy nay ta có nên y cứ xa lìa nói dối, đoạn dứt nói dối chng?" Rồi vị ấy y cứ xa lìa nói dối, đoạn dứt nói dối. Như vậy là vi Thánh đệ tử đa văn y cứ xa lìa nói dối, đoạn dứt nói dối. Này cư sĩ, thế nào gọi là vị Thánh đệ tử đa văn y cứ không tham trước, đoạn dứt tham trước? Vị Thánh đệ tử đa văn tư duy như vầy: “Ai tham trước thì nhất định phải chịu quả báo xấu ác trong đời này và đời sau. Nếu ta tham trước thì sẽ tự hại mình và cũng phỉ báng người khác, chư thiên và các bậc Phạm hạnh có trí sẽ chỉ trích học giới của ta, khắp nơi đều nghe tiếng xấu của ta, sau khi qua đời nhất định đi vào đường ác, đọa trong địa ngục. Như vậy, ai tham trước tất phải chịu quả báo xấu ác trong đời này và đời sau. Vậy nay ta có nên y cứ không tham trước, đoạn dứt tham trước chng?“ Rồi vị ấy y cứ không tham trước, đoạn dứt tham trước. Như vậy là vị Thánh đệ tử đa văn y cứ không tham trước, đoạn dứt tham trước. Này cư sĩ, thế nào gọi là vị Thánh đệ tử đa văn y cứ không giận ghét, đoạn dứt giận ghét? Vi Thánh đệ tử đa văn tư duy như vầy: "Ai giận ghét thì nhất định phải chịu quả báo xấu ác trong đời này và đời sau. Nếu ta giận ghét thì sẽ tự hại mình và cũng phỉ báng người khác, chư thiên và các bậc Phạm hạnh có trí sẽ chỉ trích học giới của ta, khắp nơi đều nghe tiếng xấu của ta, sau khi qua đời tất sẽ đi vào đường ác, đọa trong địa ngục. Như vậy, ai giận ghét tát phải thọ quả báo xấu ác trong đời này và đời sau; vậy nay ta có nên y cứ không giận ghét, đoạn dứt giận ghét chng?" Rồi vi ấy y cứ không giận ghét, đoạn dứt giận ghét. Như vậy là vị Thánh đệ tử đa văn y cứ không giận ghét, đoạn dứt giận ghét.

1384 KINH TRUNG A-HÀM

Này cư sĩ, thế nào gọi là vị Thánh đệ tử đa văn y cứ không đố kỵ thù nghịch, đoạn dứt đố kỵ thù nghịch? Vị Thánh đệ tử đa văn tư duy như vầy: "Ai đố kỵ thù nghịch thì nhất định phải chịu quả báo xấu ác trong đời này và đời sau. Nấu ta đố kỵ thù nghịch thì sẽ tự hại mình và cũng phỉ báng người khác, chư thiên và các bậc Phạm hạnh có trí sẽ chỉ trích học giới của ta, kháp nơi đêu nghe tiêng xấu của ta, sau khi chết tất đi vào đường ác, đọa trong địa ngục. Như vậy, ai đố kỵ thù nghịch tất phải chịu quả báo xấu ác trong đời này và đời sau; vậy nay ta có nên y cứ không đố kỵ thù nghịch, đoạn dứt đô kỵ thù nghịch chng?" Roi vị ấy y cứ không đố kỵ thù nghịch, đoạn dứt đố kỵ thù nghịch. Như vậy là vị Thánh đệ tử đa văn y cứ không đố kỵ thù nghịch, đoạn dứt đố kỵ thù nghịch. [0774a05] Này cư si, thế nào gọi là vị Thánh đệ tử đa văn y cứ không tăng thượng mạn, đoạn dứt tăng thượng mạn? Vị Thánh đệ tử đa văn tư duy như vầy: "Ai tăng thượng mạn thì nhất đinh phải chịu quả báo xấu ác trong đời này và đời sau. Nếu ta có tăng thượng mạn thì sẽ tự hại mình và cũng phỉ báng người khác, chư thiên và các bậc Phạm hạnh có trí sẽ chỉ trích học giới của ta, khắp nơi đều nghe tiếng xấu của ta, sau khi qua đời ắt đi vào đường ác, đọa trong địa ngục. Như vậy, ai có tăng thượng mạn tất

phải chịu quả báo xấu ác trong đời này và đời sau; vậy nay ta có nên y cứ không tăng thượng mạn, đoạn dứt tăng thượng mạn chng?" Rồi vị ấy y cứ không tăng thượng mạn, đoạn dứt tăng thượng mạn. Như vậy là vi Thánh đệ tử đa văn y cứ không tăng thượng mạn5 đoạn dứt tăng thượng mạn. Đó gọi là trong giáo pháp của bậc Thánh có tám điều để đoạn dứt mọi sự ở đời vậy. Cư sĩ hỏi: -Thưa Cù-đàm5 trong giáo pháp của bậc Thánh chỉ có những điều như vậy là đoạn dứt mọi việc ở đời hay còn có những điều khác nữa chăng? ỉ rrn-| À rr\ /\ J. / The Ton đáp: -Trong giáo pháp của bậc Thánh không chỉ có chừng đó là đoạn dứt mọi việc ở đời mà còn có tám điều khác để đoạn dứt việc ở đời, dẫn đến chứng ngộ. Cư sĩ Bô-lợi-đa nghe xong, liền cởi khăn trắng ra, chắp tay hướng Phật và bạch: Thưa Cù-đàm9 thê nào gọi là trong giáo pháp của bậc Thánh còn có tám điều để đoạn dứt mọi việc ở đời, dẫn đến chứng ngộ? Thê Tôn đáp: Này cư sĩ, cũng như có con chó, đói khát ốm yếu, lần đến lò mổ bò. Người đo te hay đệ tử của người đồ tể quăng cho nó một khúc xương đã lóc hết thịt. Con chó quắp lấy khúc xương rồi chạy đến chỗ này chỗ kia mà gặm đến nỗi rách môi, mẻ răng, hoặc gây thương tổn đến cuống họng, nhưng nó không nhờ vậy mà hết đói.

203. KINH BÔ-LỢI-ĐA 1385

Này cư si, vị Thánh đệ tử đa văn cũng lại suy nghĩ như vầy: "Dục như khúc xương khô. Thế Tôn dạy dục như khúc xương khô, vui ít khổ nhiều, đầy dẫy nguy hiêm, hãy xa lánh chhng." ở đây, nếu có ai lìa bỏ dục, lìa pháp ác bát thiện, nghĩa là đối với mọi vật dục trong thế gian6 này, người ấy đoạn trừ hoàn toàn, không còn lại gì. Hãy tu tập pháp đó!7 Này cư sĩ, cũng như cách thôn xóm khôíiệ xa, có một miếng thịt rơi trên khoảng đất trống, nếu có quạ hoặc diều hâu đen quắp lấy miếng thịt ấy đi5 rồi những con quạ hay diều hâu khác đuổi theo để tranh giành. Ý cư sĩ nghĩ sao? Nêu con quạ hay diêu hâu ây không chịu nhả miếng thịt ấy thì các con quạ hay diều hâu khác vẫn đuổi theo để giành giật chứ? [0774b02] Cư sĩ đáp: Đúng vậy, thưa Cù-đàm! -Ý cư sĩ nghĩ sao? Nấu con quạ hay diều hâu ấy mau chóng nhả miếng thịt này ra thì các con quạ hay diều hâu khác có còn đuổi theo để giành giật nưa không? Cư sĩ đáp: Thưa không! Này cư sĩ, vi Thánh đệ tử đa văn cũng lại suy nghĩ như vầy: “Dục như miếng thịt. Thế Tôn dạy dục như miếng thịt, vui ít khổ nhiều, đầy dẫy nguy hiểm, hãy xa lánh chúng.,^ ở dây, nếu có ai lìa bỏ dục, lìa pháp ác bất thiện, nghĩa là đối với mọi vật dục trong thế gian này, người ấy đoạn trừ hoàn toàn, không còn lại gì. Hãy tu tập pháp đó! Này cư sĩ, cũng như có nguồi tay cam bó đuốc đang cháy mà đi ngược gió. Ý cư sĩ nghĩ sao, nếu người ấy không mau chóng buông bó đuốc xuống thì có phải sẽ bị cháy tay và các bộ phận khác trên thân thể chăng? Cư sĩ đáp: Đúng vậy, thưa Cù-đàm! -Ý cư sĩ nghĩ sao, giả sử người ấy mau chóng quăng bỏ bó đuốc thì có còn bị cháy tay và các bộ phận khác trên thân thể nữa chăng? Cư sĩ đáp: Không, thưa Cù-đàm! - Này cư sĩ, vi Thánh đệ tử đa văn cũng lại suy nghĩ như vầy: "Dục như bó đuốc đang cháy. Thế Tôn dạy dục như bó đuốc đang cháy, vui ít khổ nhiều, đầy dẫy nguy hiểm, hãy xa lánh chúng.^, ơ đây, nêu có ai lìa bỏ dục, lìa pháp ác bát thiện, nghĩa là đối với mọi vật dục trong thế gian này, người ây đoạn trừ hoàn toàn, không còn lại gì. Hãy tu tập pháp đó!

6 Nguyên tác: Thế gian ẩm thực lokāmisam)'. Vật chất trong thế gian. 7 Tham chiếu: M. 54: "d đây, mọi chấp thủ đối với thế vật được đoạn trừ hoàn toàn, không có dư tàn, vị ấy tu tập loại xả như vay" (HT. Thích Minh Châu dịch).

Này cư si, cũng như cách thôn xóm không xa có hầm lửa lớn, trong đó đầy lửa ngọn nhimg không có khói. Nếu có người đi đên, người ây không ngu không si, cũng khônệ điên đảo, tự giữ vững tâm mình, tự do tự tại, muôn vui chứ không muốn kho, rất ghét sự khổ, muốn sống chứ không muốn chết, rất ghét sự chết. Ý cư sĩ nghĩ sao? Người ấy có nhảy vào hầm lửa đó chăng? Cư sĩ đáp: Không, thưa Cù-đàm! Vì sao như vậy? Vì người ấy thấy hầm lửa liền nghĩ rằng: "Nếu rơi xuống hầm lửa, chắc chắn phải chết chứ không nghi ngờ gì nữa. Dù không chết thì cũng phải chịu đau đớn vô cíing." Người ấy thay hầm lửa liền nghĩ đến sự lìa xa, mong được lìa bỏ. Này cư si, vị Thánh đệ tử đa văn cũng lại suy nghi như vây: "Dục như hầm lửa. Thế Tôn dạy dục như hầm lửa, vui ít khổ nhiêu, đầy dẫy nguy hiểm, hãy xa lánh chiing." ở đây, nếu có ai lìa bỏ dục, lìa pháp ác bất thiện, nghĩa là đoi với mọi vật dục trong thế gian này người ấy đoạn trừ hoàn toàn, không còn lại gì. Hãy tu tập pháp đo! Này cư sĩ, cũng như cách thôn xóm khôn^ xa có con rắn độc to lớn, rất dữ rất độc, màu đen đáng sợ. Nếu có người đi đen, người ấy không ngu không si, cũng không điên đảo, tự giữ vững tâm mình, tự do tự tại, muốn vui chứ không muôn khổ, rất ghét sự khổ, muốn sống chứ không muốn chết, rất ghét sự chết. Ý cư sĩ nghĩ sao? Người ấy có dám đưa tay hay các bộ phận khác trên thân thể cho rắn cắn và nói rằng: "Này, mổ đi! Mổ di!" như vậy chăng? [0774C05] Cư sĩ đáp: - Thưa không, Cù-đàm! Vì sao như vậy? Người ấy thấy rắn độc liền nghĩ rằng: "Nếu ta đưa tay hay các bộ phận khác trên thân thể để cho rắn cắn thì nhất đinh phải chết, không nghi ngờ gì nữa. Dù không chết thì cũng phải chịu đau đớn vô cùng?5 Người ấy thay con ran độc liền nghĩ đen sự lánh xa, mong được lìa bỏ. Này cư sĩ, vị Thánh đệ tử đa văn cũng lại suy nghĩ như vầy: "Dục như rắn độc. Thế Tôn dạy dục như rắn độc, vui ít khổ nhiều, đầy dẫy nguy hiểm, hãy xa lánh chiing." ở đây, nếu có ai lìa bỏ dục, lìa pháp ác bất thiện, nghĩa là đối với mọi vật dục trong thê gian này, người ây đoạn trừ hoàn toàn, không còn lại gì. Hay tu tập pháp đó! Này cư sĩ, cũng như có người nằm chiêm bao thấy mình vui hưởng đầy đủ năm món dục, nhưng khi tỉnh giấc thì không thấy thứ nào. Này cư sĩ, Thánh đệ tử đa văn cũng lại suy nghĩ như vầy: "Dục như giấc mộng. Thế Tôn dạy dục như giấc mộng, vui ít khổ nhiều, đầy dẫy nguy hiểm, hãy xa lánh chúng.,, ổ đây, nếu có ai lìa bỏ dục, lìa pháp ác bất thiện, nghĩa là đối với mọi vật dục trong thế gian này người ây đoạn trừ hoàn toàn, không còn lại gì. Hãy tu tập pháp đó! Này cư sĩ, cũng như có người vay mượn những vật dụng để vui hưởng dục lạc, hoặc cung điện, lâu gác, vườn hoa, ao tắm, hoặc voi ngựa, xe cộ, hoặc chăn

gấm nệm bông, hoặc nhẫn, vòng, xuyến, hoặc hương, chuỗi ngọc, vòng cổ? tràng hoa, vàng bạc, châu báu, hoặc vải tốt, y phục quý; mọi người nhìn thấy cùng ca ngợi răng: "Nhu vậy mới tốt đẹp làm sao! Như vậy mới vui sướng làm sao! Nêu có tài vật gì thì nên hưởng thụ thỏa thích đến cùng như vậy.,^ Nhưng người chủ tài vật đó có thể tước đoạt

hay sai người tước đoạt bất cứ lúc nào. Rồi chủ nhân tự mình tước đoạt hay sai người tước đoạt. Những người khác trông thấy, liền bảo nhau rằng: "Người vay mượn kia, thật sự là lừa gạt chứ không phải vay mượn. Vì sao như vậy? Vì người chủ sở hữu có thể tước đoạt hay sai người tước đoạt bất cứ lúc nào. Và rồi người chủ đã tự mình tước đoạt hay sai người tước đoạt?9 Này cư sĩ, Thánh đệ tử đa văn tư duy như vầy: "Dục như đồ vay mượn. Thế Tôn dạy dục vọng như đồ vay mượn, vui ít khổ nhiều, đầy dẫy nguy hiêm5 hãy xa lánh chúng.^, ở dây, nếu có ai lìa bỏ dục, lìa pháp ác bát thiện, nghĩa là đối với mọi vật dục trong thế gian này người ấy đoạn trừ hoàn toàn, không còn lại gì. Hãy tu tập pháp đó! [0775a02] Này cư sĩ, cũng như cách thôn xóm không xa5 có cây ăn trái to lớn. Cây ấy thường có nhiều trái rất ngon. Nếu có người đến gần đó, bụng đói rã rời, muốn được ăn trái cây, người ấy nghĩ rằng: "Cây này thường có nhiều trái rát ngon, ta bụng đói rã rời muôn được ăn trái cây, nhưng dưới góc cây không có trái nào rụng để ăn no đủ và để mang về. Ta biết leo cây, vậy nay ta có nên leo lên cây chăng?" Nghĩ xong, người đó liền leo lên cây. Lại có một người khác đi đến, bụng đói rã rời, muốn được ăn trái cây, liền cầm búa rất bén rồi suy nghĩ: "Cây này thường có nhiêu trái rát ngon, nhưng dưới góc cây này không có trái nào rụng để ăn cho no đủ và để mang về. Ta không biêt leo cây, vậy ta có nên đôn ngã cây này chăng?" Roi người áy liên đôn ngã cây xuông. Y cư sĩ nghĩ sao? Người ở trên cây nếu không xuống nhanh thì khi cây ngã xuống đất, liệu người ấy có bi gãy tay hay ảnh hưởng các bộ phận khác trên thân thể chăng? Cư sĩ đáp: Thưa có, Cù-đàm! -Ý cư sĩ nghĩ sao? Nếu người ở trên cây nhanh chóng leo xuống, khi cây xuống đất thì có thể bị gãy tay hay ảnh hưởng các bộ phận khác trên thân chăng? Cư sĩ đáp: —Thưa không, Cù-đàm! Này cư sĩ, vị Thánh đệ tử đa văn lại suy nghĩ như vầy: "Dục như quả trên cây. Thế Tôn dạy dục như quả trên cây, vui ít khổ nhiều, đầy dẫy hiểm nguy, hãy xa lánh chúng.,^ ở đây, nếu có ai lìa bỏ dục, lìa pháp ác bất thiện, nghĩa là đối với mọi vật dục trong thế gian này, người ấy đoạn trừ hoàn toàn, không còn lại gì. Hãy tu tập pháp đó! Đó gọi là trong giáo pháp của bậc Thánh còn có tám điều để đoạn dứt tất cả việc ở đời, đạt đến chứng ngộ.

1388 KINH TRUNG A-HÀM

Này cư sĩ! Rồi vị ấy diệt trừ giác và quán, nội tĩnh nhất tâm, không giác, không quán, an trú hỷ lạc do định sanh, chứng đạt và an trú Thiên thứ hai. Rồi vị ấy ly hỷ, an trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm lạc thọ mà bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Rồi vị ấy buông bỏ cả khổ và vui, diệt trừ hỷ và ưu quá khứ, không khổ không vui, xả niệm thanh tịnh, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Khi đã được đinh tâm thanh tịnh như vậy, không còn uế nhiễm nóng bức, được nhu thuận, an trú vững vàng, tâm không lay động, tu học đạt đến chứng đắc Lậu tận trí thông, vị ấy biết đúng như thật rằng: "Đây là khổ, đây là nguyên nhân của khổ, đây là khổ diệt và đây là con đường đưa đến khổ diet"; đồng thời biết đúng như thật: "Dây là lậu, đây là nguyên nhân của lậu, đây là lậu diệt, đây là con đường đưa đến lậu diet." Vị ấy biết như vậy, thấy như vậy nên tâm giải thoát khỏi dục lậu, hữu lậu và vo minh lậu. Khi giải thoát rồi liền biết mình đã giải thoát và biết đúng như thật rằng: "Sanh từ đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc can làm đã xong, không còn tái sanh nữa." [0775b04] Khi đức Phật nói pháp này, cư sĩ Bô-lợi-đa liền xa lìa trần cấu, đạt được cái thấy chân

thật đối với các pháp. Lúc đó5 cư sĩ Bô-lợi-đa thấy pháp, đắc pháp, ngộ pháp thanh tịnh, đoạn trừ nghi hoặc, thoát khỏi mê lầm, không thờ ai khác, không nương ai khác, không còn do dự5 đã trụ quả chứng, nơi pháp Thế Tôn đắc Vô sở úy. Ông cúi đầu lạy sát chân Phật và thưa: Bạch đức Thế Tôn! Hôm nay, con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng, cúi xin Thế Tôn chấp thuận cho con được làm ưu-bà-tắc. Ke từ ngày hôm nay đên lúc qua đời, con xin trọn đời quy y! Thưa Thê Tôn! Trước đây con mặc áo trắng tinh, đầu quấn khăn trắng, chống gậy cầm dù, mang giày thế tục, đi từ vườn này sang vườn nọ, từ quán này đến quán kia, từ rừng này đến rừng khác, tản bộ ngao du khắp chốn, nếu gặp các bậc Sa-môn hay Phạm chí liền nói như vầy: "Chu Hiền nên biết, tôi đã lìa bỏ thế tục, đoạn dứt thế tục, buông bỏ mọi thứ ở dòi." Các Sa-môn9 Phạm chí ấy dùng những lời hòa nhã nói với con rằng: "Vâng! Hiền giả Bô-lợi-đa đã lìa bỏ thế tục, đoạn dứt thế tục, buông bỏ mọi thứ ởđòiy Thưa Thế Tôn, bấy giờ, các vị ấy thật sự vô trí mà con lại đặt họ vào chỗ của bậc trí, thật sự vô trí mà con lại phụng thờ, thật sự vô trí mà con lại cúng dường, thật sự vô trí mà con lại phụng sự như người có trí tuệ. Bạch Thế Tôn, kể từ hôm nay, chúng Tỳ-kheo và đệ tử của Thế Tôn đây mới thật sự là bậc có trí, xứng đáng được đặt vào chỗ bậc trí, thật sự có trí đáng để tôn thờ, thật sự có trí đáng để cúng dường, thật sự có trí đáng để phụng sự như bậc trí tuệ. Thưa Thế Tôn, nay con lại xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng, kính mong Thế Tôn chấp thuận cho con được làm ưu-bà-tắc. Ke từ ngày hôm nay đến lúc qua đời, con xin trọn đời quy y! Thưa Thế Tôn, trước đây con kính tin Sa-môn ngoại đạo, Phạm chí thì từ hôm nay, con xin đoạn tuyệt! Bạch Thế Tôn? đây

là lần thứ ba con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng, kính xin Thế Tôn chấp thuận cho con được làm ưu-bà-tắc! Ke từ ngày hôm nay đến lúc qua đời, con xin trọn đời quy y! Đức Phật dạy như vậy, cư sĩ Bô-lợi-đa và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.8

8 Bản Hán, hết quyển 55.

204. KINH LA-MA1 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Đông Viên, giảng đường Lộc Tư Mầu.12 Bấy giờ, vào lúc xế chiều, Thế Tôn rời nơi tĩnh tọa, ra khỏi giảng đường rồi bảo Tôn giả A-nan: Bây giờ, thầy hãy cùng Ta đến sông A-di-la-bà-đề3 để tắm gội. Tôn giả A-nan bạch: -Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Tôn giả A-nan câm khóa cửa đi khắp các phòng, gặp Tỳ-kheo nào cũng nói rằng: Chư Hiền, hãy cùng đến nhà Phạm chí La-ma.4 Các Tỳ-kheo nghe xong, liền cùng nhau đến nhà Phạm chí La-ma. Thế Tôn cùng Tôn giả A-nan đi đến sông A-di-la-bà-đề? cởi y phục để trên bờ rồi xuống sông tắm gội. Tắm xong lên bờ5 lau mình và mặc y phục vào. Khi ấy, Tôn giả A-nan cầm quạt đứng sau quạt hầu Thế Tôn, rồi chắp tay hướng về Ngài thưa: Bạch Thế Tôn! Nhà của Phạm chí La-ma rất đẹp và ngăn nắp, rất đáng ưa thích, kính mong Ngài rủ lòng thương xót, ghé thăm nhà Phạm chí La-ma. Thế Ton vì Tôn giả A-nan mà im lặng nhận lời, rồi Ngài cùng Tôn giả A-nan đi đến nhà Phạm chí La-ma. Bây giờ, tại nhà của Phạm chí La-ma có rát đông các Tỳ-kheo đang nhóm họp để thuyết pháp. Đức Phật đứng ở ngoài cửa, đợi các Tỳ-kheo thuyết pháp xong. Sau khi thuyết

pháp xong, các Tỳ-kheo ngồi im lăng. Thế Tôn biết thế,

1 Quyển 56. Nguyên tác: La-ma kinh (roi. 0026.204. 0775c07). Tham chiếu: Tạng.(T.02. 0125.19.1. 0593a24); Tăng.(T.02._0125.24.5. Q618a27); Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu bộ Tỳ- nại-da phả (T.24 1450.5-6. 0125c29-0128b01)A
M 26, Ariyapariyesana Sutta (Kỉnh Thảnh cầu); M. 85, Bodhirajākumāra Sutta (Kỉnh Vương tử Bo-de); s. 6.1 - L 298; y 56.11 - V. 420. J 2 Nguyen tác: Đông Viên Lộc Tử Mầu đường Pubbārāma Migāramātu pāsādā). 3 A-di-la-bà-đề (Aciravatī) là
một trong 5 con sông lớn ở Ấn Độ (pañca mahânađĩ), bắt nguồn từ phía Đông Himalaya rồi chảy ra biển. Tuy nhiên, M. 26 chỉ cho một bến nước của con sông này, tên là Pubbakotthaka, gân Lộc Tử Mau giảng đường ở Xá-vệ. 4 La-ma Rammaka).

liền đẳng hắng và gõ cửa. Các Tỳ-kheo nghe tiếng liền bước ra mở cửa. Thế Tôn bước vào nhà Phạm chí La-ma, trải tọa cụ ngồi trước chúng Tỳ-kheo và hỏi: Vừa rồi các thầy nói những chuyện gì? Vì việc gì mà các thầy nhóm họp ở đây? Lúc ấy, các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, chúng con vừa nói pháp, vì pháp sự này nên chúng con nhóm họp ở đây. Thế Tôn khen ngợi: -Lành thay, lành thay! Khi Tỳ-kheo nhóm họp thì chỉ nên làm hai việc, thứ nhất là thuyết pháp và thứ hai là im lặng. Vì sao như vậy? Như Lai cũng sẽ vì các thầy mà giảng pháp, hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo suy nghĩ! [0776a02] Lúc ấy, các Tỳ-kheo bạch: Thưa vâng, chúng con xin lang nghe! Đức Phật dạy: Có hai loại tìm cầu. Một là Thánh cầu, hai là Phi Thánh cầu. Thế nào là Phi thánh cầu? Có pháp thật sự bệnh lại đi tìm cầu pháp bệnh, có pháp thật sự già lại đi tìm cau pháp già,... (cho đen) có pháp chết, có pháp buồn lo sâu khổ, có pháp thật sự nhiễm ô lại đi tìm cầu pháp nhiễm ô. Thế nào là pháp thật sự bệnh lại đi tìm cầu pháp bệnh? Thế nào là pháp bệnh? Con cái, anh em là pháp bệnh. Vòi, ngựa, bò? dê, tôi tớ, tiền tài, châu báu, lúa gạo đều là pháp bệnh. Đoi với pháp ấy, chúng sanh xúc chạm, đắm nhiễm, tham luyến, dính mắc, kiêu ngạo, thọ nhận mà không thấy sự nguy hiểm, không thấy cần phải xa lìa khi nắm giữ và thọ dụng chúng. Thê nào là pháp già, pháp chét, pháp buôn lo sâu khô và pháp nhiêm ô? Con cái, anh em là pháp nhiễm ô. Voi, ngựa, bò, dê, tôi tớ, tiền tài, châu báu, lúa gạo đều là pháp nhiễm ô, là pháp tai họa. Đối với pháp ấy, chúng sanh xúc chạm, đắm nhiễm, tham luyến, dính mắc, kiêu ngạo, thọ nhận mà không thấy sự nguy hiểm, không thấy cần phải xa lìa khi nắm giữ và thọ dụng chúng. Chúng sanh ây muôn câu không bệnh, vô thượnệ an ôn Niêt-bàn, nhưng đạt được không bệnh, vô thượng an ổn Niêt-bàn là điêu không bao giờ xảy ra. Chúng sanh ấy muốn cầu khônặ già, không chết, không buồn lo sầu khổ, không nhiêm ô5 vô thượng an ôn Niêt-bàn5 nhung đạt được không già, không chết, không buồn lo sầu khổ, không nhiễm ô, vô thượng an ổn Niết-bàn là điều không bao giờ xảy ra. Đây gọi là Phi Thánh cầu. Thế nào là Thánh cầu? Có người suy nghĩ như vầy: "Chính ta thật sự là pháp bệnh, không tội tình gì lại đi tìm cầu pháp bệnh nữa. Chính ta thật sự là pháp già, pháp chết, pháp buồn lo sầu khổ, pháp nhiễm ô thì không tội tình gì lại đi tìm câu pháp nhiễm ô nữa. Vậy nay ta phải tìm cầu không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn; tìm cầu không già, không chết, không buồn lo sầu khổ, không

nhiễm ô, vô thượng an ổn Niết-bàn." Thế rồi, người ấy liền tìm cầu không bệnh, vô thượng an ôn Niết-bàn và đạt được không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn là điều chắc chắn xảy ra. Người ấy tìm cầu khônẹ già, không chết, không buồn lo sau kho, không nhiễm 6, vô thượng an ổn Niết-bàn và đạt được không già, không chết, không buồn lo sầu khổ, không nhiễm ô, vô thượng an ổn Niết-bàn là điều chắc chắn xảy ra. Thuở xưa, khi chưa chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Ta cũng suy nghĩ như vầy: "Chính Ta thật sự là pháp bệnh, không tội tình gì lại đi tìm cầu pháp bệnh nữa. Chính Ta thật sự là pháp già, pháp chết, pháp buồn lo sầu khổ, pháp nhiễm ô thì không tội tình gì lại đi tìm cầu pháp nhiễm ô nữa. Vậy nay Ta có phải tìm cầu không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn; tìm cầu không già, không chết, không buồn lo sầu khổ, không nhiễm ô, vô thượng an ổn Niết- bàn chng?" LÚC ây, Ta hãy còn là một thiêu niên trong sáng, tóc xanh óng mượt, cho đến năm tròn hai mươi chín tuổi, là độ tuổi cực kỳ vui thú, chưng diện trang sức, thỏa thích dạo chơi. Thế nhưng bấy giờ, mặc dù cha mẹ khóc lóc, thân thuộc không vui, Ta vẫn cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo, giữ gìn thân mạng thanh tịnh, khẩu mạng và ý mạng thanh tinh. Ta đã thành tựu giới thân ấy rồi lại muốn tìm câu không bệnh, vô thượng an ôn Niêt-bàn; tìm câu không già, không chét, không buồn lo sầu khổ, không nhiễm ô, vô thượng an ổn Niết-bàn nên đến chỗ A-la-la Già-la-ma5*và hỏi rằng: "Thua A-la-la, tôi muốn theo pháp của ngài để tu hành Phạm hạnh, có được chang?" A-la-la trả lời: "Hiền giả! Không có gì là không được, ông muốn tu thì cứ tu." Ta lại hỏi: "Thua A-la-la! Ngài tự biết, tự ngộ, tự thân chứng đắc pháp này như thế nào?" A-la-la trả lời: "Hiền giả! Tôi vượt qua tất cả Thức xứ, đạt đến Vô sở hữu xứ? thành tựu và an trú trong đó. Đây là pháp mà tôi đã tự biết, tự ngộ, tự thân chứng [0776bl4] Ta lại suy nghĩ: "Không chỉ A-la-la mới có niềm tin này, Ta cũng có niềm tin này. Không chỉ A-la-la mới có tinh tấn này, Ta cũng có tinh tấn này. Không chỉ A-la-la mới có tuệ này, Ta cũng có tuệ này/9 Đối vơi pháp này, A-la-la đã tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng. Ta cũng muốn chứng đắc pháp này nên sống một mình với hạnh viễn ly, ở nơi thanh vắng, tâm không buông lung, siêng năng tu hành. Sau khi sống một mình với hạnh viễn ly, ở nơi thanh vắng, tâm không buông lung, siêng năng tu hành không bao lâu thì Ta chứng được pháp ấy. Sau khi chứng pháp ấy rồi, Ta đi đến chỗ A-la-la Già-la-ma và hỏi: "Thua A-la-la, pháp mà ngài tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng có phải là vượt qua tất cả vô lượng Thức xứ? đạt đến Vô sở hữu xứ? thành tựu và an trú trong đó chang?" A-la-la Già-la-ma trả lời: "Này Hiền giả, đó đúng là pháp mà tôi đã tự

5 A-la-lazGià-la-ma Ālāra Kālāma. Theo D. 16, vị này cũng là thầy của Pukkusa, đã chứng đắc Sơ thiền.

biết, tự ngộ, tự thân tác chứng, nghĩa là vượt qua tất cả vô lượng Thức xứ, đạt đến Vô sở hữu xứ, thành tựu và an trú trong d6." Rồi A-la-la Già-la-ma lại nói với Ta: "Hiền giả! Vậy là, tôi đã chứng đạt pháp này thế nào thì Hiền giả cũng như vậy, Hiền giả đã chứng đạt pháp này thế nào thì tôi cũng như vậy. Này Hiền giả! Hãy ở lại cùng tôi dẫn dắt đồ

chúng này." Vậy là A-la-la Ka-la-ma đối xử với Ta như một vị thày, xem Ta ngang hàng với ngài ấy, cung kính tối thượng, cúng dường tối thượng, hoan hỷ tối thượng. Ta lại suy nghĩ như vày: 'Tháp này không đưa đến trí, không đưa đến giác, không đưa đến Niết-bàn. Vậy nay Ta hãy xả bỏ pháp này để tìm cầu không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn, tìm cầu không già, không chết, không buồn lo sầu khổ, không nhiễm ô9 vô thượng an ổn Niet-ban." Ta liền xả bỏ pháp này để tìm câu không bệnh, vô thượng an ôn Niêt-bàn, tìm câu không già, không chét, không buồn lo sầu khổ, không nhiễm ô, vô thượng an ổn Niết-bàn. Rồi Ta đến chỗ uất-đà-la La-ma tử6 để hỏi: "Thua uất-đà-la! Tôi muốn theo pháp của ngài để tu học, có được chang?" uất-đà-la trả lời: "Này Hiền giả! Có gì mà không được, ông muốn học thì cứ hoc." Ta lại hỏi: 'Thưa uất-đà-la! Ngài tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng lứiững pháp gi?" Uất-đầu-la đáp: “Hiền giả! Vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ, đạt đen Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thành tựu và an trú trong đó. Hiền giả, đây chính là pháp mà cha tôi, ngài La-ma, đã tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng vậy.^, [0776C12] Ta lại suy nghĩ: "Không chỉ riêng La-ma mới có niềm tin này, Ta cũng có niềm tin này. Không chỉ riêng La-ma mới có tinh tấn này, Ta cũng có tinh tấn này. Không chỉ riêng La-ma mới có trí tuệ này, Ta cũng có trí tuệ này. La-ma đã tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng pháp này, tại sao ta lại không tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng pháp này?" Vì muốn chứng đắc pháp này nên Ta sông một mình với hạnh viên ly, ở nơi thanh văng, tâm không buông lung, siêng năng tu hành. Sau khi Ta song một mình với hạnh viễn ly, ở nơi thanh vắng, tâm không buông lung, siêng năng tu hành không bao lâu thì Ta chứng được pháp ấy. Sau khi chứng pháp ấy, Ta đi đến chỗ uất-dà-la, con trai ngài La-ma và hỏi: “Thua uất-đà-la, có phải cha của người là La-ma, đã tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng pháp này, nghĩa là vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ, đạt đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thành tựu và an trú trong đó chng?” Khi ấy, uất-đà-la5 con trai của ngài La-ma, trả lời Ta rằng: "Hiền giả, cha tôi là La-ma, thật sự đã tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng pháp này, đó là vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ, đạt đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ9 thành tựu và an trú trong đỏy

6 ụất-đà-la La-ma tử Uddaka Rāmaputta): uất-đà-la, con trai của La-ma. Theo Phật bôn hạnh tập kỉnh (r03. 0190.27. 0757Ồ13), Uât-đà-la là con trai của vị Đạo sư tên La ma. Sau khi người cha là La-ma qua đời, Uất-đà-la là người kế thừa cha lãnh đạo giáo phái và tên đầy đủ của ông là Uất-đà-la La-ma tử (Uddaka Râmaputta).

uất-đà-la lại nói với Ta: “Cha tôi là La-ma đã chứng pháp này thế nào thì ông cũng như vậy; ông đã chứng pháp này thế nào thì cha tôi cũng vậy. Hiền giả! Hãy ở lại cùng tôi dẫn dắt đồ chúng nay." Vậy là Uât-đà-la La-ma tử đôi xử với Ta như một vị thây, xem Ta cũng như thầy, cung kính tối thượng, Cling dường tối thượng, hoan hỷ tối thượng. Rồi Ta lại suy nghĩ như vầy: 'Tháp này không đưa đến trí, không đưa đến giác, không đưa đến Niết-bàn. Vậy Ta hãy xả bỏ pháp này để tìm cầu không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn, tìm cầu không già, không chết, không buồn lo sầu khổ, không nhiễm 6, vô thượng an ổn Niết-bSn." Thế là, Ta liền xả bỏ pháp ây đê tìm câu không bệnh, vô thượng an ôn Niêt-bàn, tìm câu không già, không chết, không buồn lo sầu khổ, không

nhiễm 6, vô thượng an ổn Niết-bàn. Rồi Ta đi về phía Nam núi Tượng Đỉnh7 đến uất-tỳ-la,8 ứiôn của Phạm chí tên Tư-na.9 Vùng đất đó thật đáng yêu đáng thích, núi rừng sầm uất, nước sông Ni- liên-thiền trong xanh chảy tràn lên bờ. Ta nhìn thấy rồi liền khởi ý niệm: “Vùng đát này thật đáng yêu đáng thích, núi rừng sâm uât? nước sông Ni-liên-thiên trong xanh chảy tràn lên bờ. Nếu người thiện nam nào muốn học đạo thì nên học ở nơi này; Ta cũng học đạo, vậy Ta sẽ ở lại đây tu hoc.59 Thế rồi, Ta ôm cỏ đến bên cây Giác,10 trải làm tọa cụ và ngồi kiết-già? quyết không rời chỗ ngồi cho đến khi chứng đắc lậu tận và rốt cuộc Ta đã không rời khỏi chỗ ấy cho đến khi chứng được lậu tận. Ta tìm cầu không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn và đạt được không bệnh, vô thượng an ôn Niêt-bàn; Ta tìm câu không già, không chết, không buồn lo sầu khổ, không nhiễm 6, vô thượng an ổn Niết-bàn và đạt được không già, không chết, không buồn lo sầu khổ, không nhiễm ô. Ta khởi sinh cái thấy, cái biết, thành tựu các pháp đạo phẩm, biết như thật rằng: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." [0777al8] Khi vừa chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng giác, Ta suy nghĩ như vầy: “Ta nên thuyết pháp cho ai trước tiên?" Rồi lại nghĩ: “Nay Ta có nên thuyết pháp cho A-la-la Già-la-ma trước tiên chng?" Bấy giờ, có vị trời tru giữa hư không liền nói với Ta: :Dại Tiên Nhân! Nên biết A-la-la Già-la-ma đã qua đời cách đây bảy ngày." Rồi Ta cũng tự biết A-la-la Già-la-ma lâm chung đã được bảy ngày, nên lại suy nghĩ: “A-la-la Già-la-ma! Ong ấy thật thiệt thòi r r

VÌ không nghe được pháp này! Nêu được nghe pháp này, ông ây sẽ mau chóng biết pháp và tuần tự theo pháp." Khi vừa chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng giác, Ta liền nghĩ như vầy: “Ta nên thuyết pháp cho ai trước tiOn?" Rồi lại nghĩ: "Nay Ta có nên thuyết pháp

7 Tượng Đỉnh sơn Gayāsīsa còn được dịch là núi Tượng Đầu.

8 uất-tỳ-la ,Uruvelā.

9 Tư-na Senā.

10 Nguyên tác: Giác thọ tức cây Bồ-đề.

1396 KINH TRƯNG A-HÀM

cho uất-đà-la La-ma tử trước tiên chang?" Lúc đó, có vị trời trú giữa hư không liền nói với Ta: "Đại Tiên nhân! Nên biết uất-đà-la La-ma tử đã qua đời cách đây mười bốn ng^y." Rồi Ta cũng tự biết uất-đà-la La-ma tử lâm chung đến nay đã mười bốn ngày, nên lại suy nghĩ: "Uất-đà-la La-ma từ! ông ấy thật thiệt thòi vì không nghe được pháp này. Nếu được nghe pháp này, ông ấy sẽ mau chóng biết pháp và tuần tự theo pháp." [0777b03] Khi vừa chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng giác, Ta liền nghĩ như vầy: "Ta nên thuyết pháp cho ai trước tiên?^, Rồi lại nghĩ: "Trước kia có năm Tỳ-kheo11 phục vụ cho Ta, đã làm nhiều điều lợi ích. Lúc Ta tu khổ hạnh, năm Tỳ-kheo ấy đã thừa sự Ta. Nay có nên thuyết pháp cho năm Tỳ-kheo ấy trước tiên chĩig?" Rồi Ta lại nghĩ: "Năm Tỳ-kheo thuở ấy, nay đang ở dàu?" Bằng thiên nhãn thanh tinh vượt han người thường, Ta thây năm Tỳ-kheo đang ở trong vườn Nai, trú xứ của Tiên nhân, thuộc thành Ba-la-nại.11 12 Sau một thời gian lưu lại bên cây Giác tùy theo ý muốn,13 Ta liền đắp y, ôm bát hướng về Ba-la-nại, đến thị trấn Già-thi.14 Bấy giờ, có ngoại đạo tên Ưu-đà15 từ

xa trông thấy Ta đến, liền nói với Ta rằng: Hiền giả Cù-đàm! Các căn của Ngài thanh tịnh, hình sắc rất đẹp, khuôn mặt rạng ngời! Hiền giả Cù-đàm, thầy của Ngài là ai? Ngài theo ai học đạo? Tin tưởng pháp của ai? Bấy giờ, Ta nói kệ trả lời Ưu-đà: Ta tối thượng, tối thắng, Không nhiễm tất cả pháp, Ái đã tận, giải thoát, Tự giác, không Tôn sư. Không ai hơn hay bằng, Tự giác, Vô thượng giác, Như Lai, Thay trời người, Thành tựu lực Biến tri.16 Ưu-đà hỏi Ta: Hiền giả Cù-đàm! Ngài tự cho mình là tối thắng ư? Ta lại dùng kệ đáp: Đấng tối thắng nghĩa là, Đã chứng đắc lậu tận, Ta nhổ sạch pháp ác, Ưu-đà! Ta tối thắng. ưu-đà lại hỏi Ta: Hiền giả Cù-đàm, Ngài muốn đi đâu?

11 Tỳ-kheo Bhikkhu, nghĩa đen là người khất thực bhikkhaka, là tên gọi chỉ cho Sa-môn, hoặc Phạm chí noi chung ở Ấn Độ tnrớc và trong thời Phật. Tỳ-kheo trong ngữ cảiứi này không mang nghía là vị Tỳ-kheo trong Phật giáo. 12 Nguyên tác: Ba-la-nại, Tiên nhân trụ xứ, Lộc Dã viên Bārānasī Isipatanam Migadāyo. 13 Nguyên tác: Tùy trụ Pali: Yathābhirantam viharitvā ở đó tùy theo ý muốn. 14 Già-thi tức thành phố Kāsi, thủ đô nước Ba-la-nại. 15 Ưu-đà ưpaka, một tu sĩ tà mạng ājīvako. 16 Nguyên tác: Phổ tri Biết khắp tất cả.

204. KINH LA-MA 1397

Bấy giờ, Ta dùng kệ đáp: Ta đến Ba-la-nại, Gióng trống mầu Bất tử, 17 Chuyển Pháp luân vô thượng, Chưa ai chuyển trong đời. Ưu-đà nói với Ta: Thưa Hiền giả Cù-đàm, có thể là như vậy. Nói xong, vi ấy liền men theo đường tắt quay về, còn Ta một mình đi đến vườn Nai, trú xứ của Tiên nhân. Lúc đó, năm Tỳ-kheo từ xa trông thấy Ta đến, họ cùng hội ý và giao ước với nhau rằng: "Chư Hiền! Nên biết Sa-môn Cù-đàm đang đi đến, người này nhiều tham muốn, nhiều mong cầu, ăn uống thực phẩm thượng diệu, cơm thơm gạo trắng, bột gạo rang, tô, mật và dùng dầu mè xoa thân. Hôm nay, ông ấy lại đến dây, chúng ta cứ ngồi, đừng đứng dậy tiếp đón, cũng đừng hành lễ, cứ dành sẵn một chô ngôi nhưng chớ mời ngôi, khi ông ây đên hãy nói: 'Này bạn, nêu muôn ngồi thì cứ ngồi xuống.5,9 Thế rồi, Ta đến chỗ năm Tỳ-kheo ấy. Bấy giờ, năm Tỳ-kheo không kham nổi oai đức thắng diệu của Ta, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, người thì đỡ y cầm bát, người thì trải chỗ ngồi, người thì lấy nước cho Ta rửa chân. Ta nghĩ rằng: "Những người mê muội này, sao lại không bền chí? Đã tự lập ra giao ước rồi lại làm trái điều ấy!" Ta biết như vậy rồi, liền ngồi xuống chỗ mà năm Tỳ-kheo đã soạn sẵn. [0777cll] Khi nghe năm Tỳ-kheo gọi thẳng tên họ của Ta và xưng hô với Ta là "bạn."18 Ta liền nói với họ: - Này năm Tỳ-kheo! Ta là đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác. Các ông đừng gọi tên họ cũ của Ta, cũng đừng gọi Ta là "bạn." Vì sao như vậy? Ta tìm cầu không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn và đã đạt được không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn. Ta tìm cầu không già, không chết, không buồn lo sầu khổ, không nhiễm ô, vô thượng an ổn Niết-bàn và đã đạt được không già, không chết, không buồn lo sầu khổ, không nhiễm 6, vô thượng an ổn Niết- bàn. Ta đã sinh khởi cái thấy, cái biết, đã thành tựu các pháp đạo phẩm và biết như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.,!> Họ nói với Ta: Này ông bạn Cù-đàm! Trước kia ông tu hành như vậy, với phương pháp như vậy, khổ hạnh như vậy mà còn chưa chứng được pháp Thượng nhan, chưa gần kề Thánh tri, Thánh kiến,

huống gì ngày nay ông sống với nhiều tham muốn, nhiều mong cầu, ăn uống thực phẩm thượng diệu, cơm trắng gạo thơm, bột gạo rang, tô, mật và còn dùng dầu mè xoa thân nữa chứ?*

17 Nguyên tác: Diệu Cam lộ c6 Tham chiếu: M. 26: Amatadundubhi trống bất tử. 18 Nguyên tác: Khanh Āvuso'. Bạn hay Hiền giả.

1398 KINH TRUNG A-HÀM

Ta hỏi lại: -Này năm Tỳ-kheo, trước kia các thầy có thấy các căn của Ta thanh tịnh, rạng rỡ sáng ngời như vậy chăng? Khi ấy, năm Tỳ-kheo trả lời: Trước kia chúng tôi chưa từng thấy các căn của ông thanh tịnh, rạng rỡ sáng ngời, nhưng nay thì các căn của ông thanh tịnh, hình sắc thắng diệu, sắc diện rạng ngời! Lúc đó, Ta liền bảo họ rằng: -Này năm Tỳ-kheo, nên biết rằng có hai lối sống cực đoan mà những người học đạo không nên thực hành. Một là đắm trước dục lạc, là nghiệp hèn hạ, là lối sống của hạng phàm phu. Hai là tự gây phiền, tự chuốc khổ, không phải pháp Hiền thánh, tương ưng với khổ đau.19 Này năm Tỳ-kheo, từ bỏ hai cực đoan ấy, theo con đường trung đạo thì chắc chan thành tựu minh, thành tựu trí, thành tựu định, đạt được tự tại, đạt đên trí, đạt đên giác, đạt đên Niêt-bàn. Con đường đó chính là Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến cho đen chánh đinh. Rồi Ta tùy thuận giảng dạy cho năm Tỳ-kheo. Khi Ta dạy cho hai người thì ba người đi khất thực, ba người ấy mang thức ăn về, đủ cho sáu người ăn. Khi Ta dạy cho ba người thì hai người đi khất thực, hai người ấy mang thức ăn về, đủ cho sáu người ăn. Ta truyền dạy như vậy, khuyến hóa như vậy, giúp họ tìm cầu không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn và họ đạt được không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn; giúp họ tìm càu không già, không chết, không buồn lo sầu khổ, không nhiễm 6, vô thượng an ổn Niết-bàn và họ đạt được không già, không chết, không buồn lo sầu khổ, không nhiễm 6, vô thượng an ổn Niết-bàn. Họ đã khởi sinh cái thay, cái biết, thành tựu các pháp đạo phẩm và biết như thật rang: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa?9 [0778all] Rồi Ta lại nói với họ: —Này năm Tỳ-kheo, có năm món dục đáng ưa, đáng thích, dễ sanh tâm luyến nhớ, dễ tương ứng dục vọng. Những gì là năm? Đó là sắc được biết bởi r r eZ 9 r r •

mat, tiêng được biêt bởi tai, hương được biêt bởi mũi, vị được biêt bởi lưỡi, xúc được biết bởi thân. Này năm Tỳ-kheo! Những kẻ phàm phu mê muội, thiếu hiểu biết, không gặp bạn tốt, không biết Thánh pháp, không chế ngự trong Thánh pháp thì đối với năm món dục đó, họ xúc chạm, đắm nhiễm, tham luyến, dính mắc, kiêu ngạo, thọ nhận mà không thấy sự nguy hiểm, không thấy cần phải xa lìa khi nắm giữ và thọ dụng chúng. Nên biết rằng họ đã nghe theo Ác ma, làm theo Ác ma, rơi vào tay Ác ma, bị lưới ma quấn chặt, bị cùm ma khóa chặt, không thoát khỏi sự trói buộc của ma.

19 Nguyên tác: Vô nghĩa tương ưng Theo Du-giả sư địa luận T.30. 1579.84. 0770b07: Những việc dẫn đên khô đau, gọi là "v6 nghĩa,,

204. KINH LA-MA 1399

Này năm Tỳ-kheo! Giống như con nai bị mắc vào lưới giăng, nên biết nó phải nghe theo thợ săn, làm theo thợ săn? rơi vào tay thợ săn, bị trói buộc bởi lưới của thợ săn? khi thợ

săn đến thì nó không thể trốn thoát. Cũng vậy, này năm Tỳ- kheo5 những kẻ phàm phu mê muội, thiếu hiểu biết, không gặp bạn tốt, không biêt Thánh pháp, không chế ngự trong Thánh pháp thì đối với năm món dục đó5 họ xúc chạm, đam nhiễm, tham luyến, dính mắc, kiêu ngạo thọ nhận mà không thấy sự nguy hiểm, không thấy cần phải xa lìa khi nắm giữ và thọ dụng chúng. Nên biết rằng họ đã nghe theo Ác ma, làm theo Ác ma, rơi vào tay Ác ma, bị lưới ma quấn chặt, bi cùm ma khóa chặt, không thoát khỏi sự trói buộc của ma. Này năm Tỳ-kheo! Vị Thánh đệ tử đa văn được gặp thiện tri thức, hiểu biêt Thánh pháp, chê ngự trong Thánh pháp thì đối với năm món dục đó5 vị ấy không xúc chạm, không đắm nhiễm, không tham luyến, không dính mắc, không kiêu ngạo thọ nhận mà thấy sự nguy hiểm, thấy cần phải xa lìa khi nắm giữ và thọ dụng chúng. Nên biết rằng họ đã không nghe theo Ác ma, không làm theo Ác ma, không rơi vào tay Ác ma9 không bị lưới ma quấn chặt, không bị cùm ma khóa chặt, thoát khỏi sự trói buộc của ma. Này năm Tỳ-kheo! Giông như con nai thoát khỏi lưới giăng, nên biêt răng nó sẽ không nghe theo thợ săn, không rơi vào tay thợ săn, không bi mắc kẹt bởi lưới giăng của thợ săn, khi thợ săn đến thì nó có thể chạy trốn. Cũng vậy, này năm Tỳ-kheo, vi Thánh đệ tử đa văn được gặp thiện tri thức, hiểu biết Thánh pháp, chê ngự trong Thánh pháp thì đôi với năm món dục đó, vị ây không xúc chạm, không đắm nhiễm, không tham luyến, không dính mắc, không kiêu ngạo, không thọ nhận, thấy sự nguy hiểm, thấy cần phải xa lìa khi nắm giữ và thọ dụng chúng. Nên biết rằng vị ấy đã không nghe theo Ác ma, không làm theo Ac ma, không rơi vào tay Ác ma, không bị lưới ma quấn chặt, không bi cùm ma khóa chặt, thoát khỏi sự trói buộc của ma. [0778bl0] Này năm Tỳ-kheo! Khi có đấng Như Lai xuất hiện ở thế gian, là bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thucmg Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn, nghĩa là đấng ấy đã đoạn trừ năm thứ ngăn che,2° những thứ khiến tâm nhiễm ô9 khiến tuệ yếu kém, rồi ly dục, ly pháp ác bất thiện cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu và an trú trong đó. Đấng ấy với định tâm thanh tịnh như vậy, không não không phiền, khéo sống nhu hòa, thành tựu tâm bất động, tu học và tác chứng Lậu tận trí thong. Đấng ấy biết như thật đây là khổ, đây là nguyên nhân của khổ, đây là khổ diệt và đây là con đường đưa đến khổ diệt; biết như thật đây là lậu, đây là nguyên nhân của lậu, đây là lậu diệt và đây là con đường đưa đến lậu diệt. Đấng ấy biết như vậy, thấy như vậy, tâm giải thoát khỏi dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. Giải thoát rồi thì biết mình đã giải thoát và biết

20 Nguyên tác: Ngũ cái .pañca nīvarana'. Tham dục kāmarāga, sân khuê vyãpãdà, thụy miên WW trạo cử uddhaccaṃ và nghi vicikicchā.

như thật rằng: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.,, Bấy giờ, đấng ấy di, đứng, ngồi, nằm đều được tự tại. Vì sao như vậy? Vì đấng ấy tự thấy rõ vô lượng pháp ác bất thiện đã diệt tận, nên đấng ấy di, đứng, ngồi, nằm đều được tự tại như the. Này năm Tỳ-kheo! Giống như trong khu rừng vắng vẻ không có bóng người, ở đó đàn nai di, đứng, ngồi, nằm một cách tự tại. Vì sao như vậy? Vì đàn nai ây không ở trong lãnh địa của thợ săn, thê nên chúng di, đứng,

ngôi5 năm tự tại như thế. Cũng vậy, này năm Tỳ-kheo! Tỳ-kheo nào mà lậu đã tận, đắc vô lậu5 Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu và an trú trong đó9 biết đúng như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cân làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Bây giờ, vị ây đi, đứng, ngôi, năm một cách tự tại. Vì sao như vậy? Vì vị ây tự thây vô lượng pháp ác bất thiện đã diệt tận nên vị ấy tự tại trong khi đi, đứng, ngồi, nằm. Này năm Tỳ-kheo! Đó gọi là giải thoát hoàn toàn, đó gọi là không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn; đó gọi là không gia, không chết, không buồn lo sầu khổ, không nhiễm ô, vô thượng an ổn Niết-bàn. [0778c06] Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

205. KINH NĂM HẠ PHẦN KIẾT sử1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ? ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ta đã từng nói về năm hạ phần kiết sử,2 các thầy có thọ trì chăng? Các Tỳ-kheo im lặng không trả lời. Thế Tôn lại hỏi đến lần thứ ba: Như Lai đã từng nói về năm hạ phần kiết sử, các thầy có thọ trì chăng? Đên lân thứ ba, các Tỳ-kheo cũng vân im lặng, không trả lời. Bấy giờ, Tôn giả Man Đồng Tử1 23 cũng có mặt trong chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai phải, chắp tay hướng Phật thưa: -Bạch Thế Tôn! Ngài đã từng nói về năm hạ phần kiết sử và con có thọ trì. Thê Ton hỏi: -Này Man Đồng Tử! Ta đã từng nói về năm hạ phần kiết sử và thầy thọ trì thế nào? Tôn giả Man Đồng Tử đáp: -Thế Tôn đã nói tham dục là hạ phần kiết sử thứ nhất, con thọ trì như vậy; rồi đến sân, thân kiến, giới cấm thủ và nghi là hạ phần kiết sử thứ năm, Thế Tôn nói như vậy và con đã thọ trì như vậy. Thế Tôn khiển trách: Này Man Đồng Tử! Sao thầy lại thọ trì năm hạ phần kiết sử Ta đã dạy như vậy? Này Man Đồng Tử! Thầy nghe từ miệng ai mà lại thọ trì năm hạ phần kiết sử Ta đã dạy như vậy? Này Man Đồng Tử! Lẽ nào không có nhiều ngoại đạo đến và dùng ví dụ đứa trẻ sơ sinh để chất vấn, chỉ trích thầy chăng? Này Man Đồng Tử, như trẻ mới sanh, thân thể mềm yếu, nằm ngửa mà ngủ, không có tưởng vê tham dục, há lại bị trói buộc bởi tâm tham dục ư? Nhưng do kiêt sử

1 Nguyên tác: Ngũ hạ phần kiết kỉnh (roi. 0026.205. 0778c09). Tham chiếu: M. 64, Mahãmãlukyã Sutta (Đại kỉnh Mãlukyã). 2 Ngũ hạ phần kiết pañca orambhāgiya samyojana). Hạ phần chỉ cho Due giới Kāmadhātu), 5 loại kiết sử đưa đen sự tái sanh ở Dục giới. Cung gọi la "Ngũ thuận hạ phần kiết5, gồm: (i) Tham dục kāmarāga), (ii) Sân khuể vyãpãdà), (iii) Thân kiến sakkāyaditthī), (iv) Giới câm thủ sīlabbataparāmāso)^ (v) Nghi vicikicchā). 3 Man Đồng Tử Mālukyāputta), con môt vị đại thần của vua nước Kosala. Trước đó Tôn giả tu theo ngoại đạo, về sau tu theo Phật và chứng đắc quả A-la-hán. Kinh này được nói trước khi Tôn giả chứng quả A-la-hán.

tiềm phục trong bản tính của nó nên nói là tham dục tùy miên4 vậy. Này Man Đồng Tỉr, như trẻ mới sanh, thân thể mềm yếu, nằm ngửa mà ngủ, không có ý tưởng về chúng sanh, há lại bị trói buộc bởi sân ư? Nhưng do kiết sử tiềm phục trong bản tính của nó nên nói là sân tùy miên5 vậy. Này Man Đồng Tử, như trẻ mới sanh, thân thể

mềm yếu, nằm ngửa mà ngủ, không có ý tưởng về tự thân, há lại bi trói buộc bởi thân kiến chăng? Nhưng do kiết sử tiềm phục trong bản tính của nó nên nói là thân kiến tùy miên6 vậy. Man Đong Tử, như trẻ mới sanh, thân thể mềm yếu, nằm ngửa mà ngủ, không có ý tưởng về giới, há lại bị trói buộc bởi giới cấm thủ chăng? Nhưng do kiết sử tiềm phục trong bản tính của nó nên nói là giới câm thủ tùy miên7 vậy. Man Đông Tử, như trẻ mới sanh, thân thê mem yêu, năm ngửa mà ngủ, không có ý tưởng vê pháp, há lại bị trói buộc bởi nghi chăng? Nhưng do kiết sử tiềm phục trong bản tính của nó nên nói là nghi tùy miên8 vậy. Này Man Đồng Tử, lẽ nào không có nhiều ngoại đạo đến chất vấn và chỉ trích thầy bằng ví dụ về đứa trẻ sơ sinh ư? Bấy giờ, Ton giả Man Đồng Tử bị Thế Tôn quở trách trước mặt, trong lòng buồn bã, cúi đầu im lặng, không lời biện bạch, lộ vẻ suy tư.9 [0779a09] Sau khi quở trách Tôn giả Man Đồng Tử xong, Thế Tôn ngồi yên lặng. Lúc ấy, Tôn giảA-nan cầm quạt đứng sau quạt hầu Phật, liền chắp tay thưa: Bạch Thế Tôn! Nay thật đúng thời. Bạch Thiện Thệ! Nay thật đúng lúc. Nếu Thế Tôn vì các Tỳ-kheo mà nói về năm hạ phần kiết sử, sau khi nghe Thế Tôn giảng dạy xong, các Tỳ-kheo sẽ khéo thọ khéo trì. Thê Tôn bảo: -Này A-nan, hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Tôn giả A-nan bạch: - Thưa vâng, con xin vâng lời lắng nghe! Đức Phật dạy: Này A-nan! Có người bi tham dục trói buộc, khi tâm tham dục sanh khởi lại không biết đúng như thật để xả ly. Do không biết đúng như thật để xả ly nên tham dục càng tăng mạnh, không thể chế ngự được, đây là hạ phần kiết sử.

4 Nguyên tác: Dục sử kãmanusayà: Tham dục tùy miên. "Sử"ở đây chính là "tùy miên,, anusayā. 5 Nguyên tác: Khuê sử vyāpādānusaya. 6 Nguyên tác: Thân kiến sử sakkāyaditthānusaya. 7 Nguyên tác: Giới thủ sủ:sīlabbataparāmāsānusaya. 8 Nguyên tác: Nghi sử vicikicchānusayo. 9
Trong nội dung đoạn đối đáp này, xét về mặt chữ nghĩa thì Man Đồng Tử đã đề cập đầy đủ cả 5 hạ phần kiết nhưng vẫn bị đức Phát rây. Điều này, trong A-tỳ-đàm Tỳ-bà-sa luận r28. 1546.27. 0197al9 giải thích răng, sự rây đó không căn cứ vào văn mà căn cứ vào nghĩa. Do vị này không giải thích nghĩa rõ rangnen bị đức Phật rầy. Vị Tôn giả này, ở trongtac phẩm A-tv-dam Tỳ-bà-sa có tên lāMa-lāc-ca tử ặíj ii T. Nguyên văn:

205. KINH NĂM HẠ PHẦN KIẾT sử 1403

Này A-nan! Có người bị sân trói buộc, khi tâm sân sanh khởi lại không biết đúng như thật để xả ly. Do không biết đúng như thật để xả ly nên sân càng tăng mạnh, không thể chế ngự được, đó là hạ phần kiết sử. Này A-nan! Có người bị thân kiến trói buộc, khi tâm thân kiến sanh khởi lại không biết đúng như thật để xả ly. Do không biết đúng như thật để xả ly nên thân kiên càng tăng mạnh, không thê chê ngự được, đó là hạ phân kiêt sử. Này A-nan! Có người bị giới cấm thủ trói buộc, khi tâm giới cấm thủ sanh khởi lại không biết đúng như thật để xả ly. Do không biết đúng như thật để xả ly nên giới cấm thủ càng tăng mạnh, không thể chế ngự được, đó là hạ phần kiết sử. Này A-nan! Có người bị nghi trói buộc, khi tâm nghi sanh khởi lại không biết đúng như thật để xả ly. Do không biết đúng như thật để xả ly nên nghi càng lớn mạnh, không thể chế ngự được, đó là hạ phần kiết sử. Này A-nan, nếu theo con đường này? theo phương pháp

này1011 thì đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử. Nếu ai không theo con đường này, không theo phương pháp này mà đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử thì trường hợp này không thể xảy ra. Nay Anan, cũng như co người muôn tìm lõi cay, VI muôn co lõi cay nen người ấy vác búa vào rừng. Người ấy nhìn thấy một cội cây trưởng thành với đầy đủ rễ, thân, cành, lá và lõi. Nếu người ấy không chặt rễ, không chặt thân mà có được lõi cây để mang về thì trường hợp này không thể xảy ra. Cũng vậy, này A-nan, nếu theo con đường này, theo phương pháp này thì đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử. Nếu ai không theo con đường này, không theo phương pháp này mà đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử thì trường hợp này không thể xảy ra. Này A-nan, nếu theo con đường này, theo phương pháp này thì đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử. Nếu ai theo con đường này, theo phương pháp này mà đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử thì trường hợp này nhất đinh xảy ra. Này A-nan, cũng như có người muốn tìm lõi cây, vì muốn có lõi cây nên người ấy vác búa vào rừng. Người ấy thấy một cội cây trưởng thành với đầy đủ rễ9 thân, cành, lá và lõi. Nếu người ấy chặt rễ, chặt thân và lấy được lõi cây mang về thì trường hợp này nhất định xảy ra. Cũng vậy, này A-nan, nếu theo con đường này, theo phương pháp này thì đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử. Nếu ai theo con đường này, thực hành theo phương pháp này mà đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử thì trường hợp này nhất định xảy ra. [0779bl2] Này A-nan, theo con đường nào, theo phương pháp nào để đoạn trừ năm hạ phần kiết sử? Này A-nan, có người không bi tham dục trói buộc, nếu

10 Nguyên tác: Nhược y đạo, y tích .Tham chiếu: M. 64: Maggo ayarn patipadā Đây là con đường, đây là lộ trình. 11 Nguyên tác: Thật Rắn chắc Tham chiếu: A. 10.115 - v. 224: Sara cốt lõi, lõi cây.

sanh khởi tham dục trói buộc thì liền biết đúng như thật để xả lỵ. Khi vi ấy biết đúng như thật để xả ly rồi thì tham dục trói buộc ấy liền diệt mất. Này A-nan, có người không bi sân hận trói buộc, nếu sanh khởi sân hận trói buộc thì liền biết đúng như thật để xả ly. Khi vị ấy biết đúng như thật để xả ly rồi thì sân hận trói buộc ấy liền diệt mất. Này A-nan, có người không bị thân kiên trói buộc, nêu sanh khởi thân kiên trói buộc thì liền biết đúng như thật để xả lỵ. Khi vị ấy biết đúng như thật để xả ly rồi thì thân kiến trói buộc ấy liền diệt mất. Này A-nan, có người không bị giới cấm thủ trói buộc, nếu sanh khởi giới cấm thủ trói buộc thì liền biết đúng như thật để xả ly. Khi vị ấy biết đúng như thật để xả ly rồi thì giới cấm thủ trói buộc ấy liền diệt mất. Này A-nan, có người không bị nghi trói buộc, nếu sanh khởi nghi trói buộc thì liền biết đúng như thật để xả ly. Khi vị ấy biết đúng như thật để xả ly rồi thì nghi trói buộc ấy liền diệt mất. Này A-nan? đó chính là theo con đường này, thực hành theo phương pháp này để đoạn trừ năm hạ phần kiết sử. Này A-nan, như sông Hằng-già5 nước chảy tràn bờ5 nếu có một người đến bên bờ, có việc muôn được qua sông, người ây suy nghĩ: "Sông Hăng-già này nước chảy tràn bờ? ta có việc muốn qua bờ bên đó, nhưng tự thân không đủ sức để lội sang đó một cách an toàn." Này A-nan, nên biết người ấy không đủ sức. Cũng vậy, này A-nan, những ai đoi với giác ngộ, đoi với tịch diệt, đoi với Niết- bàn mà tâm không

thú hướng, không thanh tịnh, không trụ nơi giải thoát, thì này A-nan, nên biêt người ây cũng giông như người gây yêu không sức lực đó. Này A-nan, như sông Hằng-già? nước chảy tràn bờ, nếu có một người đến bên bờ, có việc muôn được qua sông, người ây suy nghĩ: "Sông Hăng-già này nước chảy tràn bờ, ta có việc muốn qua bờ bên đó9 nay tự thân ta đủ sức bơi qua đó một cách an ôn.,, Này A-nan5 nên biêt người đó có đủ sức lực. Cũng vậy, này A-nan, những ai đối với giác ngộ, đối với tịch diệt, đối với Niết-bàn mà có tâm thú hướng, thanh tịnh, trụ nơi giải thoát, thì này A-nan, nên biết người này cũng như người có sức lực kia. [0779c07] Này A-nan, cũng như dòng nước lũ tràn về, sâu rộng mênh mông, cuồn cuộn chảy xiết, cuốn trôi nhiều thứ mà ở dòng nước lại không có thuyền, cũng chẳng có cau. Giả sử có người đến bên bờ này, có việc nên tìm cách để qua sông. Vì tìm cách để qua nên người ấy suy nghĩ rằng: "Nay dòng nước lũ này thật sâu rộng mênh mông, cuồn cuộn chảy xiết, cuốn trôi nhiều thú*, mà ở dòng nước lại không có thuyền, cũng chẳng có cầu để vượt qua. Ta có công việc ở bờ bên kia, nên muốn qua đó5 vậy ta phải tìm phương tiện nào để có thể sang bờ bên đó một cách an 6n?" Rồi người ấy lại nghĩ: "Bây giờ ta hãy ở bên bờ này thu lượm cỏ cây rồi buộc lại, làm thành chiếc bè rồi nương vào để qua

sông?5 Thế rồi, người ấy liền ở bờ bên này thu lượm cỏ cây rồi buộc lại, làm thành chiếc bè, rồi nương vào mà đến bờ bên kia một cách an ổn. Cũng vậy, này A-nan, nếu có Tỳ-kheo nương vào yểm ly, dựa trên yểm ly, an trú yểm ly, vì để chấm dứt việc ác của thân, vì để tâm thể nhập định nên phải yếm ly. Vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, có giác, có quán, có hỷ? lạc do viễn ly sanh, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Vị ấy nương trên xứ này để quán sát sự hưng suy của thọ. Khi vị ấy nương trên xứ này để quán sát sự hưng suy của thọ rồi thì an trú nơi đó và nhất đinh sẽ chứng đắc lậu tận. Giả sử an trú nơi đó mà không chứng đắc lậu tận thì sẽ được thăng tiến đến chỗ tịch tinh. Thế nào là thăng tiến đến chỗ tịch tinh? Vi ấy diệt trừ giác và quán, nội tĩnh nhất tâm? an trú hỷ5 lạc do đinh sanh, chứng đạt và an tru Thiền thứ hai, không giác không quán. Vi ấy dựa trên xứ này để quán sát sự hưng suy của thọ. Khi vị ấy dựa trên xứ này để quán sát sự hưng suy của thọ rồi thì an trú nơi đó và nhất đinh sẽ chứng đắc lậu tận. Giả sử an trú nơi đó mà không chứng đắc lậu tận thì sẽ thăng tiến đến chỗ tịch tịnh. Thế nào là thăng tiến đến chỗ tịch tinh? Vị ấy ly hỷ, an tru xả, chánh niệm tỉnh giác, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba, thân cảm lạc thọ, điều mà bậc Thánh gọi là xả niệm an trú lạc. Vi ấy nương trên xứ này để quán sát sự hưng suy của thọ. Khi vị ây nương trên xứ này đê quán sát sự hưng suy của thọ roi thì an trú nơi đó và nhất định sẽ chứng đắc lậu tận. Giả sử an trú nơi đó mà không chứng đắc lậu tận thì sẽ thăng tiến đến chỗ tịch tịnh. Thế nào là thăng tiến đến chỗ tịch tịnh? Vị ấy diệt trừ ưu và hỷ quá khứ, buông bỏ cả khổ và vui, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không kho không vui, gọi là xả niệm thanh tịnh. Vị ấy nương trên xứ này để quán sát sự hưng suy của thọ. Khi vị ấy nương trên xứ này quán sát sự hung suy của thọ rồi thì an trú nơi đó và nhất định sẽ chứng đắc lậu tận. Giả sử an trú nơi đó mà không chứng đắc lậu tận thì sẽ thăng tiến đến chỗ tịch tịnh. [0780a07] Thế nào là thăng tiến đến chỗ tịch tịnh? Vị ấy vượt qua tất cả sắc tưởng, diệt hữu ngại tưởng, không niệm tưởng tạp loạn, nhập Không vô biên xứ,

thành tựu và an tru vào Không vô biên xứ này. Vị ấy nương trên xứ này đe quán sát sự hưng suy của thọ. Khi vị ây nương trên xứ này đê quán sát sự hưng suy của thọ rồi thì an tru nơi đó và nhất định sẽ chứng đắc lậu tận. Giả sử an trú • r • r r .

nơi đó mà không chứng đăc lậu tận thì sẽ thăng tiên đên chô tịch tịnh. Thế nào là thăng tiến đến chỗ tịch tịnh? Vi ấy vượt Không vô biên xứ, nhập Thức vô biên xứ, thành tựu và an trú vào Thức vô biên xứ này. Vị ấy nương trên xứ này để quán sát sự hưng suy của thọ. Khi vi ấy nương trên xứ này để quán sát sự hưng suy của thọ rồi thì an trú nơi đó và nhất định sẽ chứng đắc lậu tận. Giả sử an trú nơi đó mà không chứng đắc lậu tận thì sẽ thăng tiến đến chỗ tịch tinh. Thế nào là thăng tiến đến chỗ tịch tịnh? Vị ấy vượt Thức vô biên xứ, nhập Vô sở hữu xứ, thành tựu và an tru vào Vô sở hữu xứ này. Vi ấy nếu có cảm thọ,

hoặc vui, hoặc khổ, hoặc không khổ không vui thì vị ấy quán cảm thọ này vô thường, quán himg suy, quán vô dục, quán diệt, quán đoạn, quán xả. Khi vị ấy quán thọ này vô thường, quán himg suy, quán vô dục, quán diệt, quán đoạn, quán xả rồi, liền không còn chấp thủ thế gian này. Khi vị ây không còn châp thủ thế gian này rồi thì không còn sợ hãi, do không sợ hãi nên vị ây đạt đên Niêt- bàn và biết đúng như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Cũng như cách thôn xóm không xa, có một cây chuôi lớn. Nêu có người mang búa đến đốn ngã cây chuối, bổ ra từng mảnh, hay bổ ra mười phần, ưăm phần. Sau khi bổ ra làm mười phần hay trăm phần rồi, vị ấy lại tách ra từng sợi mà không thấy đốt của nó thì làm sao có thể tìm thấy lõi? Này A-nan! Cũng vậy, Tỳ-kheo nếu có cảm thọ nào, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc không khổ không vui thì vị ấy quán cảm thọ này vô thường, quán hưng suy, quán vô dục, quán diệt, quán đoạn, quán xả. Vi ấy sau khi quán cảm thọ này vô thường, quán hxmg suy, quán vô dục, quán diệt, quán đoạn, quán xả roi, liên không còn châp thủ thê gian này. Khi không còn chấp thủ thế gian này rồi, vị ấy không còn sợ hãi, do không sợ hãi nên đạt đến Niết-bàn và biết đúng như thật rằng: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc can làm đã xong, không còn tái sanh nữa." [0780b04] Bấy giờ, Tôn giả A-nan chắp tay hướng Phật thưa: Bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu! Thật là đặc thù! Vì để cho các Tỳ-kheo có nơi nương nhờ, nương tựa nên đức Thế Tôn đã thiết lập nơi nương tựa bằng cách nói về xa lìa lậu hoặc, nói về vượt qua lậu hoặc, nhưng không phải bất cứ Tỳ-kheo nào cũng mau chóng chứng đắc vô thượng, nghĩa là đạt đen cứu cánh diệt tận. The Ton bao: -Đúng vậy, đúng vậy. Này A-nan! Thật là kỳ diệu! Thật là đặc thù! Vì để cho các Tỳ-kheo có nơi nương nhờ, nương tựa nên Ta đã thiết lập nơi nương tựa bằng cách nói về nói về xa lìa lậu hoặc, nói về vượt qua lậu hoặc, nhưng không phải bất cứ Tỳ-kheo nào cũng mau chóng chứng đắc vô thượng, nghĩa là đạt đến cứu cánh diệt tận. Vì sao như vậy? Vì căn cơ mỗi người khác biệt nên sự tu tập cũng có tinh, có thô. Do sự tu tập có tinh, có thô nên mỗi người có sự hơn kém khác nhau. A-nan, thế nên Ta nói mỗi người có sự hơn kém khác nhau vậy. Đức Phật dạy như thế, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành.

206. KINH TÂM CẤU UẾ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nêu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào không nho sạch năm thứ cấu uế trong tâm, không cởi bỏ năm sự trói buộc trong tâm thì Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni đó được nói đến với pháp thoái thất hoàn toàn. Thê nào là không nhô sạch năm thứ câu uê trong tâm? Nêu người nào có sự nghi ngờ đối với Thế Tôn, tâm do dự, tâm không tỏ ngộ, tâm không quyết đoán, tâm không tinh tín;12 nếu người nào có sự nghi ngờ đối với Thế Tôn, tâm do dự? tâm không tỏ ngộ, tâm không quyết đoán, tâm không tịnh tín thì đó được gọi là không nhổ sạch tâm cấu uế thứ nhất, đối với Thế Tôn. Đối với Giáo pháp, đối với Giới luật, đoi với Giáo huấn cũng đều như vậy. Đoi với các bậc đong Phạm hạnh nào được The Tôn khen ngợi mà vi này mang chửi, khinh thường, xúc não, xâm hại, tâm không tỏ ngộ, tâm không quyết đoán, tâm không tịnh tín thì được gọi là không nhổ sạch tâm cấu uế thứ năm, nghĩa là đối với các bậc đồng Phạm hạnh. Thế nào là không cởi bỏ năm sự trói buộc trong tâm? Nếu người nào mà thân chưa lìa nhiễm ô, chưa lìa tham dục, chưa lìa tham ái, chưa lìa khát khao;3 nếu người nào mà thân chưa lìa nhiễm ô? chưa lìa tham dục, chưa lìa tham ái, chưa lìa khát khao thì tâm của người đó không thú hướng, không tịnh tín, không an trụ, không quyết đoán, không tự mình tinh cần và nỗ lực tọa thiền. Người mà tâm không thú hướng, không tịnh tín, không an trụ, không quyết đoán, không tự mình tinh cân và nô lực tọa thiên thì gọi đó là không cởi bỏ được sự trói buộc thứ nhất trong tâm, nghĩa là đối với thân.

1 Nguyên tác: Tâm uế kinh (T.Ol. 0026.206. 0780Ồ15). Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.51.4. 0817al6); M. 16, Cetokhilā Sutta (Kỉnh tư lượng)', A. 5.205 - III. 248; A. 5.206 - III. 249; A. 9.71 - IV. 460; A. 9.72 - IV 461; 4 9.82 - IV. 463; A. 9.92 -IV. 464; A. 10.14 - v. 17.
2 Nguyên tác: Batldiaiy, bất giaiy, Ý bất tĩnh Tham chiếu: A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận (T.26. 1536.12. 0416b29)zghi là tâm khlông ngộ nhập, tâm không quyết đoán, tâm không tịnh tín Ý bất tĩnh tức là tâm chưa thuần khiết, không trong sạch. Xem thêm M. 16: Nādhimuccati na sampasīdati (không quyết đoán, không có tịnh tín), HT. Thích Minh Châu dịch. 3 Bất ly nhiễm, bất ly dục, bất ly ái, bất ly khát Tham chiếu: M. 16: Avītarāgo hoti avigatacchando avigatapemo avigatapipāso avigataparilāho avigatatanho (không lìa tham, Whong lìa dục, không lìa yêu thương, không lìa khao khát, không lìa đam me, không lìa tham ái).

Lại nữa5 [nếu người nào] mà đối với dục chưa lìa nhiễm 6? chưa lìa tham dục, chưa lìa tham ái, chưa lìa khát khao; nếu người nào mà đôi với dục chưa lìa nhiễm ô, chưa lìa tham dục, chưa lìa tham ái, chưa lìa khát khao thì tâm của người đó không thú hướng, không tinh tín, không an trụ, không quyết đoán, không tự mình tinh cần và nỗ lực tọa thiền. Người mà tâm không thú hướng, không tịnh tín, không an trụ, không quyết đoán, không tự mình tinh cân và nô lực tọa thiền thì gọi đó là không cởi bỏ được sự trói buộc thứ hai trong tâm, nghĩa là đối với dục. [0780c08] Lại nữa, nếu người nào mà đối với những lời giảng dạy tương ưng với giáo nghĩa của bậc Thánh, nhu hòa, không nghi hoặc; nghĩa là những lời giảng dạy về giới, vê định, về tuệ, vê giải thoát, vê giải thoát tri

kiên, vê tổn giảm, không tụ hội, ít muốn, biết đủ, đoạn dứt, vô dục, diệt tận, tĩnh tọa, duyên khởi, đúng như lời giảng dạy của Tỳ-kheo, của Sa-môn, thê nhưng tâm của người đó không thú hướng, không tinh tín, không an trụ, không quyết đoán, không tự mình tinh càn và nỗ lực tọa thiền. Người mà tâm không thú hướng, không tịnh tín, không an trụ, không quyết đoán, không tự mình tinh cần và nỗ lực tọa thiền thì gọi đó là không cởi bỏ được sự trói buộc thứ ba trong tâm, nghĩa là đối với những lời giảng dạy. Lại nữa, [nếu người nào] mà thường xuyên nhóm họp đạo tục lẫn lộn, cười đùa ồn ào? kiêu ngạo, không chiu học hỏi; nếu người nào mà thường xuyên nhóm họp đạo tục lẫn lộn, cười đùa ồn ào, kiêu ngạo, không chịu học hỏi thì tâm của người đó không thú hướng, không tinh tín, không an trụ, không quyết đoán, không tự mình tinh cần và nỗ lực tọa thiền. Người mà tâm không thú hướng, không tịnh tín, không an trụ, không quyết đoán, không tự mình tinh cần và nỗ lực tọa thiền thì gọi đó là không cởi bỏ được sự trói buộc thứ tư trong tâm, nghĩa là đoi với việc nhóm họp. Lại nữa, [nêu người nào] vì có một ít sở đác đã dừng lại giữa chừng, không mong cầu thăng tiến; nếu người nào vì có một ít sở đắc đã dừng lại giữa chừng, không mong cầu thăng tiến thì tâm của người đó không thú hướng, không tịnh tín, không an trụ, không quyết đoán, không tự mình tinh cần và nỗ lực tọa thiền. Người mà tâm không thú hướng, không tịnh tín, không an trụ, không quyết đoán, không tự mình tinh cần và nỗ lực tọa thiền thì gọi đó là không cởi bỏ được sự trói buộc thứ năm trong tâm, nghĩa là đối với việc thăng tiến. Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào không nhổ sạch năm thứ cấu uế trong tâm, không cởi bỏ năm thứ trói buộc trong tâm thì Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni ấy được nói đến với pháp thoái thất hoàn toàn. Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào khéo nhổ sạch năm thứ cấu uế trong tâm, khéo cởi bỏ năm thứ trói buộc trong tâm thì Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni ấy được nói đến với pháp thanh tinh. Thế nào là khéo nhổ sạch năm thứ cấu uế trong tâm? Nếu người nào mà không có sự nghi ngờ đôi với Thế Tôn, vị ấy không còn do dự? có tâm tỏ ngộ,

206. KINH TÂM CẤU UẾ 1409

tâm quyêt đoán và tâm tịnh tín; nêu người nào mà không có sự nghi ngờ đôi với Thê Tôn, vị ây khônẹ còn do dự, có tâm tỏ ngộ, tâm quyết đoán và tâm tinh tín thì đó gọi là khéo nho sạch cấu uế thứ nhất trong tâm, nghĩa là đối với Thế Tôn. Đối với Giáo pháp, đối với Giới luật và đối với Giáo huấn thì cũng như vậy. Đôi với các bậc đông Phạm hạnh được Thê Tôn khen ngợi mà vị ấy không noi sân, không măng chửi, không khinh thường, không xúc não, không xâm hại, có tâm tỏ ngộ, tâm quyết đoán và tâm tinh tín thì đó gọi là đã nhổ sạch tâm cấu uế thứ năm, nghĩa là đối với các bậc đồng Phạm hạnh. [0781a06] Thế nào là khéo cởi bỏ năm thứ trói buộc trong tâm? Nấu người nào mà thân đã lìa nhiễm 6, đã lìa tham dục, đã lìa tham ải, đã lìa khát khao; nếu người nào mà thân đã lìa nhiễm 6, đã lìa tham dục, đã lìa tham ái, đã lìa khát khao thì tâm của người đó được thú hướng, tịnh tín, an trụ, quyết đoán, tự mình tinh cần và nỗ lực tọa thiền. Người mà tâm thú hướng, tịnh tín, an trụ, quyết đoán, tự mình tinh can và nỗ lực tọa thiền thì gọi đó là khéo cởi bỏ được sự trói buộc thứ nhất trong tâm, nghĩa là đối với thân. Lại nữa, [nêu người nào mà] đôi với dục đã lìa nhiêm 6, đã lìa tham dục, đã lìa tham ái, đã lìa khát khao; nếu người nào mà đoi với dục đã lìa nhiễm ô, đã lìa tham dục, đã lìa tham ái, đã lìa khát khao thì tâm người đó được thú hướng, tịnh tín, an trụ,

quyết đoán, tự mình tinh cần và nỗ lực tọa thiền. Người mà tâm thú hướng, tịnh tín, an trụ, quyết đoán, tự mình tinh cần và nỗ lực tọa thiền thì gọi đó là khéo cởi bỏ được sự trói buộc thứ hai trong tâm, nghĩa là đối với dục. Lại nữa, nếu người nào mà đối với những lời giảng dạy tương ưng với giáo nệhĩa của bậc Thánh, nhu hòa? không nghi hoặc; nghĩa là những lời giảng dạy vê giới, về đinh, vê tuệ, vê giải thoát, vê giải thoát tri kiên, vê tôn giảm, không tụ hội, ít muốn, biết đủ, đoạn dứt, vô dục, diệt tận, tĩnh tọa, duyên khởi, đúng như lời giảng dạy của Tỳ-kheo, của Sa-môn thì người đó có tâm thú hướng, tịnh tín, an trụ, quyết đoán, tự mình tinh cần và nỗ lực tọa thiền. Người mà tâm thú hướng, tịnh tín, an trụ, quyết đoán, tự mình tinh cần và nỗ lực tọa thiền thì gọi đó là khéo cởi bỏ được sự trói buộc thứ ba trong tâm, nghĩa là đôi với lời giảng dạy. Lại nữa, [nếu người nào] mà không thường xuyên nhóm họp đạo tục lẫn lộn, không cười đùa ôn ào, không kiêu ngạo và chiu học hỏi; nêu người nào mà không thường xuyên nhóm họp đạo tục lẫn lộn, không cười đùa ồn ào, không kiêu ngạo và chịu học hỏi thì tâm của người đó sẽ thú hướng, tịnh tín, an trụ, quyết đoán, tự mình tinh cần và nỗ lực tọa thiền. Người mà tam thú hướng, tịnh tín, an trụ, quyết đoán, tự mình tinh cần và nỗ lực tọa thiền thì gọi đó là khéo cởi bỏ được sự trói buộc thứ tư trong tâm, nghĩa là đôi với việc không nhóm họp. Lại nữa, [nếu người nào] dù có một ít sở đắc nhưng không dừng lại giữa chừng và luôn mong câu thăng tiên; nêu người nào dù có một ít sở đác nhirng không dừng lại giữa chừng và luôn mong cầu thăng tiến thì tâm của người ây

thú hướng, tịnh tín, an trụ, quyết đoán, tự mình tinh cần và nỗ lực tọa thiền. Người mà tâm thú hướng, tịnh tín, an trụ, quyết đoán, tự mình tinh cân và nô lực tọa thiền thì gọi đó là khéo cởi bỏ được sự trói buộc thứ năm trong tâm, nghĩa là đối với sự thăng tiến. Nêu có Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào khéo nhô sạch năm thứ câu uê trong tâm và khéo cởi bỏ năm thứ trói buộc trong tâm thì Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni ấy được nói đến với pháp thanh tịnh. Khi vị ấy an tru trong mười việc này rồi, lại phải tu tập thêm năm pháp.4 [0781b05] Đó là năm pháp nào? Là pháp dục định tâm thành tựu đoạn như ý túc,5 nương hạnh viễn ly, hạnh vô dục, hạnh tịch diệt, hạnh xả, hướng đến xuất ly.67Pháp tu tinh tấn định/ tu tâm định,8 tu tư duy định thành tựu đoạn như ý túc,9 nương hạnh viễn ly, hạnh vô dục, hạnh tịch diệt, hạnh xả, hướng đến sự xuất ly. Thứ năm là pháp kiên trì, thành tựu pháp này nữa là mười lăm pháp.10*12 Khi đã thành tựu tự thân tác chứng11 thì đạt đến cái thấy hoàn toàn, đạt đến cái biết hoàn toàn, đạt đến sự giác ngộ hoàn toàn, đến được cửa bất tử, 12 gần gũi với Niết-bàn. Như Lai nói các trường hợp đó đều đi đến Niết-bàn. Ví như con gà mái đẻ mười trứng hoặc mười hai trứng, roi tùy thời mà áp ủ? tùy thời mà sưởi ấm, tùy thời mà chăm sóc; giả sử sau đó con gà mái này có chút lơ đễnh đi nữa, nhưng ở bên trong trứng, các gà con vẫn có the búng chân hoặc dùng mỏ mo vỡ vỏ trứng để thoát ra ngoài bình an, đó là con gà mái hạng nhất. Cũng vậy, Tỳ-kheo thành tựu pháp kiên trì này,... cho đến mười lăm pháp thì vị ấy thành tựu tự thân tác chứng, đạt đến cái thấy hoàn toàn, đạt đến cái biết hoàn toàn, đạt đến sự giác ngộ hoàn toàn, đến được cửa bất tử, gần gũi với Niết-bàn. Như Lai nói các trường hợp đó đều đi đến Niết-bàn. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.13

4 Ngũ pháp 5S gồm 4 nhuý túc và yếu tố thứ 5 là t4kham nham" Theo Chảnh Pháp Hoa kỉnh từ điển của Tân Đảo Tĩnh Chí Seiśhi Karashima, "kham nhām^ có nghĩa là sự kiên trì, bền bỉ sahantà. Yếu tố thứ 5 này trong M. 16 gọi là ussolhi tinh cần, dõng mãnh. 5 Dục định như ý túc 6 Nguyên tác: Thú hướng phi phẩm Theo A-tỳ-đàm Tỳ-bà-sa luận 0.28. 1546J7. 0123a27: Thê gian là 4tphap phl", pháp này lìa thế gian nên gọi là "phi phẩm' á. Lạu tận kinh T.01. 0026.10. 0432c19 gọi là "thú chí xuất u”
7 Tinh tấn định như ý túc 8 Tâm định như ý túc 9 Tư duy định như ý túc 10 Nhổ sạch 5 thứ cấu uế ương tâm, cởi bỏ 5 sự trói buộc trong tâm, tu 4 như ý túc và kiên trì bền bĩ nữa là 15 pháp. J ^Ngu^ên tác: Thành tựu tự thọ chi cho tự mình thực hành rồi tự mình thọ nhận

12 Nguyên tác: Cam lộ môn Cửa bất tử, cửa giải thoát, Niết-bàn. 13 Bản Hán, hết quyển 56.

207. KINH TIỄN-MAO1 (1) Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng một nghìn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo du hóa và an cư mùa mưa tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa, thuộc thành Vương Xá. [0781C01] Bấy giờ, khi đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, đức Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành Vương Xá khất thực. Sau khi thọ thực xong, Ngài thu dọn y bát, rửa chân tay rồi vắt tọa cụ lên vai đi đến khu vườn của ngoại đạo trong rừng Khổng Tước.12 Tại khu vườn của ngoại đạo trong rừng Khổng Tước, có ngoại đạo tên là Tiễn-mao3 là bậc tông chủ danh đức được mọi người kính trọng tôn làm thầy, CÓ tiêng tăm lớn, thông lãnh đô chúng đông đảo, được năm trăm đông đạo quý kính. Vị này đang ở giữa đại chúng náo nhiệt, nói chuyện lớn tiếng, huyên thuyên những chuyện phù phiếm, vô nghĩa4 như: Chuyện vua chúa, chuyện giặc cướp, chuyện đấu tranh, chuyện ăn uống, chuyện y phục, chuyện phụ nữ9 chuyện con gái, chuyện dâm nữ, chuyện thế gian, chuyện đồng trống, chuyện biển cả, chuyện nước, chuyện dân... họ cùng nhau nhóm họp luận bàn về những chuyện phù phiêm vô nghĩa như vậy. Tiễn-mao thấy Phật từ xa đến, liền ra lệnh cho đồ chúng của mình: "Các ông hãy giữ yên lặng. Người đang đến kia là Sa-môn Cù-đàm. Đồ chúng của ông ây yên lặng, thường ưa thích sự yên lặng, khen ngợi sự yên lặng. Nêu ông ấy thấy chúng ta yên lặng, có thể sẽ đến thăm.^, Tiễn-mao bảo mọi người yên lặng roi chính mình cũng ngôi yên lặng. Đức Thê Tôn đi đên chô ngoại đạo Tiên-mao. Tiên-mao liên từ chô ngôi đứng dậy, sửa áo bày vai roi chăp tay hướng về đức Phật thưa rằng:

1 Quyển 57. Nguyên tác: Tiễn-mao kinh, thượng (roi. 0026.207. 0781Ồ27). Tham chiếu: M. 77, Mahāsakuludāyi Suita (Đại kinh Sakuỉudãyỉ). 2 Nguyên tác: Khổng Tước lâm dị học viên Tham chiếu: M. 77: Moranỉvãpa panbbājakārāma (Moranivāpa, tu viện của các du sĩ). Theo DPPN, tu viện này nằm trong Trúc Lầm, thuộc thành Vương Xá. 39Tiễn-mao có khả năng dịch nghĩa từ Sakuludãyi, vì Sakunika có nghĩa là người săn bắn chim. ở đoạn sau được gọi Ưu-đà-di Theo M. 77 là Sakuludāyi và kể thêm tên 2 du sĩ khác gồm Varadhara và Anugara. 4 Nguyên tác: Súc sanh luận Tỉracchãnakathã). Xem chú thích 5, kinh số 25, tr. 156.

1412 KINH TRƯNG A-HÀM

Thật quý hóa thay, thưa Sa-mon Cù-đàm! Đã lâu rồi Sa-môn Cù-đàm không đến đây, xin mời Ngài ngồi tòa này. Thế Tôn liền ngồi xuống tòa mà Tiễn-mao đã soạn sẵn. Cùng chào hỏi nhau xong, Tiễn-mao ngồi xuống một bên. Thế Tôn hỏi: Ưu-đà-di! Các ông vừa bàn luận những gì? Do việc gì mà cùng ngồi nhóm họp ở đây? Tiễn-mao thưa: Thưa Cù-đàm! Xin bỏ qua vấn đề này vì những điều bàn luận ấy chẳng có ý nghĩa gì cả. Sa-môn Cù-đàm nêu muôn nghe những điêu ây thì đê sau này nghe cũng không khó gì. The Ton hỏi như vạy ba lan: Ưu-đà-di! Các ông vừa bàn luận những gì? Do việc gì mà cùng ngồi nhóm họp ở đây? Tiên-mao cũng đáp lại ba lân răng: Thưa Cù-đàm! Xin bỏ qua vân đê này vì những điêu bàn luận ây chăng có ý nghĩa gì cả. Sa-môn Cù-đàm nếu muốn nghe những điều ấy thì để sau này nghe cũng không khó gì. Thế nhưng, Sa-môn Cù-đàm đã ba lần nói muốn nghe, vậy nay tôi sẽ nói. Thưa Cù-đàm! Chúng tôi với số đông các vị Phạm chí nước Câu-tát-la cùng nhóm họp ở giảng đường Câu-tát-la5 và bàn luận như vầy: Thật tốt đẹp và lợi ích thay cho dân nước Ương-già Ma-kiệt-đà!6 Thật tốt đẹp và lợi ích thay cho người nước Ương-già Ma-kiệt-đà! Vì có chúng ruộng phước lớn cùng an cư mùa mưa tại thành Vương Xá này, như là ngài Bất-lan-ca-diếp.7 Vì sao như vậy? Thưa Cù-đàm! Ngài Bất-lan-ca-diếp là bậc Tông chủ danh đức, làm thầy mọi người, có tiếng tăm lớn, mọi người kính trọng, thống lãnh đồ chúng lớn, được năm trăm đồng đạo quý kính, cùng an cư mùa mưa ở thành Vương Xá này. Các ngài Ma-tức-ca-lợi Cù-xá-lợi tử,89Sa-nhã Tỳ-la-trì tử,9 Ni-kiền Thân

5 Câu-tát-la học đường M. 77: Kutūhalasāla Nghị luận đường. 6 Ương-già Ma-kiệt-đà gồm 2 nước Añga và Magadhā, lúc này 2 nước Ương-già và Ma-kiệt-đa đang liên minh chính trị nên gọi chung như vạy. 7 Bất-lan Ca-diếp Pūrāna Kassapa và 5 vị nữa là Makkhali Gosāla, Sañjaya Belatthiputta, Nigantha Nātaputta, Pakudha Kaccāyana, Ậjita Kesakambala được mệnh danh là Lục sư ngoại đạo. 8 Matức-ca-lợi Cù-xá-lợi tử Makkhali Gosāla, một trong Lục sự ngoại đạo với thuyêt Luân hôi tịnh hóa Samsārasuddhī, chủ trương Cực đoan định mạng luận, cho rằng hành vi vận mạng của con người đều do phép tắc tự nhiên chi phôi, không phải con người muốn là được. Khi vận mạng con người đã định hình giai thoát thì tự nhiên được giải thoát. 9 Sa-nhã Tỳ4a-trì tử Sañjaya Belatthiputta, một trong Lục sư ngoại đạo, với thuyết Ngụy biện. Ong không có môt chủ trương nhát định nào. Lôi ngụy biện này không dẫn tới một giá ưị thực hành nàc^ià chỉ dùng đe lý luận suông, Tôn giả Xálợi-phấí sriputtZ và Đại Mục-kiền- liên Mahāmoggallana trước kia cũng là đệ tử cua vị này cật lực bai xích tất ca luân lý đạo đức, mà theo ông, nó chỉ la những điều khắt khe vô lý.

Ba-phú Ca-chiên,11 A-di-đa Kê-xá-kiếm-bà-lợi12 cũng đều an cư mùa mưa Tử,1011 ở thành Vương Xá này. [0782a07] Thưa Cu-đàm! Ngài A-di-đa Kê-xá-kiếm-bà-lợi là một vi Tông chủ danh dức, làm thầy mọi người, có tiếng tăm lớn, mọi người kính trọng, thống lãnh đồ chúng lớn, được năm trăm đồng đạo tôn trọng, cùng an cư mùa mưa ở thành Vương Xá này. Vừa rồi, chúng tôi cũng bàn đến Sa-môn Cù-đàm5 rằng: c'Sa-môn Cù-đàm này là bậc Tông chủ danh đức, làm thầy mọi người, có tiếng tăm lớn, mọi

người kính trọng, thống lãnh đại chúng Tỳ-kheo, được hết thảy một nghìn hai trăm năm mươi vị đều tôn trọng, cũng cùng an cư mùa mưa tại thành Vương Xá này." Thưa Cù-đàm! Chúng tôi lại nghĩ: "Nay trong các Sa-môn, Phạm chí được tôn sùng này thì ai là người được đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự? Ai là người không bị đệ tử dùng pháp mắng nhiếc để mắng nhiếc, cũng không bị đệ tử chất vấn: 'Điều này hoàn toàn không thể có, không tương ưng, không chính đáng.5 Họ nói như vậy rồi liền bỏ di." Thưa Cù-đàm! Chúng tôi lại nghĩ: “Bất-lan Ca-diếp này không được đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, lại bị đệ tử dùng pháp mắng nhiếc để mắng nhiếc, rất nhiều đệ tử chất vấn ông ấy: 'Điều này không được, điều này không tương ưng, điều này không chính đáng.9 Họ nói như vậy rồi liền bỏ di." Thưa Cù-đàm! Trước đây, Bất-lan Ca-diếp nhiều lần ở giữa chúng đệ tử chỉ tay quát lớn rằng: "Các ông hãy im đi! Không ai đến hỏi việc các ông. Người ta đến hỏi việc tôi. Các ông không thể giải quyết được việc này, chỉ có tôi mới có thể giải quyết được việc này." Thế mà ngay đó? chúng đệ tử lại bàn luận việc khác, không đợi thày mình nói xong vẩn đề. Thưa Cù-đàm! Chúng tôi lại nghĩ: “Nhu vậy, Bất-lan Ca-diếp này không được đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, mà bị đệ tử dùng pháp măng nhiêc đê măng nhiêc, rát nhiêu đệ tử chát vân ông ây: 'Điêu này không thể được, không tương ưng, không chính đáng\ rồi thì bỏ di." Đối với các ông Ma-tức-ca-lợi Cù-xá-lợi tử, Sa-nhã Tì-la-trì tử, Ni-kiền Thân Tử, Ba-phú Ca-

10 Ni-kiền Thân Tử Nigantha Nātaputta): Vị này chủ trương thuyết Lõa thể với 4 cấm giới, là bậc thầy danh tiếng đã khai sáng Kỳ-na giao (Jainism). Giáo lý của họ được xây dựng trên hai cơ sở nhị nguyên là sanh mạng (jīvā) và phi sanh mạng (ājīvā), về phương diện thực tiễn, họ chủ trương thân hành nghiệp, mọi nghiệp đều bắt nguồn từ thân va diệt nghiệp cũng từ thân nên họ chủ trương kho hạnh cực đoan. 11 Ba-phú Ca-chiên Pakudha Kaccāyana), một trong Lục sư ngoại đạo với thuyết Bảy thân bất hoại, chủ trương Cực đoan thường kiên luận phản đôi pháiA Cực đoan đoạn kiên luân của Ajita Kesakambalạ. Ông lập thuyết tâm-vật nhị nguyên bất diệt, cho rằng con người do 7yêu tôA Đát, nước, gió, lửa, khổ, vui va sinh mạng hợp thành. Bản chất của 7 yếu to này không vì song chết mà sinh diệt theo. 12 A-di-đạ Kê-xá-kiếm-bà-lợi Ajita Kesakambala), một trong Lục sư ngoại đạp, với thuyết Đoạn diệt (uccheda). Chủ trương Cực đoan định mạng luận, cho răng con người do 4 yêu tố: Đất, nước, lửa, gió hợp thành, ngoài vật chất ra không có sinh mạng. Theo ông, chết là hoại diệt, cho nên mục đích của đời song là hưởng thụ thú vui hiện tại

chiên, A-di-đa Kê-xá-kiếm-bà-lợi thì cũng như vậy. Thưa Cù-đàm! Chúng tôi lại nghĩ như vầy: "A-di-da Kê-xá-kiếm-bà-lợi này không được đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, mà bi đệ tử dùng pháp mắng nhiếc để mắng nhiếc, rất nhiều đệ tử chất vấn ông ấy: 'Điều này không thể được, điều này không tương ưng, điều này không chính đáng/ Họ nói như vậy rồi liền bỏ di." Thưa Cù-đàm! Trước đây, A-di-đa Kê-xá-kiếm-bà-lợi đã nhiều lần ở giữa chúng đệ tử chỉ tay quát lớn rằng: "Các ông hãy im đi! Khôĩiệ ai đến hỏi việc các ông. Người ta đến hỏi việc tôi. Các ông không thê giải

quyêt được việc này, chỉ có tôi mới có thể giải quyết được việc nay?9 Thế mà ngay đó? chúng đệ tử lại bàn luận việc khác, không đợi thầy mình nói xong vấn đề. [0782b09] Thưa Cù-đàm! Chúng tôi lại nghĩ: "Nhu vậy, A-di-đa Kê-xá- kiêm-bà-lợi này không được đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, mà bị đệ tử dùng pháp măng nhiếc để mắng nhiêc? rát nhiêu đệ tử chát vân ông ấy rằng: 'Điều này không thể được, không tương ưng, không chính đáng/ Họ nói rồi liền bỏ di." Thưa Cù-đàm! Chúng tôi lại nghĩ: uSa-môn Cù-đàm này được đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng SỊT, chưa từng bị đệ tử dùng pháp mắng nhiếc để mắng nhiếc, cũng không bị đệ tử chất vấn: 'Điều này không thể, không tương ưng, không chính đáng/ Không ai nói như vậy rồi bỏ di." Thưa Cù-đàm! Trước dây, Sa-môn Cù-đàm đã nhiều lần nói pháp cho đại chúng, vô lượng trăm nghìn người vây quanh. Lúc ấy có một người ngủ ngáy thì bị người kế bên nhắc rằng: "Đừng có ngủ ngáy! Ông không muốn nghe Thế Tôn nói pháp vi diệu như Cam lộ sao?" Người đó liền im lặng, không ngủ ngáy nữa. Thưa Cù-đàm! Chúng tôi lại nghĩ: "Nhu vậy, Sa-môn Cù-đàm được đệ tử cung kính, tôn trọnệ, cúng dường, phụng SỊT, kh6ng hề bị đệ tử dùĩiệ pháp mắng nhiec để mắng nhiếc, cũng không bi đệ tử chất van thầy rằng: 'Điêu đó không thể, không tương ưng, không chính đáng/ Không ai nói như vậy rồi bỏ di." Thế Tôn nghe xong liền hỏi Tiễn-mao: -Ưu-đà-di! Ong thấy Ta có bao nhiêu pháp khiến cho các đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường theo Ta không rời? Tiễn-mao đáp: Thưa Cù-đàm! Tôi thấy Cù-đàm có năm pháp khiến các đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường theo Ngài không rời. Đó là năm pháp nào? Sa-mon Cù-đàm biêt đủ với tâm y thô xấu, khen ngợi sự biết đủ với tấm y thô xấu. Nếu Sa-môn Cù-đàm biết đủ với tấm y thô xấu, khen ngợi sự biết đủ với tâm y thô xấu thì đó là pháp thứ nhất mà tôi thấy ở Sa-môn Cù-đàm khiến cho hàng đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường theo Ngài không rời. Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm biết đủ với thức ăn đạm bạc, khen ngợi sự biết đủ với thức ăn đạm bạc. Nêu Sa-môn Cù-đàm biết đủ với thức ăn đạm bạc, khen

ngợi sự biết đủ với thức ăn đạm bạc thì đó là pháp thứ hai mà tôi thấy ở Sa-môn Cù-đàm khiên cho hàng đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng SỊT, thường theo Ngài không rời. [0782c07] Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm ăn ít, khen ngợi sự ăn ít. Nếu Sa-môn Cù đàm ăn ít, khen ngợi sự ăn itthī đó là pháp thứ ba mà tôi thấy ở Sa-môn Cù-đàm khiến cho hàng đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường theo Ngài không rời. Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm biết đủ về chỗ nghỉ ngơi với giường nệm thô sơ, khen ngợi sự biết đủ về chỗ nghỉ ngơi với giường nệm thô sơ. Nếu Sa-môn Cù-đàm biết đủ về chỗ nghỉ ngơi với giường nệm thô so, khen ngợi sự biết đủ về chỗ nghỉ ngơi với giường nệm thô sơ thì đó là pháp thứ tư mà tôi thấy ở Sa- môn Cù-đàm khiến cho hàng đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường theo Ngài không rời. Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm tĩnh tọa và khen ngợi sự tĩnh tọa. Nếu Sa-môn Cù-đàm tĩnh tọa và khen ngợi sự tĩnh tọa thì đó là pháp thứ năm mà tôi thấy ở Sa-môn Cù-đàm, khiến các đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng SỊT, thường theo Ngài không rời. Đó là năm pháp mà tôi thấy ở Sa-môn Cù-đàm khiến cho hàng đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường theo Ngài không rời. Đức Thế Tôn bảo: Này

Ưu-đà-di! Không phải do năm pháp này khiến Ta được các đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường theo Ta không rời. Này Ưu-đà-di! Tâm y Ta mặc được cắt may bởi con dao Thánh13 và nhuộm màu sác thô xấu. Với tấm y Thánh nhuộm màu sắc thô xấu như vậy? này Ưu-đà-di5 đệ tử của Ta có người trọn đời chỉ đắp y phấn tảo do người ta vứt bỏ và cũng nói: "Dức Thế Tôn của ta biết đủ với tấm y thô xấu và khen ngợi sự biết đủ với tấm y thô xấu.” Này Ưu-đà-di! Nếu đệ tử của Ta nhân nơi sự biết đủ về tấm y thô xấu mà khen ngợi Ta thì người ấy nhân việc này đã không cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, cũng không theo Ta. Lại nữa, này Ưu-đà-di! Ta ăn thực phẩm nấu chín, không còn vỏ5 nhiều mùi vi trộn lẫn. Đệ tử của Ta có người trọn đời khất thực thức ăn mà người ta đã bỏ và cũng nói: "Thế Tôn của ta biết đủ với thức ăn đạm bạc và khen ngợi sự biết đủ về thức ăn đạm bạc." Này Ưu-đà-di! Nếu đệ tử của Ta nhân nơi sự biết đủ về thức ăn đạm bạc mà khen ngợi Ta thì người ấy nhân việc này đã không cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng SỊT, cũng không theo Ta. [0783a04] Lại nữa, này Ưu-đà-di! Lượng thực phẩm Ta ăn chỉ bằng một trái tỳ-la14 hoặc nửa trái tỳ-la? nhưng đệ tử của Ta có người ăn chỉ bằng một

13 Nguyên tác: Thánh lực Bản Tống, Nguyên, Minh ghi là Thánh đao 14 Tỳ-la ,beluva, một loại trái cây ăn được với hình dáng to như quả bưởi, tên khoa học là Aegỉe Marmelos.

câu-tha15 hoặc nửa câu-tha và cũng nói: "Thế Tôn của ta ăn ít, khen ngợi sự ăn ít.” Này ưu-đà-di! Nếu đệ tử của Ta nhân nơi sự ăn ít mà khen ngợi Ta thì người ấy nhân việc này đã không cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, cũng không theo Ta. Lại nữa, này Ưu-đà-di! Có khi Ta ở lầu cao hoặc nhà gác, nhưng đệ tử của Ta có người trải qua chín mười tháng, suốt đêm ngủ ngoài trời và cũng nói: "Thế Tôn của ta biết đủ về chỗ nghỉ ngơi với giường nệm thô sơ, khen ngợi sự biết đủ về chỗ nghỉ ngơi với giường nệm thô so." Này Ưu-đà-di! Nếu đệ tử Ta nhân nơi sự biết đủ về chỗ nghỉ ngơi với giường nệm thô sơ mà khen ngợi Ta thì người ấy nhân việc này đã không cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, cũng không theo Ta. Lại nữa, này Ưu-đà-di! Ta thường sống trong sự náo nhiệt giữa chúng Tỳ- kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc9 ưu-bà-di. Thế nhưng, đệ tử của Ta có người qua nửa tháng mới nhập chúng một lần vì pháp thanh tịnh16 và cũng nói: "Thế Tôn của ta tĩnh tọa và khen ngợi sự tĩnh tẹa." Này Ưu-đà-di! Nêu đệ tử Ta nhân nơi sự tĩnh tọa mà khen ngợi Ta thì người ấy nhân việc này đã không cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, cũng không theo Ta. Này Ưu-đà-di! Không phải do năm pháp ấy khiến Ta được hàng đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường theo Ta không rời. Này Ưu-đà- di! có năm pháp khiên Ta được các đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường theo Ta không rời. Đó là năm pháp nào? Này Ưu-đà-di! Ta có đệ tử vì giới vô thượng17 nên khen ngợi Ta rằng: "Thế Tôn có giới, có đại giới, lời nói đúng như việc làm, việc làm đúng như lời nói.,, Này Ưu-đà-di! Nêu đệ tử Ta nhân giới vô thượng mà khen ngợi Ta thì người ấy nhân việc này mà cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường theo Ta không rời. Lại nữa, này Ưu-đà-di! Ta có đệ tử vì trí tuệ vô thượng18 nên khen ngợi Ta rằng:

“Thế Tôn có trí tuệ, trí tuệ vô cùng rộng lớn. Nếu có ai đến bàn luận hay đôi đáp cũng đều bi Ngài khuất phục. Đó là đôi với giáo pháp, họ không thê nói, đối với điều chính mình nói, họ cũng không thể nói.,, Này Ưu-đà-di! Nếu đệ tử nhân nơi trí tuệ vô thượng mà khen ngợi Ta thì người ấy nhân việc này mà cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường theo Ta không rời. [0783004] Lại nữa, này Ưu-đà-di! Ta có đệ tử vì sự thấy biết vô thượng19 nên khen ngợi Ta rằng: "Thế Tôn biết khắp chứ không phải không biết, thấy khăp chứ không phải không thây. Ngài nói pháp cho đệ tử có nhân chứ không

15 Câu-tha kosãkà'. Cái chén nhỏ, cái bát nhỏ. 16 Pháp thanh tịnh chỉ cho Giới bổn Tỳ-kheo. M. 77: Pātimokkhuddesāya. 17 Vô thượng giới Pali: Adhỉsĩla tăng thượng giới. 18 Vô thượng trí tuệ M. 77: Adhipañña tăng thượng tuệ. 19 Vô thượng tri kiến M. 77: Abhikkantā ñānadassana tri kiến siêu việt.

phải không có nhân, có duyên chứ không phải không có duyên, có thể đáp chứ không phải không thể đáp, có xả lỵ chứ không phải không xả ly." Này ưu-đà- di! Nếu đệ tử Ta nhân sự thấy biết vô thượng mà khen ngợi Ta thì người ấy nhân việc này mà cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự5 thường theo Ta không rời. Lại nữa, này Ưu-đà-di! Ta có đệ tử vì nhàm chán mũi tên ái dục mà đến hỏi Ta về Khổ ấy la khổ, Tập ấy là tập, Diệt ấy là diệt, Đạo ấy là đạo. Ta liền trả lơi về khổ ấy là khổ, tập ấy là tập, diệt ấy là diệt, dạo ấy là đạo. Này ưu-đà-di! Nấu có đệ tử đến hỏi Ta, được Ta trả lời hợp ý? khiến họ được hoan hỷ thì người ấy nhân việc này mà cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng SỊT, thường theo Ta không rời. Lại nữa, này Ưu-đà-di! Ta vì các đệ tử mà thuyết pháp để họ chứng đắc và minh đạt Túc mạng trí thông, chứng đắc và minh đạt Lậu tận trí thông. Này ưu-đà-di! Nêu đệ tử Ta ở trong giáo pháp được thọ nhận, được dìu dắt, được đen bờ kia, không nghi ngờ, không nham lẫn, ở trong thiện pháp không có do dự thì người ấy nhân việc này mà cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường theo Ta không rời. Này Ưu-đà-di! Đó là năm pháp mà Ta có thể khiến các đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường theo Ta không rời. Bấy giờ, Tiễn-mao liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, chắp tay hướng vê đức Phật và bạch: -Thưa Cù-đàm! Thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Ngài khéo nói những điều vi diệu, như Cam lộ thấm nhuần thân thể con. Bạch Cù-đàm! Giống như trận mưa lớn, cõi đất này từ cao đến thấp đều được thấm nhuần khắp cả, Sa-môn Cù-đàm đã vì chúng con mà nói ra những điêu vi diệu, như Cam lộ thâm nhuần thân thể chúng con thì cũng như vậy. Bạch Thế Tôn! Con đã hiểu. Bạch Thiện Thệ! Con đã biết. Thưa Ngài! Hôm nay con nguyện quy y Phật, quy y Pháp và _ r : quy y chúng Tỳ-kheo, cúi mong Thê Tôn nhận con làm ưu-bà-tăc! Kê từ hôm nay, con xin nguyện quy y Tam bảo cho đến khi qua đời! Đức Phật dạy như vậy, ngoại đạo Tiễn-mao nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

208. KINH TIỂN-MAO1 (2) Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa thành Vương xá, ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca- lan-đa. Bấy giờ, khi đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, đức Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành khất thực. Sau khi thọ thực xong, Ngài thu dọn y bát,

rửa chân tay, rồi vắt tọa cụ lên vai đi đến khu vườn của ngoại đạo trong rừng Khổng Tước. Tại khu vườn của ngoại đạo trong rừng Khổng Tước có một vị ngoại đạo tên là Tiễnmao, được mọi người kính trọng và tôn làm thay, là bậc tông chủ danh đức, có tiếng tăm lớn, thống lãnh đồ chúng đông đảo, được năm trăm vi đồng đạo tôn trọng. Vị này đang ở giữa đại chúng náo nhiệt, nói chuyện lớn tiêng, huyên thuyên mọi điêu phù phiêm vô ích như: Chuyện vua chúa, chuyện giặc cướp, chuyện đâu tranh, chuyện ăn uông, chuyện y phục, chuyện phụ nữ, chuyện con gái, chuyện dâm nữ, chuyện thê gian, chuyện đông trông, chuyện biển cả, chuyện nước, chuyện dân... họ cùng nhau nhóm họp bàn luận về những đề tài phù phiếm vô ích như vậy. Tiễn-mao thấy Phật từ xa đến, liền lệnh cho đồ chúng của mình: “Các ông hãy giữ yên lặng. Người đang đến kia là Sa-môn Cù-đàm. Đồ chúng của ông ấy yên lăng, thường thh sự yên lặng, khen ngợi sự yên lặng. Nếu ông ấy thấy chúng ta yên lặng thì có thể sẽ đến thăm." Tiễn-mao bảo mọi người yên lăng rồi chính mình cũng ngôi yên lặng. Đức Thế Tôn đi đến chỗ Tiễn-mao. Tiễn-mao liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai rồi chắp tay bạch Phật: - Thật quý hóa thay, thưa Sa-môn Cù-đàm! Đã lâu rồi Sa-môn Cù-đàm không đến đây, xin mời Ngài ngồi tòa này. Thế Tôn liền ngồi xuống tòa mà Tiễn-mao đã soạn sẵn. Cùng chào hỏi nhau xong, Tiễn-mao ngồi xuống một bên. Thế Tôn hỏi: Này Ưu-đà-di! Các ông vừa bàn luận những gì? Do việc gì mà cùng ngồi nhóm họp ở đây?

1 Nguyên tác: Tỉễn-mao? kỉnh, hạ (roi. 0026.208. 0783c03). Tham chiếu: M. 79, CũỊasakuludâyi Sutta (Tiêu kỉnh Sakuludãyí).

Tiễn-mao thưa: - Thưa Cù-đàm! Xin bỏ qua vấn đề này, vì những bàn luận ấy không có ý nghĩa gì cả. Sa-môn Cù-đàm nếu muốn nghe những điều ấy thì để sau này nghe cũng không khó gì. Thế Tôn hỏi như vậy ba lần: Này Ưu-đà-di! Các ông vừa bàn luận những gì? Do việc gì mà cùng ngồi nhóm họp ở đây? Tiên-mao cũng lại đáp ba lân: Thưa Cù-đàm! Xin bỏ qua vấn đề này, vì những bàn luận ấy không có ý nghĩa gì cả. Sa-môn Cù-đàm nêu muôn nghe những điêu ây thì đê sau này nghe cũng không khó gì. Thế nhưng Sa-môn Cù-đàm đã ba lần nói muốn nghe, vậy nay tôi sẽ nói. Thưa Cù-đàm! Tôi có suy tính, có tư duy, trú trong trạng thái suy tính, tru trong trạng thái tư duy, có trí tuệ, có biện tài. Khi nghe có người cho răng: "Thật có nhất thiết trí,2 biết tất cả, thấy tất cả, không gì không biết, không gì không thấy." Tôi đến hỏi vị ấy vài việc, nhưng vị ấy không biết. Thưa Cù-đàm! Tôi liền suy nghĩ: "Việc này là thế nào?" [0784a06] Thế Tôn hỏi: -Này Ưu-đà-di! Ong có suy tính, có tư duy, trú trong trạng thái suy tính, trú trong trạng thái tư duy, có trí tuệ, có biện tài; Vậy ai đã nói: "Thật có nhất thiết trí, biết tất cả, thấy tất cả, không gì không biết, không gì không thấy" nhưng khi ông đến hỏi vài việc thì vị ấy lại không biết? Tiễn-mao thưa: Thưa Cù-đàm! Đó là ông Bất-lan Ca-diếp. Bất-lan Ca-diếp tự cho là thật có nhất thiết trí, biết tất cả, thấy tất cả, không gì không biết, không gì không thấy. Tôi có suy tính, có tư duy, tru trong trạng thái suy tính, trú trong trạng thái tư duy, có trí tuệ, có biện tài. Tôi đên hỏi vài việc nhimg ông ây không biết. Thưa Cù-đàm! Vậy nên tôi liền nghĩ: "Việc này là thế no?" Các vi như Ma-tức-ca-lợi Cù-xá-lợi tử, Bà-nhã Tỳ-la-trì tử, Ni-kiền Thân Tử, Ba-phú Ca- chiên,

A-di-đa Kê-xá Kiếm-bà-lợi cũng đều như vậy. Thưa Cù-đàm! Các ông ấy tự cho thật có lúiất thiết trí, biết tất cả, thấy tất cả, không gì không biết, không gì không thay. Tôi có suy tính, có tư duy, trú trong trạng thái suy tính, trú trong trạng thái tư duy, có trí tuệ, có biện tài. Tôi đen hỏi vài việc nhưng các ông ấy đều không biết. Thưa Cù-đàm! Vậy nên tôi liền nghĩ: "Việc này là thế nào?" Thưa Cù-đàm! Tôi lại suy nghĩ: "Nhu vậy ta phải đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để hỏi những việc quá khứ. Sa-môn Cù-đàm ắt có thể trả lời những việc quá khứ

uyên tác: Tát-vân-nhiên hoặc phiên âm là Tát-bà-nhã Sabbaññu'. Đấng Nhất trí, đấng Toàn trí.

của ta. Ta phải đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để hỏi những việc tương lai. Sa-môn Cù-đàm ắt sẽ trả lời những việc tương lai của ta. Lại nữa, ta tùy việc mà hỏi Sa- môn Cù-đàm, ắt Sa-môn Cù-đàm cũng sẽ trả lời theo việc ta hoi." The Ton đáp: Này Ưu-đà-di! Thôi! Thôi! Ong mãi sống trong quan điểm khác, tiếp nhận khác, niềm vui khác, ước muốn khác, ý nghĩ khác nên không thể hiểu hết ý nghĩa những điều Ta nói. Này Ưu-đà-di! Ta có đệ tử có nhân có duyên nhớ được vô lượng kiếp trong quá khứ từ một đời, hai đời, trăm đời, ngàn đời, kiếp thành, kiếp hoại, vô lượng kiếp thành hoại, cho đến chúng sanh tên gọi là gì, ta từng sanh ở nơi đó? có họ như vậy? tên như vậy, sinh sống như vậy, ăn uống như vậy, thọ khổ vui như vậy, sông lâu như vậy, trú lâu như vậy, thọ mạng châm dứt như vậy. Ta chét ở nơi này, sanh ở nơi kia, chết ở nơi kia, sanh ở nơi này, ta sanh ra ở nơi này, có họ như vậy, tên như vậy? sống như vậy, ăn uống như vậy, thọ khổ vui như vậy, sống lâu như vậy, trú lâu như vậy, thọ mạng chấm dứt như vậy. Vị này đến hỏi Ta việc quá khứ, Ta trả lời việc quá khứ cho người ây. Ta cũng đên hỏi người ây việc quá khứ, người ấy cũng trả lời việc quá khứ cho Ta. Ta tùy việc người đó hỏi mà trả lời, người ấy cũng theo việc Ta hỏi mà giải đáp. [0784bl0] Lại nữa, này Ưu-đà-di! Ta có đệ tử với thiên nhãn thanh tịrửi vượt hẳn người thường, thấy rõ chúng sanh này khi sanh, khi chết, sắc đẹp, sắc xấu, tốt hay không tốt, qua lại cõi thiện hay bất thiện, tùy theo nghiệp của chúng sanh này đã tạo mà thấy đúng như vậy: Nếu chúng sanh này đã tạo nghiệp ác từ thân, tạo nghiệp ác từ miệng, tạo nghiệp ác từ ý? hủy báng bậc Thánh, có tà kiến và tạo nghiệp tà kiến thì người ấy do nhân duyên đó mà sau khi qua đời ắt sẽ đi vào đường ác, đọa trong địa ngục. Nếu chúng sanh này đã thành tựu hạnh lành nơi thân, thành tựu hạnh lành nơi miệng, thành tựu hạnh lành nơi y, không hủy báng bậc Thánh, có chánh kiến và thành tựu chánh kiến thì người ấy do duyên đó mà sau khi qua đời ắt sẽ sanh vào đường lành, sanh lên cõi trời. Vi này đến hỏi Ta việc tương lai, Ta trả lời việc tương lai cho người ấy. Ta cũng đến hỏi người ấy việc tương lai, người ấy cũng trả lời việc tương lai cho Ta. Ta tùy việc người đó hỏi mà trả lời, người ấy cũng theo việc Ta hỏi mà giải đáp. Ngoại đạo Tiễn-mao bạch: Thưa Cù-đàm! Nếu như vậy, tôi trở thành không biết, trở thành không thấy, trở thành ngu si, rơi vào ngu si. Đó là vì Sa-môn Cù-đàm nói như vầy: “Này Ưu-đà-di! Thôi! Thôi! Ong mãi sống trong quan điểm khác, tiếp nhận khác, niềm vui khác, ước muốn khác, ý nghĩ khác nên không thể hiểu hết ý nghĩa những điều Ta nói: 'Này Ưu-đà-di! Ta có đệ

tử có nhân có duyên nhớ được vô lượng kiếp trong quá khứ từ một đời, hai đời? trăm đời, ngàn đời, kiêp thành, kiếp hoại, vô lượng kiếp thành hoại, cho đến chúng sanh tên gọi là gì, ta từng sanh ở nơi đó, có họ như vậy, có tên như vậy, sinh sống như vậy, ăn uông

9 , 1 [M như vậy, thọ khô vui như vậy, sông lâu như vậy, trú lâu như vậy, thọ mạng châm dứt như vậy. Ta chết ở nơi này, sanh ở nơi kia, chết ở nơi kia, sanh ở nơi này, ta sanh ra ở nơi này, có họ như vậy, có tên như vậy, sinh sống như vậy, ăn uống như vậy, thọ khổ vui như vậy, sống lâu như vậy, tru lâu như vậy, thọ mạng chấm dứt như vậy. Vị này đến hỏi Ta việc quá khứ, Ta trả lời việc quá khứ cho người ấy. Ta cũng đến hỏi người ấy việc quá khứ, người ấy cũng trả lời việc quá khứ cho Ta. Ta tùy việc người đó hỏi mà trả lời, người ấy cũng theo việc Ta hỏi mà giải đáp. [0784c06] Lại nữa, này Ưu-đà-di! Ta có đệ tử với thiên nhãn thanh tịnh vượt han người thường, thây rõ chúng sanh này khi sanh, khi chét, sác đẹp, săc xâu, tốt hay không tốt, qua lại cõi thiện hay bất thiện, tùy nghiệp chúng sanh này đã tạo mà thấy đúng như vậy. Nếu chúng sanh này đã tạo nghiệp ác từ thân, tạo nghiệp ác từ miệng, tạo nghiệp ác từ ý, hủy báng bậc Thánh, có tà kiên và tạo nghiệp tà kiên thì người ây do nhân duyên đó mà sau khi qua đời ăt sẽ đi vào đường ác, đọa vào địa ngục. Nêu chúng sanh này đã tạo hạnh lành từ thân, tạo hạnh lành từ miệng, tạo hạnh lành từ ý, không hủy báng bậc Thánh, có chánh kiến và thành tựu chánh kiến thì người ấy do duyên đó mà sau khi qua đời ắt sẽ sanh vào đường lành, sanh lên cõi trời. Vị này đen hỏi Ta việc tương lai, Ta trả lời việc tương lai cho người ấy. Ta cũng đến hỏi người ấy việc tương lai, người ấy cũng trả lời việc tương lai cho Ta. Ta tùy việc người đó hỏi mà trả lời, người ấy cũng theo việc Ta hỏi mà giải đáp." Thưa Cù-đàm! Ngay trong đời sống này, có những điều tôi từng làm, những gì tôi có được vậy mà tôi còn không nhớ thì làm sao có the nhớ được những việc trong vô lượng đời trước có nhân, có duyên như thế nào? Thưa Cù-đàm! Tôi còn không thể thấy con quỷ Phiêu Phong3 thì làm gì có được thiên nhãn thanh tịnh vượt quá người thường để thấy chúng sanh kia khi chết, khi sống, sắc đẹp, sắc xấu, tốt hay không diệu, sanh vào cõi lành hay đường dữ, tùy nghiệp của chung sanh đó đã tạo mà thấy đúng như thật! Thưa Cù-đàm! Tôi nghĩ như vầy: "Nêu Sa-môn Cù-đàm hỏi ta về vấn đề theo thầy học pháp thì ta có thể giải đáp, khiến Ngài vừa ỷy The Tôn hỏi: Này Ưu-đà-di! ông theo thầy học những pháp gì? Ngoại đạo Tiễn-mao thưa: -Thưa Cù-đàm! Vị ấy nói: “Sắc vượt hẳn sắc thì sắc đó tối thắng, sắc đó tối thượng.” The Tôn hỏi: Này Ưu-đà-di! Đó là những sắc gì?

3 Phiêu Phong quỷ M. 79: Pamsupisãcaka gọi là "quy bùn,\ một loại tỳ-xá-xà, sanh và trú ở nơi bất tịnh? J

Ngoại đạo Tiễn-mao thưa: Thưa Cù-đàm! Nếu sắc nào khôn^ có sắc khác tối thượng, tối diệu hơn thì sác đó tôi thăng. Vậy nên sác đó tối thăng, sắc đó tối thượng. The Ton bao: -Này Ưu-đà-di! Ví như có người nói như vầy: "Nếu trong đất nước này có cô gái cực

kỳ xinh đẹp thì ta muốn có được cô gái ấy.” Lại có người hỏi người đó như vầy: “Ong có biết cô gái cực kỳ xinh đẹp tronệ nước này tên họ là gì, sinh sống như the nào, cao hay thấp, mập hay gầy, trang hay đen hoặc không trắng không đen, là cô gái dòng Sát-lọd, Phạm chí, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la? ở phương Đông, phương Tây, phương Nam hay phương Bắc?" Người đó đáp rằng: "Tôi không biết." Người kia lại hỏi: "Ong không biết, không thấy trong nước này có cô gái cực kỳ xinh đẹp tên họ là gsinh sống như thế nào, cao hay tháp, mập hay gây, trắng hay đen hoặc không trăng không đen, là cô gái dòng Sát-lọd, Phạm chí, Tỳ-xá? hay Thủ-đà-la, ở phương Đông, phương Tây, phương Nam hay phương Bắc, mà lại nói6Ta muốn có được cô gái đó5,9 ư? Cũng vậy, này Ưu-đà-di! Ông nói như vầy: đó nói sắc vượt hẳn sắc thì sác đó tôi thăng, sác đó tôi thượng." Thê nhưng, khi được hỏi sắc đó thì ông lại không biết. [0785al2] Ngoại đạo Tiễn-mao thưa: Thưa Cù-đàm! Giống như tử-ma là loại vàng ròng bậc nhất. Người thợ vàng khéo mài đũa, sửa tri khiến cho nó sáng bóng rồi đặt lên tấm lụa trắng, đem để dưới nắng thì màu sắc của nó càng rực rỡ, tỏa sáng lấp lánh. Cũng vậy, thưa Cù-đàm? tôi nói: "Sắc ấy vượt han sác, sác đó tôi thăng, sác đó tôi thượng.,, The Ton bao: Này Ưu-đà-di! Bây giờ Ta hỏi, ông tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Này Uu-dà-di, ý ông nghĩ sao? Vàng ròng tử-ma nhờ đặt trên tấm lụa trắng, để dưới nắng mà màu sắc của nó rực rỡ, tỏa sáng lấp lánh, nếu đem so với ánh sáng lấp lánh của con đom đóm trong đêm tối, trong hai ánh sáng ấy thì ánh sáng nào sáng hơn? Ngoại đạo Tiễn-mao thưa: Thưa Cù-đàm! Ánh sáng của con đom đóm so với ánh sáng của vàng ròng tử-ma thì ánh sáng của con đom đóm sáng hơn. F-pl Á rp A 19*

Thê Tôn hỏi: -Này Ưu-đà-di! Ý ông nghĩ sao? Ánh sáng lấp lánh của con đom đóm trong đêm tối và ánh sáng lấp lánh của ngọn đèn dầu trong đêm tối, trong hai ánh sáng ấy thì ánh sáng nào sáng hơn? Tiễn-mao thưa: Thưa Cù-đàm! Ánh sáng của ngọn đèn dầu so với ánh sáng của con đom đóm thì ánh sáng của ngọn đèn dầu sáng hơn.

1424 KINH TRUNG A-HÀM

nrM Á rm A _ 2 • The Ton hoi: Này ưu-đà-di! Ý ông nghĩ sao? Ánh sáng của ngọn đèn dầu trong đêm tối và ánh sáng từ ngọn lửa của đống cây lớn trong đêm toi, trong hai ánh sáng ấy thì ánh sáng nào sáng hơn? Tiễn-mao thưa: Thưa Cù-đàm! Ánh sáng từ ngọn lửa của đống cây lớn so với ánh sáng của ngọn đèn dầu thì ánh sáng từ ngọn lửa của đống cây lớn sáng hơn. [0785b0l] Thế Tôn hỏi: -Này Ưu-đà-di! Ý ông nghĩ sao? Ánh sáng tỏa từ ngọn lửa của đống cây lớn trong đêm tối và ánh sáng tỏa từ sao Thái Bạch vào buôi sáng bâu trời quang đãng, trong hai ánh sáng ấy thì ánh sáng nào sáng hơn? Tiễn-mao thưa: Thưa Cù-đàm! Ánh sáng của sao Thái Bạch so với ánh sáng từ ngọn lửa của đống cây lớn thì ánh sáng của sao Thái Bạch sáng hơn. The Ton noi: Này Ưu-đà-di! Ý ông nghĩ sao? Ánh sáng tỏa từ sao Thái Bạch vào buổi sáng bầu trời quang đãng và ánh sáng tỏa từ mặt trăng lúc nửa đêm bầu trời quang đãng, trong hai ánh sáng ấy thì ánh sáng nào sáng hơn? Tiễn-mao thưa: Thưa Cù-đàm! Ánh sáng của mặt trăng so với ánh sáng sao Thái Bạch thì ánh sáng mặt trăng sáng hơn. The Ton hỏi: Này Ưu-đà-di! Ý ông nghĩ sao? Ánh sáng chiếu tỏa của mặt trăng vào lúc nửa đêm bầu trời quang đãng và ánh sáng chiếu tỏa của mặt trời vào mùa thu, khi gân giữa trưa với

bâu trời trong suôt, trong hai ánh sáng ây thì ánh sáng nào sáng hơn? Tiễn-mao thưa: -Thưa Cù-đàm! Ánh sáng mặt trời so với ánh sáng mặt trăng thì ánh sáng mặt trời sáng hơn. The Ton bao: -Này Ưu-đà-di! Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng này tuy có như ý túc lớn, có oai đức lớn, có phước lực lớn, có oai than lớn, nhưng so với số đông chư thiên thì ánh sáng đó không bằng ánh sáng chư thiên. Ta ngày xưa đã cùng chư thiên nhóm họp luận bàn, những điều Ta nói đều vừa ý chư thiên ấy, tuy vậy Ta không nói: "Sắc vượt hẳn sắc, sắc đó tối thắng, sắc đó tối thượng." Này Ưu-đà- di! Còn ông, với ánh sáng lập lòe của con đom đóm, sắc sáng rất kém, rất xấu mà dám nói: usắc ấy vượt hẳn sắc, sắc đó tối thắng, sắc đó tối thượng" và khi được hỏi thì ông lại không biết.

208. KINH TIỄN-MAO 1425

Tiễn-mao thưa: Bạch Thế Tôn! Con xin hối lỗi về lời nói này. Bạch Thiện Thệ! Con xin hối lỗi về lời nói này. The Ton hỏi: Này Ưu-đà-di! Ý ông thế nào mà nói như vầy: "Bạch Thế Tôn! Con xin hối lỗi về lời nói này. Bạch Thiện Thệ! Con xin hối lỗi về lời nói ny?" Tiễn-mao thưa: -Bạch Cù-đàm! Con đã nói như vầy: a4Sắc ấy vượt hẳn sắc, sắc đó tối thắng, sắc đó tối thượng.,, Nay Sa-môn Cù-đàm khéo tra xét con, khéo dạy dỗ và khéo quở trách, khiến con dứt hết hư vọng. Bạch Cù-đàm! Vậy nên con nói như vầy: "Bạch Thế Tôn! Con xin hối lỗi về lời nói này. Bạch Thiện Thệ! Con xin hối lỗi về lời nói này.” Tiễn-mao lại thưa: Bạch Cù-đàm! Đời sau chỉ thuần túy an vui, có một con đường dẫn đến thể nghiệm thế giới ấy. [0785c01] Thế Tôn hỏi: Này Ưu-đà-di! Thế nào gọi là đời sau chỉ thuần túy an vui? Thế nào là có một con đường dẫn đến thể nghiệm thế giới ấy? Tiễn-mao thưa: Bạch Cù-đàm! Nếu có người xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, xa lìa trộm cướp, xa lìa tà dâm, xa lìa nói doi, cho đen xa lìa tà kiến, được chánh kiến. Bạch Cù-đàm! Đó gọi là đời sau chỉ thuần túy an vui, đó gọi là có một con đường dẫn đến thể nghiệm thế giới ấy. Thế Tôn lại bảo: Này Ưu-đà-di! Bây giờ Ta hỏi, ông tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Này ưu-đà-di! Ý ông nghĩ thế nào? Nếu có người xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh thì người ấy sẽ được thuần túy an vui hay có khổ đau xen lẫn?4 Tiễn-mao thưa: Bạch Cù-đàm! Có khổ đau xen lẫn. Nêu có người xa lìa trộm cướp, tà dâm, nói dôi, cho đên xa lìa tà kiên, có chánh kiến thì người đó sẽ được thuần túy an vui hay có khổ đau xen lẫn? Tiễn-mao thưa: - Bạch Cù-đàm! Có khổ đau xen lẫn. Thê Tôn hỏi: Này Ưu-đà-di! Như vậy phải chăng con đường dẫn đến thể nghiệm thế giới ấy có khổ đau xen lẫn hạnh phúc?

4 Tạp kh8 (79: Sukhadukkhī (vừa vui vừa khổ).

1426 KINH TRUNG A-HÀM

Tiễn-mao thưa: Bạch Cù-đàm! Thật như vậy, con đường dẫn đến thể nghiệm thế giới ấy có khổ đau xen lẫn hạnh phúc. Tiễn-mao lại thưa: Bạch Thế Tôn! Con xin hối lỗi lời nói này! Bạch Thiện Thệ! Con xin hối loi lời noi nay! The Ton hỏi: Này Ưu-đà-di! Ông nghĩ thế nào mà nói như vầy: "Bạch Thế Tôn! Con xin hối lỗi lời nói này! Bạch Thiện Thệ! Con xin hối lỗi lời nói này?” Tiễn-mao thưa: Bạch Cù-đàm! Con vừa nói: "Bòi sau chỉ thuần túy an vui, có một con đường dẫn đến thể nghiệm thế giới ấy." Nay Sa-môn Cù-đàm khéo tra xét con, khéo dạy dỗ và quở trách con, khiến con dứt hết hư vọng.

Bạch Cù-đàm! Do đó, con nói như vầy: "Bạch Thế Tôn! Con xin hối lỗi lời nói này! Bạch Thiện Thệ! Con xin hối lỗi lời nói này!" The Ton bao: -Này Ưu-đà-di! Quả thật có thế giới chỉ thuần tuy an vui, có một con đường dẫn đến thể nghiệm thế giới ấy. Tiễn-mao hỏi: Bạch Cù-đàm! Thế nào là có thế giới chỉ thuần túy an vui, có một con đường dẫn đến thể nghiệm thế giới ấy? The Ton đáp: —Này Ưu-đà-di! Nếu khi Như Lai xuất hiện ở đời, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Vị ấy đã diệt trừ,... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm 6, khiến tuệ yếu kém. Vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, có giác, có quán, an trú hỷ lạc do viễn ly sanh, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, không cùng với chư thiên kia tương đồng về giới, về tâm và về cái thấy. Vị ấy diệt trừ giác và quán, nội tĩnh nhất tâm, an trú hỷ5 lạc do định sanh, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, không giác, không quán, không cùng với chư thiên kia tương đồng về giới, về tâm và về cái thấy. Vị ấy ly hỷ, an trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm lạc thọ, điều mà bậc Thánh gọi là xả niệm an trú lạc, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba, không cùng với chư thiên tương đồng về giới, về tâm và về cái thấy. Này Ưu-đà-di! Đó gọi là thế giới thuần túy an vui. [0786a05] Tiễn-mao hỏi: Bạch Cù-đàm! Thế giới thuần túy an vui cùng cực chỉ có thế thôi sao?

208. KINH TIỄN-MAO (2) 1427

FTP1_ fTī 4- / _ Thê Ton đáp: -Thế giới thuần túy an vui này chưa phải là cung cực. Này Ưu-đà-di! Lại còn có một con đường dẫn đến thể nghiệm thế giới thuần túy an vui khác nữa. Tiễn-mao lại hỏi: —Thế nào là còn có một con đường dẫn đến thể nghiệm thế giới thuần túy an vui khác nữa? Thê Tôn đáp: -Này Ưu-đà-di! Tỳ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, có giác, có quán, an trú hỷ lạc do viễn ly sanh, chứng đạt và an tru Thiền thứ nhất, cùng với chư thiên tương đồng về giới, về tâm và về cái thấy. Tỳ-kheo lìa bỏ giác và quán, nội tĩnh nhát tâm, an tru hỷ, lạc do định sanh, chứng đạt và an trú Thiên thứ hai, không giác, không quán, cùng với chư thiên kia tương đông vê giới, vê tâm và vê cái thây. Tỳ-kheo ly hỷ, an tru xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm lạc thọ, điêu mà bậc Thánh gọi là xả niệm an tru lạc, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba, cùng với chư thiên tương đồng về tâm, về giới và về cái thấy. Này Ưu-đà-di! Đó gọi là có một con đường dẫn đến thể nghiệm thế giới thuần túy an vui. Tiễn-mao hỏi: Bạch Cù-đàm! Phải chăng vì thế giới thuần túy an vui, vì con đường dẫn đên thê nghiệm thê giới thuần túy an vui đó mà đệ tử của Sa-môn Cù-đàm theo Ngài học Phạm hạnh chăng? The Tôn đáp: -Đệ tử của Ta không phải chỉ vì thế giới thuần túy an vui, vì có một con đường dân đên thê nghiệm thê giới thuần túy an vui ây mà theo Ta học Phạm hạnh. Này Ưu-đà-di! Vì còn có sự tối thắng, tối diệu, tối thượng khác nữa để chứng đắc nên đệ tử Ta theo Ta học Phạm hạnh. Bấy giờ, đại chúng kia cùng lớn tiếng ca ngợi: Chính vì đê chứng đăc sự tôi thượng, tôi diệu, tôi thăng kia mà đệ tử của Sa-môn Cù-đàm theo Ngài học Phạm hạnh! Bấy giờ, Tiễn-mao bảo đại chúng của mình im lặng, rồi lại thưa: Bạch Cù-đàm! Thế nào là sự tối thượng, tối diệu, tối thắng, vì để chứng đắc như vậy mà đệ tử Sa-môn Cù-đàm theo Ngài học Phạm hạnh? . Thê Tôn đáp: Này Ưu-đà-di! Tỳ-kheo đã diệt trừ ưu và hỷ quá khứ, buông bỏ cả khổ và vui, chứng đạt và an tru Thiền thứ tư, không khổ không lạc, gọi là xả niệm thanh tịnh. Này Ưu-đà-di! Đó gọi là

tối thượng, tối diệu, tối thắng, vì để chứng đắc như vậy mà đệ tử Ta theo Ta học Phạm hạnh. [0786b03] Bấy giờ, Tiễn-mao liền từ chỗ ngồi đứng dậy, muốn đảnh lễ chân Phật thì các đệ tử Phạm hạnh của Tiễn-mao thưa với thầy của mình:

-Tôn giả hiện đang xứng đáng làm bậc thầy mà muốn làm đệ tử Sa-môn Cù-đàm ư? Khi nào Tôn giả không đồng ý làm thầy rồi hãy làm đệ tử Sa-môn Cù-đàm. " ... “ Đây là các đệ tử của Tiễn-mao làm chướng ngại sự tu học Phạm hạnh theo The Tôn cua ong áy. Đức Phật dạy như vậy, ngoại đạo Tiễn-mao nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

Cũng vậy, này Ca-chien, ông nói: "Sắc đó là vi diệu, sắc đó là tối vi diệu, sắc đó là tối thắng, sắc đó là tối thượng.^^ Nhimg khi được hỏi về sắc đó thì ông lại không biết. [0786c02] Ty-ma-na-tu thưa: -Thưa Cù-đàm! Cũng như tử-ma là loại vàng ròng cực tót. Người thợ vàng khéo mài đũa, chỉnh sửa, khiên nó sáng bóng roi đặt nó trên tâm lụa trăng, đem để dưới nắng thì màu sắc của nó càng rực rỡ, ánh sáng chiếu lấp lánh. Cũng vậy, thưa Cù-đàm, tôi nói: “sắc đó là vi diệu, sắc đó là tối vi diệu, sắc đó là tối thắng, sắc đó là tối thượng.,, The Ton bao: -Này Ca-chiên! Nay Ta hỏi ông, hãy trả lời theo sự hiêu biêt của mình. Này Ca-chiên5 ý ông nghĩ sao? Vàng ròng tử-ma nhờ đặt trên tâm lụa trăng, đem đê r r ỉ r

dưới năng nên màu sác của nó rực rỡ, tỏa sáng lâp lánh, nêu đem so với ánh sáng lấp lánh của con đom đóm trong đêm tối, trong hai ánh sáng ấy thì ánh sáng nào sáng hơn? Tỳ-ma-na-tu thưa: Thưa Cù-đàm! Ánh sáng của con đom đóm so với ánh sáng của vàng ròng tử-ma thì ánh sáng của con đom đóm sáng hơn. The Ton hoi: -Này Ca-chiên! Ý ông nghĩ sao, ánh sáng lấp lánh của con đom đóm trong đêm tối và ánh sáng lấp lánh của ngọn đèn dầu trong đêm tối, trong hai ánh sáng ấy thì ánh sáng nào sáng hơn? Tỳ-ma-na-tu thưa: Thưa Cù-đàm! Ánh sáng của ngọn đèn dầu so với ánh sáng của con đom đóm thì ánh sáng của ngọn đèn dầu sáng hơn. A FT' 1 , The Ton hoi: Này Ca-chiên! Ý ông nghĩ sao, ánh sáng của ngọn đèn dầu trong đêm tối và ánh sáng từ ngọn lửa của đống cây lớn trong đêm tối, trong hai ánh sáng ấy thì ánh sáng nào sáng hơn? Tỳ-ma-na-tu thưa: -Thưa Cù-đàm! Ánh sáng từ ngọn lửa của đống cây lớn so với ánh sáng của ngọn đèn dầu thì ánh sáng từ ngọn lửa của đống cây lớn sáng hơn. rpil Á rp/X 1 9 •

The Ton hỏi: Này Ca-chiên! Ý ông nghĩ sao, ánh sáng chiếu tỏa từ ngọn lửa của đống cây lớn trong đêm tối và ánh sáng chiếu tỏa của sao Thái Bạch vào buổi sáng khi bâu trời quang đãng, trong hai ánh sáng ây thì ánh sáng nào sáng hơn?

Tỳ-ma-na-tu thưa: Thưa Cù-đàm! Anh sáng của sao Thái Bạch so với ánh sáng từ ngọn lửa của đống cây lớn thì ánh sáng của sao Thái Bạch sáng hơn. ?T!-f Á A 9 • The Tôn hỏi: Này Ca-chiên! Y ông nghĩ sao, ánh sáng chiêu tỏa của sao Thái Bạch vào buổi sáng khi bau trời quang đãng và ánh sáng chiếu tỏa của mặt trăng lúc nửa đêm khi bau

trời quang đãng, trong hai ánh sáng ấy thì ánh sáng nào sáng hơn? Tỳ-ma-na-tu thưa: Thưa Cù-đàm! Ánh sáng của mặt trăng so với ánh sáng sao Thái Bạch thì ánh sáng mặt trăng sáng hơn. [0787a01] Thế Tôn hỏi: -Này Ca-chiên! Ý ông nghĩ sao, ánh sáng chiếu tỏa của mặt trăng vào lúc nửa đêm khi bầu trời quang đãng và ánh sáng chiếu tỏa của mặt trời vào mùa thu, khi gần giữa trưa với bầu trời quang đãng, trong hai ánh sáng ấy thì ánh sáng nào sáng hơn? Tỳ-ma-na-tu thưa: Thưa Cù-đàm! Ánh sáng mặt trời so với sánh sáng mặt trăng thì ánh sáng mặt trời sáng hơn. The Ton bao: Này Ca-chiên! Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng này tuy có như ý túc lớn, có oai đức lớn, có phước lực lớn, có oai thần lớn, nhưng so với số đông chư thiên thì ánh sáng đó không bang ánh sáng chư thiên. Ngày xưa, Ta đã cùng chư thiên nhóm họp luận bàn, những điều Ta nói đều vừa ý chư thiên, tuy vậy Ta không nói: "Sắc đó là vi diệu, sắc đó là tối vi diệu, sắc đó là tối thắng, sắc đó là tối thượng.,, Này Ca-chiên, còn ông, với ánh sáng lập lòe của con đom đóm, sắc sáng rất kém, rất xấu mà dám bảo "sắc đó là vi diệu, sắc đó là tối vi diệu, sắc đó là tối thắng, sắc đó là tối thuợng", nhưng khi được hỏi về sắc đó thì ông lại không biết. Lúc ấy, Tỳ-ma-na-tu bị Thế Tôn quở trách thẳng nên trong lòng buồn bã, cúi đầu im lặng, không lời biện bạch, lộ vẻ suy tư. Sau khi quở trách, Thế Tôn muốn cho ông ta hoan hỷ5 nên bảo: Này Ca-chiên! Có năm món dục đáng yêu, đáng thích, đáng vui, đáng nhớ? tương ưng với dục lạc. Đó là, măt nhận biêt săc? tai biêt tiêng, mũi biêt hương, lưỡi biết mùi vị và thân biết cảm xúc. Này Ca-chiên? sắc dù có đáng yêu hay không đáng yêu nhimg nếu một người đối với sắc ấy đã thấy vừa lòng, hợp ý? ưa thích, đủ đầy, mãn nguyện rồi thì đối với các sắc khác dù có tối thượng, tối thắng nhưng người ấy vẫn không ham muốn, không tư duy, không ước nguyện, không mong cầu, vì người đó đã cho sắc kia là tối thượng, tối thắng.

1432 KINH TRUNG A-HÀM

Này Ca-chiên9 thanh, hương, vị, xúc cũng như vậy. Này Ca-chiên? xúc dù có đáng yêu hay không đáng yêu5 nhưng nếu một người đối với xúc ấy đã thấy vừa lòng, hợp ý, ưa thích, đầy đủ5 mãn nguyện rồi thì đối với những xúc khác dù có tối thượng, tối thắng nhưng người ấy vẫn không ham muốn, không tư duy, không ước nguyện, không mong cầu, vì người đó đã cho xúc kia là tối thượng, tối thắng vậy. Bấy giờ, Tỳ-ma-na-tu chắp tay hướng Phật và bạch: -Thưa Cu-đàm! Thật là kỳ diệu! Thật là hy hữu! Sa-môn Cù-đàm đã vì tôi mà dùng vô số phương tiện nói về dục lạc, dục lạc là bậc nhất.5 Thưa Cù-đàm? cũng như do lửa cỏ mà đốt lửa cây, do lửa cây mà đốt lửa cỏ. Cũng vậy, Sa-môn Cù-đàm đã vì tôi mà dùng vô số phương tiện nói về dục lạc, dục lạc là bậc nhất. [0787b01] Đức Thế Tôn bảo: -Thôi! Thôi! Này Ca-chiên, ông mãi sống với những hiểu biết khác, kham thọ khác, niềm vui khác, ước muốn khác, ý nghĩ khác nên không hiểu hết ý nghĩa những điều Ta nói. Này Ca-chiên9 đệ tử của Ta đàu đêm, cuối đêm thường 9 9 9 r \

không năm ngủ mà chánh định, chánh ý9 tu tập đạo phàm, đê biêt như thật răng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc can làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Những người ấy mới thấu hiểu được những điều Ta nói. Ngay khi đó? Tỳ-ma-na-tu nổi giận với đức Phật, nổi ganh ghét, không vừa ý? muốn hủy báng Thế

Tôn, muốn hạ nhục Thế Tôn và ông thực sự hủy báng Thế Tôn, thực sự hạ nhục Thế Tôn khi nói rằng: -Cù-đàm! Có hạng Sa-môn5 Phạm chí, không biết giới hạn cùng cực của đời trước, không biết giới hạn cùng tận của đời sau, không biết vòng sống chết vốn vô tận mà tự cho là chứng đắc Cứu cánh trí, biết như thật rằng: “Sanh tử đã châm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cân làm đã xong, không còn tái sanh nūa7, Cù-đàm? tôi nghĩ như vầy: "Vi sao Sa-môn, Phạm chí này không biết giới hạn cùng cực của đời trước, không biết giới hạn cùng tận của đời sau, không biêt vòng sông chét vôn vô tận mà tự cho là chứng đác Cứu cánh trí, biêt như thật răng: 'Sanh tử đã châm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cân làm đã xong, không con tái sanh nữa?5,5 Lúc đó9 Thế Tôn liền nghĩ: "Tỳ-ma-na-tu nổi giận với Ta, nổi ganh ghét, không vừa ý, muốn hủy báng Ta, muốn hạ nhục Ta và thực sự hủy báng Ta, thực sự hạ nhục Ta nên mới nói với Ta rằng: 'Cù-đàm, có hạng Sa-môn9 Phạm chí không biết giới hạn cùng cực của đời trước, không biết giới hạn cùng tận của đời sau, không biết vòng sống chết vốn vô tận mà tự cho là chứng được Cứu

5 Nguyên tác: Sa-mon Cù-đàm vị ngã vô lượng phương tiện thuyết dục lạc, dục lạc đệ nhất G Tham clueu: Phạt thuyết ỉỳ-mà-tủc kinh(roi. 0090. 09l3c04):M. 80: Kāmehi kāmasukham; kāmasukhā kāmaggasukham tattha aggam akkhāyati (do bởi các dục mà có lạc; từ lạc do dục ấy, lạc dục tối thượng ấy được nói là tối thượng).

cánh trí, biết như thật: Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.'" Cù-đàm? tôi nghĩ như vầy: “Vi sao Sa-môn9 Phạm chí này không biết giới hạn cùng cực của đời trước, không biết giới hạn cùng tận của đời sau, không biết vòng sống chết vốn vô tận mà tự cho là chứng được Cứu cánh trí, biết như thật răng: 'Sanh tử đã châm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cân làm đã xong, không còn tái sanh nữa?'" Khi biết rõ rồi, Thế Tôn liền bảo: Này Ca-chiên! Nêu có Sa-môn? Phạm chí không biêt giới hạn cùng cực của đời trước, không biết giới hạn cùng tận của đời sau, không biết vòng sống chét vôn vô tận mà tự cho là chứng được Cứu cánh trí, biêt như thật răng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa" thì người đó phải nói như vầy: "Hãy gác qua giới hạn cùng cực của đời trước, hãy gác qua giới hạn cùng tận của đời sau." Nhưng này Ca-chiên9 Ta cũng nói như vầy: "Hãy gác qua giới hạn cùng cực của đời trước, hãy gác qua giới hạn cùng tận của đời sau", vì không thể nhớ dù chỉ một đời.6 Khi đệ tử Tỳ-kheo của Ta đến, không nịnh hót, không dối gạt mà thẳng thắn thì Ta giáo hóa họ. Nếu nương theo sự giáo hóa của Ta mà thực hành đúng như vậy thì họ nhất định biết được Chánh pháp. Này Ca-chiên! Như đứa trẻ nhỏ, thân thể mềm yếu, đang còn nằm ngửa, cha mẹ nó đeo chiếc vòng vào tay chân nó. Khi đứa trẻ lớn khôn, các căn thành tựu, cha mẹ tháo ra khỏi tay chân nó thì đứa trẻ chỉ nhớ khi được tháo ra chứ không thê nhớ khi được đeo vào. Cũng vậy, này Ca-chiên, Ta nói như vây: "Hãy gác lại giới hạn cùng cực của đời trước, hãy gác lại giới hạn cùng tận của đời sau", vì không thể nhớ dù chỉ một đời. Khi đệ tử Tỳ-kheo đến, không ninh hót, không dối gạt mà thẳng thắn thì Ta

giáo hóa họ. Nếu nương theo sự giáo hóa của Ta mà thực hành đúng như vậy thì họ nhất định biết được Chánh pháp. Này Ca-chiên! Cũng như nhờ dầu, nhờ tim mà đèn được thắp sáng, nếu không được châm dầu, thay tim, dầu trước đó đã cạn mà về sau lại không rót thêm, do không được nhận thêm nên đèn sẽ tự tắt nhanh chóng. Cũng vậy, này Ca-chiên, Ta nói như vầy: "Hãy gác lại giới hạn cùng cực của đời sống trước, hãy gác lại giới hạn cùng tận của đời sống sau", vì không thể nhớ dù chỉ một đời. Khi đệ tử Tỳ-kheo của Ta đến, không nịnh hót, không dối gạt mà thẳng thắn thì Ta giáo hóa họ. Nếu nương theo sự giáo hóa của Ta mà thực hành đúng như vậy thì họ nhất định biết được Chánh pháp.

6 Nguyên tác: Thiết linh bất ức nhất sinh Phật thuyết Tỳ-ma-tủc kỉnh roi. 0090. 09l3c04: Bất img niệm nhất sinh ~7 Tham chiếu: Tiễn-mao kỉnh TOI. 0026.208. 0783c03: Thưa Cù-đàm, ngay trong đời sống này, những điêu tôi từng làm, những gì tôi có được, vậy mà tôi còn không nhớ thì lam sao có thể nhớ được nhmig việc trong đời trước có nhân, có duyên như thế nào?

Này Ca-chiên! Cũng như dùng lửa châm đốt mười đống cây, hoặc hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi hay sáu mươi đống cây thì chúng bốc cháy ngùn ngụt, liên thây ngọn lửa. Sau đó nêu không có người thêm cỏ, cây, hoặc đô thêm vỏ trấu, rác rưởi vào, củi trước đã hết mà về sau không thêm nữa, do không được nhận thêm nên lửa sẽ tự tắt nhanh chóng. Cũng vậy? này Ca-chiên! Ta nói như vầy: "Hay gác lại giới hạn cùng cực của đời sông trước, hãy gác lại giới hạn cùng tận của đời sông sau", vì không thể nhớ dù chỉ một đời. Khi đệ tử Tỳ-kheo của Ta đến, không nịnh hót, không dối gạt mà thẳng thắn thì Ta giáo hóa họ. Nếu nương theo sự giáo hóa của Ta mà thực hành đúng như vậy thì họ nhất định biết được Chánh pháp. Khi bài pháp này được giảng thì Tỳ-ma-na-tu liền xa lìa trần cấu, đạt được cái thấy chân thật đối với các pháp. Lúc đó, Tỳ-ma-na-tu thấy pháp, đắc pháp, ngộ pháp thanh tịnh, không thờ ai khác, không nương ai khác, thoát khỏi mê lầm, đoạn trừ nghi hoặc, không còn do dự, đã trụ quả chứng, với pháp Thế Tôn, được Vô sở úy, nên cúi lạy sát chân Phật và thưa: -Bạch Thê Tôn! Con xin được theo Phật xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, được làm Tỳ-kheo, thực hành Phạm hạnh. Đức Thế Tôn dạy: -Lành thay, Tỳ-kheo! Hãy thực hành Phạm hạnh. Tỳ-ma-na-tu được theo Phật xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, được làm Tỳ-kheo, thực hành Phạm hạnh. Tôn giả Tỳ-ma-na-tu xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, biết pháp, thấy pháp rồi tu tập cho đến khi chứng được quả vị A-la-hán. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Tỳ-ma-na-tu và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.7

7 Bản Hán, hết quyển 57.

210. KINH TỲ-KHEO-NI PHÁP LẠC1 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư12 đi đến chỗ Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc3 cúi lạy sát chân Tỳ-kheo-ni rồi ngôi sang một bên và thưa: Bạch Thánh Ni! Con có điều muốn hỏi, Thánh Ni cho phép con mới dám hỏi? Tỳ-kheo-ni

Pháp Lạc đáp: Này Tỳ-xá-khư! Bà muốn hỏi gì xin cứ hỏi, tôi nghe rồi sẽ suy nghĩ. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư liền hỏi: Thưa Thánh Ni, tự thân45được gọi là tự thân. Vậy thế nào gọi là tự thân? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: -Thế Tôn dạy tự thân gồm năm thủ uẩn/ là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn và thức thủ uẩn. Đó là năm thủ uẩn được Thế Tôn dạy. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: -Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Thánh Ni, sao gọi là thân kiến?67 Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Kẻ phàm phu mê muội, thiếu hiểu biết, không gặp thiện tri thức, không biết Thánh pháp, không đặt mình theo Thánh pháp/ kẻ áy thấy sắc là ngã, thấy ngã có sắc, thấy trong ngã có sắc, thấy trong sắc có ngã; thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, thấy ngã có thức, thấy trong ngã có thức, thấy trong thức có ngã. Đó gọi là thân kiến.

1 Quyển 58. Nguyên tác: Pháp Lạc Tỳ-kheo-nỉ kỉnh TQ1. 0026.210. 0788al4. Tham chiếu: Tạp.T02. 0099.568. 0150al7; M. 44, Cūlavedalla Sutta Tiểu kình phương quảng', s. 41.6 . IV. 193. 2 Tỳ-xá-khư Ưu-bà-di Visākhā upāsikā. 3 Pháp Lạc Tỳ-kheo-ni Dhammadinnā Bhikkhunī. 4 Tự thân sakkāyo, phiên âm là Tát-ca-da còn gọi là "hữu thân" 5 Nguyên tác: Ngũ thạnh ấm Xem chú thích 8, kinh số 13, tr. 75. 6 Tự thân kiến sakkāyadiuhi cũng gọi là "hữu thân kiến" 7 Nguyên tác: Bất ngự Thánh pháp M. 44: Ariyadhamme avinīta không được giảng dạy bởi Thánh pháp.

[0788b02] Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Thánh Ni! Sao gọi là không thân kiến? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Vị Thánh đệ tử đa văn, gặp thiện tri thức, biết Thánh pháp, khéo đặt mình trong Thánh pháp, vi ấy không thấy sắc là ngã, không thấy ngã có sắc, không thấy trong ngã có sắc, không thấy trong sắc có ngã; không thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã5 không thấy trong ngã có thức, không thấy trong thức có ngã. Đó gọi là không có thân kiến. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: -Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Thánh Ni! Sao gọi là tự thân diệt? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Sắc thủ uẩn bi đoạn trừ hoàn toàn, đã xả ly, nhổ bỏ, đoạn tận, vô dục, tịch diệt, vắng lặng, ngưng nghỉ. Thọ? tưởng, hành, thức cũng bi đoạn trừ hoàn toàn, đã xả ly, nhổ bỏ5 đoạn tận, vô dục, tịch diệt, vắng lặng, ngưng nghỉ. Đó là tự thân diệt Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: -Bạch Thánh Ni! uẩn được gọi là thủ uẩn; khi uẩn được gọi là thủ uẩn thì phải chăng uẩn tức là thủ uẩn và thủ uẩn tức là uẩn? uẩn và thủ uẩn có khác nhau chăng? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Có trường hợp uẩn này tức là thủ uẩn và có trường hợp uẩn này chẳng phải là thủ uẩn. Khi nào gọi uẩn tức là thủ uẩn? Khi sắc bị nhiễm ô, bị chấp thủ;8 thọ, tưởng, hành, thức bị nhiễm ô5 bị chấp thủ thì gọi uẩn tức là thủ uẩn. Khi nào uân này chăng phải là thủ uân? Khi sác không bị nhiêm 6, không bị châp thủ; thọ, tưởng, hành, thức không bị nhiễm 6, không bị chấp thủ thì uẩn chẳng phải là thủ uẩn. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền

khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni!

8 Nguyên tác: Hữu thọ Pali là upādā thủ, cựu dịch là "thQ",tân dịch là "thiỉ".

Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: -Bạch Thánh Ni! Thế nào gọi là Thánh đạo tám chi? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: -Thánh đạo tám chi là từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. Đó gọi là Thánh đạo tám chi. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Thánh Ni! Thánh đạo tám chi là hữu vi chăng? [0788c01] Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Đúng vậy, Thánh đạo tám chi là hữu vi. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: -Bạch Thánh Ni! Có bao nhiêu tụ? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: -Có ba tụ là Giới tụ, Định tụ và Tuệ tụ. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: -Bạch Thánh Ni! Thánh đạo tám chi thâu nhiếp ba tụ, hay là ba tụ thâu nhiếp Thánh đạo tám chi? Tỳ-kheo-ni Pháp lạc đáp: -Không phải Thánh đạo Tám chi thâu nhiếp ba tụ mà ba tụ thâu nhiếp Thánh đạo tám chi. Chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, ba chi Thánh đạo này được thâu nhiếp vào Thánh giới tụ. Chánh niệm, chánh định, hai chi Thánh đạo này được thâu nhiếp vào Thánh định tụ. Chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, ba chi Thánh đạo này được thâu nhiếp vào Thánh tuệ tụ. Đó gọi là không phải Thánh đạo tám chi thâu nhiếp ba tụ mà ba tụ thâu nhiếp Thánh đạo tám chi. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư, nghe xong liền khen ngợi: -Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Thánh Ni! Niết-bàn9 là pháp có đối ngại chăng?

9 Nguyên tác: Diệt ,nói đủ là uTịch diet" tên khác của "Niếtbàn" Nibbāna.

Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Niết-bàn là pháp không có đối ngại. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Thánh Ni! Thiền thứ nhất có bao nhiêu chi? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: -Thiền thứ nhất có năm chi là giác, quán, hỷ, lạc và nhất tâm.1011 Đó là năm chi của Thiền thứ nhất. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Thánh Ni! Thế nào gọi là định? Thế nào gọi là tướng định? Thế nào gọi là sức định? Thế nào gọi là diệu dụng của đinh? Thế nào gọi là tu tập định? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: -Nếu khéo đưa tâm về một chỗ11 thì được gọi là định. Bốn niệm xứ được gọi là tướng định. Bốn chánh cần12 được gọi là sức đinh. Bốn như ý túc được gọi là diệu dụng của định. Nếu tu tập các thiện pháp này và thường xuyên thực hành tinh cần thì đó gọi là tu tập định. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ

phụng hành. [0789a01] Lại hỏi: —Bạch Thánh Ni! Có bao nhiêu pháp khiên thân đang hiện hữu này sau khi qua đời rồi thì thân xác bị bỏ ngoài gò mả như cây gỗ vô tình? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Có ba pháp khiến thân đang hiện hữu này sau khi qua đời rồi thì thân xác bị bỏ ngoài gò mả như cây gỗ vô tình. Là ba pháp nào? Một là tuổi thọ, hai là hơi ấm, ba là thức. Đó là ba pháp khiến thân đang hiện hữu này sau khi qua đời rồi thì thân xác bị bỏ ngoài gò mả như cây gỗ vô tình. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni!

10 Nguyên tác: Giác vitakkā, quán vicara, hỷ pīti, lạc sukhā, nhất tâm cittekaggata. 11 Nguyên tác: Nhược thiện tâm đắc nhất giả, thị vị định dà Tham chiếu: M. 44: Cittassa ekaggatā ayam samādhi tam chuyên chú vào một chỗ, đó gọi là định. 12 Nguyên tác: Tứ chánh đoạn tức "tứ chánh cần"

Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: -Bạch Thánh Ni! Người chết và người nhập Diệt tận định khác nhau như thế nào? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: -Chét là thọ mạng đã dứt, hơi âm rời thân, các căn tan rã. Còn Tỳ-kheo nhập Diệt tận định thì tuổi thọ chưa dứt, hơi ấm cũng chưa lìa thân, các căn không tan rã. Đó là sự khác biệt giữa người chét và người nhập Diệt tận định. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Thánh Ni! Người nhập Diệt tận định và người nhập Vô tưởng định khác nhau như thế nào? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: -Tỳ-kheo nhập Diệt tận định thì tưởng và thọ đều diệt, còn người nhập Vô tưởng đinh thì tưởng và thọ không diệt. Đó là sự khác biệt giữa người nhập Diệt tận đinh và người nhập Vô tưởng đinh. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Thánh Ni! Một người xuất từ Diệt tận định và một người xuất từ Vô tưởng định khác nhau như thế nào? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: -Khi Tỳ-kheo xuất từ Diệt tận định thì không khởi suy nghi "ta xuất từ Diệt tận djnh." Còn Tỳ-kheo xuất từ Vô tưởng định lại khởi ý nghĩ "ta là hữu tưởng, hay ta là vô tưởng?" Đó là sự khác nhau giữa người xuất từ Diệt tận định và người xuất từ Vô tưởng định. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Diệt—tMidinh^ Bạch Thánh Ni! Khi Tỳ-kheo nhập Diệt tận đinh có khởi ý nghĩ "ta nhập khòng?

Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Khi Tỳ-kheo nhập Diệt tận định thì không khởi ý nghĩ "ta nhập Diệt tận djnh" nhưng do theo tâm đã tu tập từ trước nên cứ như vậy mà tiến tới. [0789b01] Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni!

Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Thánh Ni! Khi Tỳ-kheo xuất từ Diệt tận định có khởi ý nghĩ "ta xuất từ Diệt tận djnh" không?

Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Khi Tỳ-kheo xuất từ Diệt tận định không khởi ý nghĩ "ta xuất từ Diệt tận djnh" nhưng bởi thân này và sáu xứ duyên mạng căn, do đó từ định mà xuất. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Thánh Ni! Tỳ-kheo xuất từ Diệt tận đinh thì tâm vui với gì? Thú hướng những gì? Và thuận theo những gì? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: -Tỳ-kheo xuất từ Diệt tận đinh thì tâm vui với hạnh xa lìa, thú hướng hạnh xa lìa và tùy thuận hạnh xa lìa. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Thánh Ni! Có bao nhiêu cảm thọ?13 Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Có ba thọ, cảm thọ lạc, cảm thọ khổ và cảm thọ không lạc không khổ. Chúng duyên vào đâu mà có? Duyên vào xúc.14 Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Thánh Ni! Thế nào là cảm thọ lạc? Thế nào là cảm thọ khổ? Và thế nào là cảm thọ không kho không lạc? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Do sự xúc chạm mà phát sanh cảm thọ lạc, thân và tâm đều ưa thích thì thọ ây gọi là cảm thọ lạc. Nêu do sự xúc chạm mà phát sanh cảm thọ khô, thân và tâm đều không ưa thích thì thọ ấy gọi là cảm thọ khổ. Nếu do sự xúc chạm mà phát sanh cảm thọ không khổ, cũng không ưa thích, thân và tâm không thấy khô hay vui thì thọ ây gọi là cảm thọ không khô không lạc. Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: -Hay thay! Hay thay, bạch Thánh Ni!

13 Nguyên tác: Giác ,tân dịch là "thq".Tiếng Pali tương đương là vedanā. 14 Nguyên tác: Canh lạc cách dịch khác của "xiíc",phassā.

Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: -Bạch Thánh Ni! Đối với cảm thọ lạc, thế nào là lạc, thế nào là khổ, thế nào là vô thường, thế nào là tai họa, thế nào là kiết sử? Đối với cảm thọ khổ, thế nào là lạc, thế nào khổ, thế nào là vô thường, thế nào là tai họa, thế nào là kiết sử? Đối với cảm thọ không khổ không lạc thì thế nào là lạc, thế nào là khổ, thế nào là vô thường, thế nào là tai họa, thế nào là kiết sử?15

15 Sủ:anusayā: Kiết sử hay tùy miên 16 Dục sử cũng gọi là "tham dục tùy miên,, rāgānusayd. 17 Khuê sử cũng gọi là "sân tùy miên^, patighānusayd. 18 Vô mih eẾự1N11etở

Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư nghe xong liền khen ngợi: -Lành thay! Lành thay, bạch Thánh Ni! Nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Thánh Ni! Niết-bàn lấy gì làm đối ngại? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Cư sĩ muốn hỏi những việc không có giới hạn, những việc cư sĩ hỏi không thể đi đến giới hạn cùng tận. Niết-bàn không có đối ngại. Niết-bàn không có chướng ngại, vượt qua chướng ngại, diệt trừ chướng ngại. Do nghĩa này nên tôi theo Thế Tôn tu tập Phạm hạnh. Bây giờ, sau khi nghe Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc dạy, nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư khéo thọ trì, khéo đọc tụng và thực hành rồi từ chỗ ngồi đứng dậy cúi lạy sát chân Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc, đi nhiễu ba vòng

và lui về. Lúc ấy, sau khi đã tiễn nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư đi cách đó không lâu, Tỳ-kheo- ni Pháp Lạc đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài, ngồi sang một bên rồi đem hết những điều vừa thảo luận với nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư bạch lại với Phật và chắp tay thưa: -Bạch Thế Tôn! Con nói như vầy, đáp như vầy thì có hủy báng Thế Tôn không? Có phải là nói chân thật, nói đúng với pháp, nói tuần tự theo pháp, đối với sự như pháp không có trái nhau, không có tranh cãi, không nhầm lẫn chăng? Đức Thế Tôn bảo: - Này Tỳ-kheo-ni! Cô nói như vậy, đáp như vậy là không hủy báng Như Lai. Cô đã nói chân thật, nói như pháp, nói tuần tự theo pháp; đối với như pháp không chống trái nhau, không tranh cãi, không nhầm lẫn. Này Tỳ-kheo-ni, nếu nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư dùng những nghĩa lý như vậy đến hỏi Ta thì Ta cũng trả lời nữ cư sĩ Tỳ-xá-khư bang những nghĩa lý như vậy. Này Tỳ-kheo-ni, nghĩa này đúng như r cô•: đã nói, cô cứ như vậy mà thọ trì. Vì sao như vậy? Vì những lời nói này khê hợp với giáo nghĩa vậy. [0790b04] Đức Phật dạy như vậy, Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

211. KINH ĐẠI CÂU-HY-LA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, Đức Phật du hóa thành Vương Xá, ngụ tại Trúc Lâm, vườn Calan-đa. 23rời nơi tĩnh tọa đi đến chỗ Bấy giờ, vào lúc xế chiều, Tôn giả Xá-lợi-phất1 Tôn giả Đại Câu-hy-la/ chào hỏi nhau xong, Tôn giả ngồi sang một bên và hỏi: -Hiền giả Câu-hy-la! Tôi có điều muốn hỏi, Hiền giả nghe cho chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la thưa: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Ngài muốn hỏi gì xin cứ hỏi. Tôi nghe xong sẽ suy nghĩ. Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi: Hiền giả Câu-hy-la! Bất thiện được gọi là bất thiện; gốc rễ bất thiện được gọi là gốc rễ bất thiện. Vậy thế nào là bất thiện? Thế nào là gốc rễ bất thiện? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác, đó là bất thiện. Tham, sân, si chính là gốc rễ bất thiện. Đó gọi là bất thiện và gốc rễ bất thiện. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Câu-hy-la! Thiện thì gọi là thiện; gốc rễ thiện thì gọi là gốc rễ thiện. Vậy thế nào là thiện? Thế nào là gốc rễ thiện? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thân làm việc lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành, đó là thiện. Không tham, không sân, không si, đó là gốc rễ thiện. Đó gọi là thiện và gốc rễ thiện. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: -Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la!

1 Nguyên tác: Đại Câu-hy-la kinh (TOI. 0026.211. 0790b08). Tham chiếu: Tạp.(T02. 0099.251. 0060b22); M. 43, Mahãvedalla Sutta (Đại kinh phương quảng)', A. 4.175 - II. 163. 2 Nguyên tác: Xá-lê tử Sāriputta). 3 Đại Câu-hy-la Mahākottthika).

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Trí tuệ có nghĩa nhàm chán, có nghĩa vô dục, có nghĩa thấy đúng như thật.4 Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Câu-hy-la! Vì sao gọi là chánh kiến? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Biết như thật về khổ, biết như thật về nguyên nhân của khổ, biết như thật về khổ diệt và con đường đưa đến khổ diệt. Đó gọi là chánh kiến. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ

phụng hành. Lại hỏi: -Hiền giả Câu-hy-la! Có bao nhiêu nhân, có bao nhiêu duyên sanh ra chánh kiến? [0791a01] Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có hai nhân, hai duyên sanh ra chánh kiến. Là hai nhân duyên nào? Một là, nghe từ người khác. Hai là, nội tâm tư duy. Đó gọi là có hai nhân, hai duyên sanh ra chánh kiến. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Câu-hy-la! Có bao nhiêu yếu tố thâu nhiếp chánh kiến để đạt được quả Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát, đạt được công đức Tâm giải thoát và công đức Tuệ giải thoát? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có năm yếu tố thâu nhiếp chánh kiến để đạt được quả Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát, đạt được công đức Tâm giải thoát và công đức Tuệ giải thoát. Là năm yếu tố nào? Một là được thâu nhiếp bởi sự thật. Hai là được thâu nhiếp bởi giới. Ba là được thâu nhiếp bởi nghe nhiều. Bốn là được thâu nhiếp bởi tĩnh chỉ. Năm là được thâu nhiêp bởi quán. Đó gọi là có năm yêu tô thâu nhiêp chánh kiến để đạt được quả Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát, đạt được công đức Tâm giải thoát và công đức Tuệ giải thoát. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la!

4 Nguyên tác: Kiến như chân nghĩa Tham chiếu: M. 43: Paññā kho āvuso abhiññatthā pariññatthāpahānatthā tỉ (trí tuệ có nghĩa thắng tri, có nghĩa biên tri, có nghĩa đoạn trừ).

Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Câu-hy-la! Vì sao phát sanh sự hiện hữu trong tương lai?5 Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Hạng phàm phu mê muội, kém trí tuệ, thiếu hiểu biết, bị vô minh che lấp, bị ái kết trói chặt, không gặp thiện tri thức, không hiểu biết Thánh pháp, không thâu nhiếp theo Thánh pháp, đó gọi là làm phát sanh sự hiện hữu trong tương lai. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Câu-hy-la! Thế nào là không phát sanh sự hiện hữu trong tương lai? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Nếu vô minh đã diệt, minh đã sanh thì chắc chắn diệt sạch khổ. Đó gọi là không phát sanh sự hiện hữu trong tương lai. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: -Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: -Hiền giả Câu-hy-la, có bao nhiêu thọ? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có ba thọ, gồm cảm thọ khổ, cảm thọ lạc và cảm thọ không khổ không lạc. Thọ này duyên đâu mà có? Duyên xúc mà có. Tôn giả Xá-lợi-phât nghe xong, khen ngợi: -Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: -Hiền giả Câu-hy-la! Ba pháp thọ, tưởng, tư được phát khởi chung hay riêng biệt? Ba pháp này có thể phát khởi riêng biệt được chăng? [0791b02] Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Ba pháp thọ, tưởng, tư này được phát khởi chung chứ không phải riêng biệt. Ba pháp này không thể phát khởi riêng biệt được. Vì sao như vậy? Những gì được cảm thọ bởi thọ, cũng được tưởng bởi tưởng và cũng được tư bởi tư. Cho nên nói ba pháp này phát khởi chung chứ không phải riêng biệt. Ba pháp này không the phát khởi riêng biệt được. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la!

5 Nguyên tác: Đương lai hữu Tham chiếu: M. 43: Āyatim punabbhavābhinibbatti (đưa đến sự tai sanh trong tương lai).

1450 KINH TRƯNG A-HÀM

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Hai pháp tuổi thọ và hơi ấm này được kết hợp chung, không phải riêng biệt. Hai pháp này không thể kiến lập riêng biệt được. Vì sao như vậy? Vì nhân tuổi thọ mà có hơi ấm, nhân hơi ấm mà có tuôi thọ. Nêu không có tuổi thọ thì không có hơi ấm, nếu không có hơi ấm thì không có tuổi thọ. Cũng như do dầu, do tim đèn mà đèn được thắp sáng. Và ở dây, do ngọn lửa mà có ánh sáng, do ánh sáng mà có ngọn lửa. Nếu không có ngọn lửa thì không có ánh sáng, không có ánh sáng thì không có ngọn lửa. Cũng vậy, nhân tuổi thọ mà có hơi ấm, nhân hơi ấm mà có tuổi thọ. Nếu không có tuổi thọ thì không có hơi ấm, nếu không có hơi ấm thì không có tuổi thọ. Cho nên, hai pháp này là sự kết hợp, không phải riêng biệt. Hai pháp này không thể kiến lập riêng biệt. [0791C07] Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Câu-hy-la! Có bao nhiêu pháp khiến thân đang hiện hữu này qua đời roi thì thân xác bị bỏ ngoài gò mả như cây gỗ vô tình? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Có ba pháp khiến thân đang hiện hữu này sau khi qua đời rồi thì thân xác bị bỏ ngoài gò mả như cây gỗ vô tình. Là ba pháp nào? Một là tuổi thọ. Hai là hơi ấm. Ba là thức. Ba pháp này khiến thân đang hiện hữu này sau khi qua đời roi thì xác bi bo ngoài go ma như cay go vo tình. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Câu-hy-la! Sự chết và nhập Diệt tận định khác nhau như thế nào? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Chét là thọ mạng đã dứt, hơi âm rời thân, các căn tan rã. Còn Tỳ-kheo nhập Diệt tận đinh thì tuổi thọ chưa hết, hơi ấm cũng chưa mất đi, các căn không tan rã. Đó là sự khác biệt giữa người chết và người nhập Diệt tận đinh. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: -Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Câu-hy-la! Nhập Diệt tận định và nhập Vô tưởng định thì khác nhau như thê nào? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Tỳ-kheo nhập Diệt tận định thì tưởng và thọ đều diệt. Tỳ-kheo nhập Vô tưởng đinh thì tưởng và thọ không diệt. Đó là sự khác biệt giữa người nhập Diệt tận định và người nhập Vô tưởng định.

211. KINH ĐẠI CÂU-HY-LA 1451

Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Câu-hy-la! Một người xuất từ Diệt tận định và xuất từ Vô tưởng đinh thì khác nhau như the nào? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: —Tỳ-kheo xuất từ Diệt tận định, không khởi suy nghĩ "ta xuất từ Diệt tận djnh." Còn Tỳ-kheo xuất từ Vô tưởng định thì khởi y nghĩ "ta là hữu tưởng, hay ta là vô tưởng?,, Đó là sự khác nhau giữa người xuất từ Diệt tận định và người xuất từ Vô tưởng định. [0792a04] Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: -Hiền giả Câu-hy-la! Tỳ-kheo nhập Diệt tận định trước hết phải diệt pháp nào? Hành vi của thân, của miệng hay của ý? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Tỳ-kheo khi nhập Diệt tận

định trước hết diệt hành vi của thân, kế đến hành vi của miệng và sau cùng là hành vi của ý. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: -Hiền giả Câu-hy-la! Khi Tỳ-kheo xuất Diệt tận định, pháp nào phát sanh trước tiên? Hành vi của thân, của miệng hay của ý? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Khi Tỳ-kheo xuất Diệt tận định, trước tiên phát sanh hành vi của ý9 kế đến là hành vi của miệng và sau cùng là hành vi của thân. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: -Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: -Hiền giả Câu-hy-la! Khi Tỳ-kheo xuất Diệt tận đinh, tiếp xúc bao nhiêu loại xúc? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Khi Tỳ-kheo xuất Diệt tận định thì tiếp xúc với ba loại xúc. Là ba loại nào? Một là, xúc Bất động. Hai là5 xúc Vô sở hữu. Ba là, xúc Vô tướng. Khi Tỳ-kheo ra khỏi Diệt tận định thì tiếp xúc với ba loại xúc này. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: -Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la!

211. KINH ĐẠI CÂƯ-HY-LA 1453

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có hai nhân, hai duyên để trụ trong định Vô tưởng. Là hai nhân duyên nào? Một là không suy niệm tất cả tưởng. Hai là suy niệm cõi Vô Tưởng. Đó gọi là có hai nhân, hai duyên để trụ trong định Vô tưởng. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen ngợi: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Câu-hy-la! Có bao nhiêu nhân, bao nhiêu duyên để xuất định Vô tưởng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có ba nhân, ba duyên để xuất định Vô tưởng. Là ba nhân duyên nào? Một là suy niệm tất cả tưởng. Hai là không suy niệm cõi Vô Tưởng. Ba là do thân này và do sáu xứ duyên mạng căn. Đó gọi là có ba nhân, ba duyên để xuất định Vo tưởng. Với những điều được thảo luận và cùng hoan hỷ phụng hành như thế, hai vị Tôn giả tán thán lẫn nhau rằng: “Lành thay! Lành thay!", rồi rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy ra đi.7

7 Bản Hán, hết quyển 58.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.